

TẠ THANH SƠN  
ThS. NGUYỄN THỊ HOÀI – ThS. THÁI THANH VÂN  
TS. NGUYỄN KIM SA – TS. TRẦN YẾN LAN  
(Biên soạn và tuyển chọn)

# Văn kể chuyện

LỚP 5

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TA THANH SON  
TS. NGUYEN THI HOAI - TS. THAI THANH VAN  
TS. NGUYEN KIM SA - TS. TRAN YEN LAN  
(over down on (over) (over))

*Thanh Ke An*

LỚP 5

### *Các em học sinh thân mến!*

Trong *Chương trình Tiếng Việt Bậc Tiểu học*, *Văn kể chuyện* là một phân môn trọng yếu.

Có bài kể chuyện theo tranh. Có bài kể chuyện theo câu chuyện được học ở bài Tập đọc. Có bài kể chuyện về một câu chuyện dựa theo trí nhớ qua viết đọc sách hoặc được nghe kể.

Có bài kể chuyện sáng tạo mà người kể phải nhập vai vào nhân vật trong câu chuyện. Có hình thức phân vai, dựng lại câu chuyện.

Lên lớp trên, *Văn kể chuyện* viết về người thật việc thật, kể lại một kỉ niệm sâu sắc, cao hơn nữa là kể chuyện tưởng tượng.

*Văn kể chuyện* cũng có câu miêu tả và đoạn miêu tả, nhưng chủ yếu là lời kể và lời thoại của nhân vật, là câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện. Các em phải biết sử dụng linh hoạt lời thoại của nhân vật trong văn kể chuyện.

Các bài *Văn kể chuyện* trong cuốn sách này phần lớn được tuyển chọn qua các bài văn đạt điểm cao của các em học sinh Tiểu học. Xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo và các em đã tận tình giúp đỡ chúng tôi nhiều tài liệu, tư liệu quý giá.

Mong rằng cuốn *Văn kể chuyện lớp 5 nâng cao* sẽ trở thành nhịp cầu thân ái giúp bạn đọc nối vòng tay yêu thương với các bạn nhỏ gần xa. Nó còn là tài liệu đáng tin cậy, rất hữu ích giúp các em tự đọc và tự học, để vươn lên học khá, học giỏi môn Tiếng Việt.

**Thay mặt các tác giả**

*Chủ biên*

**Tạ Thanh Sơn**

THE HISTORY OF THE

... of the ...

... of the ...

... of the ...

... of the ...

... of the ...

... of the ...

... of the ...

... of the ...

...

## A. Những chuyện kể có nội dung lịch sử, văn hoá

### BÀI 1

#### Kể về một nhà vua anh minh, vĩ đại.

#### Bài làm

#### Vua Lê Thánh Tông (1442 - 1497)

Lê Thánh Tông là con vua Lê Thái Tông và bà phi Ngô Thị Ngọc Dao. Ông lên làm vua năm 18 tuổi, đã trị vì đất nước 38 năm, hai lần đổi niên hiệu: Quang Thuận và Hồng Đức.

Lê Thánh Tông là bậc minh quân, thánh đế. Nước Đại Việt dưới thời Lê Thánh Tông trở thành một quốc gia thịnh trị, thái bình. Được mùa liên tiếp nhiều năm, nhân dân sống ấm no, yên vui, hạnh phúc:

*"Nhà nam nhà bắc đều no mặt*

*Lừng lẫy cùng ca khúc thái bình.*

*Vịnh năm canh*

Vua chia nước ta thành 12 đạo, sau gọi là 12 thừa tuyên; mỗi thừa tuyên có nhiều phủ, huyện, châu, tổng xã. Việc quốc phòng, quân đội được đặc biệt coi trọng. Thủy quân được đóng mới chiến thuyền; bộ binh được tăng cường thêm nhiều voi, ngựa và chiến mã. Quân đội vừa thay phiên nhau cày ruộng và tập luyện. Năm nào cũng tổ chức diễn tập trên quy mô lớn.

Nhà vua khuyến khích nghề nông, nghề chăn nuôi, phát triển nghề trồng bông, trồng dâu, nuôi tằm dệt lụa và nhiều nghề thủ công khác. Suu thuế được giảm nhẹ.

Dưới triều đại Lê Thánh Tông, việc học được coi trọng và mở mang. Các khoa thi Tiến sĩ kén chọn được nhiều nhân tài lỗi lạc.

Tên tuổi Lê Thánh Tông gắn liền với Bộ luật Hồng Đức. Vua nói: *"Pháp luật là phép công của Nhà nước, ta và các người phải cùng tuân theo"*. Năm 1464, vua hạ chiếu minh oan cho vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi là một con người *"lòng sáng tựa sao Khuê"*.

Lê Thánh Tông là một ông vua rất hiếu học và siêng năng, cần mẫn:

*"Trống đời canh, còn đọc sách,  
Chiêng xế bóng, chữa thôi châu"*.

Vua để lại nhiều thơ văn chữ Hán và chữ Nôm rất đặc sắc. Vua đã sáng lập ra Hội thơ gọi là Tao Đàn, gồm có 28 thi sĩ, tôn vinh là *"nhị thập bát tú"* (28 ngôi sao) do nhà vua đứng đầu, tự xưng là *"Tao Đàn nguyên súy"*.

Lê Thánh Tông là ông vua vĩ đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài diễn ca *"Lịch sử nước ta"* có viết:

*"Vua hiền có Lê Thánh Tôn,  
Mở mang bờ cõi đã khôn lại lành"*.

## BÀI 2

### Kể về một anh hùng dân tộc

#### Bài làm

#### Phạm Ngũ Lão

Phạm Ngũ Lão là danh tướng trăm trận trăm thắng đời Trần. Ông đã lập được nhiều chiến công hiển hách trong cuộc kháng chiến lần thứ 2 (1285) và lần thứ 3 (1288) đánh thắng quân xâm lược Mông - Nguyên.

Phạm Ngũ Lão quê ở làng Phù Ủng, huyện Đường Hào (nay thuộc tỉnh Hải Dương). Ông xuất thân trong một gia đình mấy đời làm nghề nông. Người cao to vạm vỡ, có sức khỏe phi thường, văn võ kiêm toàn, giàu chí khí, khao khát lập công danh của đấng tài trai thời loạn, giúp vua cứu đời.

Một hôm, ông ngồi dưới gốc đa đầu làng để vót nan đan sọt. Khi ấy, Trần Quốc Tuấn kéo binh mã từ Vạn Kiếp về Kinh đô Thăng Long đi qua làng Phù Ủng. Quân tiên vệ quét tháo dẹp đường, nhưng ông vẫn ngồi im không cựa quậy. Một sĩ tốt lấy giáo đâm vào đùi, ông vẫn ngồi yên như không hề có chuyện gì xảy ra. Rồi xe Đại Vương đến. Ngài lấy làm lạ hỏi. Ông kính cẩn thưa:

- Xin Đại Vương tha tội, Tôi đang mải nghĩ một việc nên không để ý đến.

Nhìn gương mặt tuấn tú, tướng mạo oai phong của chàng trai, Vương càng lạ. Hỏi đến học hành, kinh truyện, binh thư,... chàng trai ứng đối đầu ra đầy. Vương cả mừng, sai người rịt thuốc rồi cho ngồi lên xe sau đưa về Thăng Long sung vào quân cấm vệ, coi giữ binh quyền. Một số tướng tá, sĩ tốt không phục, tâu xin được cùng Phạm Ngũ Lão đọ sức đua tài. Ông đã xin phép Triều đình được về quê một thời gian ngắn để thăm mẹ già và thu xếp việc gia đình. Phạm Ngũ Lão tập phi ngựa, bắn cung, phóng lao, múa giáo. Ông đắp một cái gò lớn ngoài đồng để nhảy qua. Không đầy một tuần trăng, ông luyện nhảy đã làm cho cái gò to trụt thấp xuống quá nửa. Ông còn mang những bao cát lớn nhảy qua mái nhà. Hết hạn nghỉ, ông trở lại Kinh thành. Cuộc đại tỉ thí đã diễn ra tại võ trường Giảng Võ. Các môn côn quyền, phóng lao, phi ngựa, bắn cung... không người nào địch nổi ông. Tay đám, chân đá, đi lại vùn vụt như bay, đội quân cấm vệ mấy nghìn người phải cúi đầu khâm phục. Tiếng tăm ông lừng lẫy về võ nghệ cao cường. Ông luyện tập quân sĩ ngày một thiện chiến, đặc biệt tướng sĩ coi nhau như cha con, anh em. Sử sách gọi đó là "*Phụ tử chi binh*" đồng cam cộng khổ, vào sinh ra tử có nhau. Ông đã tham dự nhiều trận đánh lớn tại ải Nội Bàng, tại Tây Kết, Vạn Kiếp, Hàm Tử Quan, Bạch Đằng Giang, v.v... xông pha giữa rừng gươm giáo, lập nên bao chiến công hiển hách, từng làm cho Toa Đô, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp,... bạt vía kinh hồn.

Khi vua Vạn Tượng dùng hàng nghìn con voi chiến đưa quân sang xâm lấn, đánh phá miền tây Nghệ An, vua đã sai ông đem binh mã đến đánh. Phạm Ngũ Lão đã cho quân mai phục, đào hầm cắm

chông, chỉ huy tướng sĩ dùng gộc tre, gậy tre quật làm gãy ngà voi, đập nát chân voi, tiêu diệt đội tượng binh của quân xâm lược.

Phạm Ngũ Lão được triều đình phong làm Điện súy Thượng tướng quân, được Hưng Đạo Vương gả con gái cho. Khi ông qua đời, được đúc tượng đồng thờ tại Kiếp Bạc đặt phía dưới bên phải tượng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn.

Phạm Ngũ Lão hiện còn để lại 2 bài thơ chữ Hán, một bài nói về Hưng Đạo-Vương, một bài nhan đề là "*Thuật hoài*" được nhiều người truyền tụng. Đây là bài thơ dịch:

### Tỏ lòng

*Múa giáo non sông trải mấy thu,  
Ba quân hùng khí át sao Ngưu.  
Công danh nam tử còn vương nợ,  
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu.*

Bài thơ đã thể hiện khẩu khí và cốt cách phi thường của một trang anh hùng Đại Việt thuở "*binh Nguyên*".

## BÀI 3

### Kể về một anh hùng dân tộc

#### Bài làm

### Nữ tướng Lê Chân

Ngày nay, du khách gần xa đến tham quan thành phố Hải Phòng, sẽ được chiêm ngưỡng bức tượng nữ tướng Lê Chân đặt tại dải vườn hoa Trung tâm nội đô. Tượng bằng đồng cao 6m vô cùng tráng lệ, kì vĩ. Thanh bảo kiếm bên mình, Lê Chân uy nghiêm hướng về biển Đông với cặp mắt sáng ngời đầy uy dũng.

Sử sách còn ghi rõ: Lê Chân là con gái của ông Lê Đạo, một thầy thuốc nhân đức nổi tiếng khắp vùng. Bà quê ở làng An Biên (tục gọi là làng Vển) thuộc phủ Kinh Môn, nay thuộc huyện Đông Triều, Quảng Ninh.



Năm 16 tuổi, Lê Chân nổi tiếng tài sắc, giỏi võ nghệ, có chí lớn phi thường. Thái thú Giao Chỉ lúc ấy là một tên cực kì tham tàn, bạo ngược. Không ép được bà làm tì thiếp, hắn đã khếp ông Lê Đạo vào tội phản nghịch đem giết đi! Lê Chân phải trốn về vùng ven biển An Dương nung nấu mối thù nhà nợ nước, quyết không đội trời chung với giặc Hán xâm lược.

Lê Chân chiêu mộ trai tráng, di dân lập ấp. Một vùng duyên hải dọc ngang trấn giữ được đặt tên là An Biên, đúng như tên quê cha đất tổ của bà. Nghề nông trang, nghề chài lưới đánh cá, đóng thuyền ngày một phát triển. Lương thảo được tích trữ, cung tên giáo mác được tập rèn, chỉ mấy năm sau, Lê Chân đã có hàng nghìn dũng sĩ chờ đợi thời cơ, mưu đồ đại sự.

Khi Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, cùng với bao anh hùng nữ kiệt khắp nơi nổi dậy hưởng ứng, Lê Chân chỉ huy đội nghĩa binh làng An Biên tiến về Luy Lâu vây đánh quân Đông Hán. Lửa cháy rục trời, ngựa hí quân reo, chiêm trống dậy đất của nghĩa quân làm cho bọn giặc bạt vía kinh hồn. Chính quyền đô hộ tan vỡ, sụp đổ tan tành; Thái thú Tô Định vội hoảng sợ bỏ thành trì, ẩn tít, cắt tóc, cạo râu, lén trốn về phương Bắc. Đó là giữa tháng 3 năm 40.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, 65 thành trì được giải phóng, Hai Bà lên làm vua xưng là Trưng Vương, đóng đô ở Mê Linh. Nước ta giành được độc lập.

Gần một trăm anh hùng nữ tướng được phong thưởng, được giao nhiều trọng trách. Trưng Vương sai nữ tướng Thánh Thiên đóng quân ở Hợp Phố phòng giữ mặt bắc, tướng Đô Dương giữ Cửu Chân phòng vệ mặt nam, nữ tướng Lê Chân được phong "*Chưởng quân binh quyền nội bộ*" đóng bản doanh ở Giao Chỉ, v.v...

Tháng 4 năm 42, vua nhà Hán sai Mã Viện mang đại binh sang xâm lược nước ta. Bà Trưng cùng các chiến tướng đem quân ra cự địch. Nhiều trận đánh lớn đã diễn ra ở Lăng Bạc, Cẩm Khê, Hát Môn. Tháng 5-43, Hai Bà Trưng thất thế phải gieo mình xuống sông Hát Giang tự tận. Nhiều nữ tướng của Bà Trưng đã anh dũng hi sinh. Nữ

tướng Lê Chân đã lấp suối, ngăn sông, chẹn đánh quyết liệt thủy binh giặc. Mãi đến cuối năm 43, Lê Chân anh dũng hi sinh tại chiến trường vùng Lạt Sơn, Kim Bảng (thuộc tỉnh Hà Nam ngày nay) nêu cao khí phách anh hùng của người phụ nữ Việt Nam.

Để ghi nhớ công ơn to lớn nữ anh hùng Lê Chân, nhân dân An Biên đã lập đền thờ gọi là đền Nghè, một trong những di tích lịch sử cổ kính, trang nghiêm của thành phố Cửa Biển.

## BÀI 4

### Kể lại câu chuyện bắt cướp của ông Nguyễn Khoa Đăng.

#### Bài làm

Ông Nguyễn Khoa Đăng là quan Nội tán của chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Ông nổi tiếng tài ba, mưu lược.

Có một lần xảy ra vụ cãi cọ xô xát dữ dội giữa người bán dầu và người ăn mỳ mù. Người bán dầu túm lấy người ăn mỳ mù đòi số tiền để trong bị đã bị đánh cắp. Hai bên đánh nhau, lính bắt giải đem vào cửa quan. Tên ăn mỳ cứ cãi là mất bị mù biết tiền anh bán dầu để đâu mà lấy cắp.

Quan Nguyễn Khoa Đăng hỏi:

- Nhà ngươi có tiền không?
- Bẩm quan có, nhưng đó là tiền của tôi.
- Cứ đưa tất cả ra đây. Cửa ai rồi sẽ rõ.

Quan sai lính múc một chậu nước trong, bỏ số tiền vào chậu. Túc thì nước nổi đầy vàng dầu xanh.

Quan sai lính đánh tên ăn mỳ thật đau. Tên ăn mỳ mở thao láo đòi mất. Hắn là một tên gian xảo giả mù để đi ăn cắp.

Chuyện thứ hai nói về việc quan Nội tán triệt tận gốc bọn cướp ở trường nhà Hồ. Bọn cướp đã lập sào huyệt tại đây, hoành hành nhiều năm dữ dội. Nguyễn Khoa Đăng cho đóng một số hòm gỗ có chốt bên trong. Ông cho một số võ sĩ dũng lược, cao cường mang theo vũ khí

vào ngôi trong lờm. Ông cho người tung tin có một vị quan to từ Bắc sắp đi qua, mang theo nhiều cửa cải vàng ngọc. Quả nhiên, bọn cướp trúng kế kéo ra chặn đường bắt phu khuân các hòm gỗ về sào huyệt. Theo mật lệnh, các võ sĩ mở chốt hòm, nhất tề xông ra cùng đoàn lính cải trang làm phu dùng gươm giáo đâm chém. Một số tướng cướp bị giết, số còn lại bị bắt sống.

Sau đó, Nguyễn Khoa Đăng lập nhiều làng xóm dọc hai bên trường nhà Hồ. Từ đó "*đường vô xứ Huế quanh quanh*", qua trường nhà Hồ trở nên bình yên. Ca dao thuở ấy đã nói về chuyện này:

*"Phá Tam Giang ngày rày đã cạn,  
Trường nhà Hồ nội tán cấm nghiêm"*

## BÀI 5

**Kể lại câu chuyện lịch sử thời nhà Trần "*Vì muôn dân*".**

### Bài làm

Khi Trần Quốc Tuấn còn nhỏ, thân phụ ông với vua Trần Thái Tông, vốn là hai anh em trở nên bất hòa. Năm 1251, trước khi qua đời, Trần Liễu trăng trối với con trai rằng: "*Con hãy vì cha mà lấy thiên hạ. Nếu không, nơi chín suối, cha không thể nhắm mắt!*". Trần Quốc Tuấn tuy gặt đầu, nhưng ông không cho đó là điều phải mà luôn tìm mọi cách xóa bỏ mọi hiềm khích trong hoàng tộc.

Cuối năm 1284, giặc Nguyên Mông sắp kéo đại binh sang xâm lược nước ta, Trần Quốc Tuấn được vua Trần Nhân Tông cử làm Tiết chế thống lĩnh. Từ Vạn Kiếp, Vương kéo quân mã về Thăng Long để cùng Triều đình bàn kế chống giặc.

Một hôm, Trần Quốc Tuấn mời Thái sư Thượng tướng quân Trần Quang Khải xuống chiếc thuyền đóng tại Đông Bộ Đầu để đàm đạo. Trần Quốc Tuấn đã dùng nước thơm tắm cho Trần Quang Khải. Vừa dội nước thơm lên người Thái sư, vị Tiết chế Quốc công nói:

- Thật hạnh ngộ, tôi được tắm hầu Thái sư.
- Diễm phúc biết bao, tôi được Quốc công tắm cho.

Từ đó, mối tị hiềm giữa hai người được xóa bỏ hẳn.

Lúc bấy giờ thế giặc mạnh lắm, ta nên "đánh" hay nên "hòa" ? Trần Quốc Tuấn đã xin Thái Thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông mời các bô lão cao tuổi nhất, danh vọng nhất về Thăng Long để bàn kế giữ nước. Tại điện Diên Hồng tiếng hô "Quyết chiến ! Quyết chiến !" của các bô lão rung chuyển Kinh thành.

Trần Quốc Tuấn viết "Hịch tướng sĩ" và "Bình thư yếu lược". Tướng sĩ hăm hở luyện tập cung tên, giáo mác, chiến mã. Hàng vạn hùng binh thịch vào cánh tay hai chữ "Sát Thát". Mùa hè năm 1285, 50 vạn quân xâm lược Nguyên - Mông bị đánh tơi tả. Toa Đô bị quân ta chém đầu. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng tránh tên thuốc độc mới thoát chết !

## BÀI 6

### Kể lại tích "Chim Việt ngựa Hồ".

#### Bài làm

"Chim Việt, ngựa Hồ" là một điển tích (tích cũ). Sách chữ Hán có câu: "Hồ mã té Bắc phong; Việt diều sào Nam chi", nghĩa là: Ngựa đất Hồ vào miền Trung nguyên thấy gió bắc thổi thì hí lên; chim đất Việt vào miền Trung nguyên vẫn làm tổ ở cành phía Nam.

Theo truyền thuyết, đời Hùng Vương đem cống phẩm sang Tàu, ngoài ngọc vàng châu báu, voi, tê giác,... còn có một con bạch trĩ. Con chim bạch trĩ này về sau được nuôi trong vườn thượng uyển của vua Tàu. Lúc nào nó cũng tìm cành cây phía Nam. nó mới chịu đậu.

Từ điển tích đó mà có thành ngữ: "Chim Việt đậu cành Nam". Nghĩa bóng của thành ngữ là nhớ cảnh cũ, nhớ nước non xưa.

Lại có tích nước Hồ (phía bắc Vạn lý trường thành) đem dâng vua Hán Võ Đế một con thiên lí mã. Đến Kinh đô Tràng An thì con ngựa bỏ ăn bỏ uống, chỉ đến khi có gió bắc thổi đến, con ngựa lại hí lên nghe rất buồn thảm.

Thành ngữ "ngựa Hồ hí gió bắc" bắt nguồn từ điển tích ấy. Nó có nghĩa là: nhớ cố quốc, nhớ cố hương.

Từ điển tích "Chim Việt ngựa Hồ" mà nhiều thi sĩ đã vận dụng để viết nên những vãn thơ cảm động diễn tả nỗi buồn thương nhớ quê hương đất nước của những kẻ xa xứ, li hương:

- Chim Việt ngựa Hồ ngơ ngác đó,  
Hương Tần yến Tạ lạc loài mô?

(Cổ thi)

- Người nhìn, kể lại trông theo,  
Ngựa Hồ, chim Việt nhiều điều nhớ nhau.

(Nguyễn Huy Tự)

## BÀI 7

### Kể lại chuyện "Những con sếu bằng giấy".

#### Bài làm

Cuối Chiến tranh thế giới lần thứ hai, vào đầu tháng 8 năm 1945, Mĩ đã ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki nước Nhật làm chết gần nửa triệu người; đầu năm 1951 có thêm gần 100.000 người bị chết vì nhiễm phóng xạ nguyên tử.

Em bé Xa-da-cô Xa-xa-ki lên 2 tuổi ở thành phố Hi-rô-si-ma may mắn thoát chết, nhưng mười năm sau, em lâm bệnh nặng vì nhiễm phóng xạ. Nằm trong bệnh viện, em ngây thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ 1.000 con sếu bằng giấy treo quanh phòng thì sẽ khỏi bệnh. Biết tin ấy, các bạn nhỏ khắp nơi gửi đến cho em hàng nghìn con sếu giấy. Nhưng Xa-xa-ki đã chết khi em mới gấp được 644 con.

Sau khi em Xa-xa-ki chết, học sinh thành phố Hi-rô-si-ma đã quyên góp tiền xây dựng một tượng đài cao 9 mét để tưởng nhớ những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại. Trên đỉnh tượng đài là hình một em gái giơ cao hai tay lên trời, tay trái nâng một con sếu; dưới tượng đài khắc dòng chữ: "Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi hòa bình".

## BÀI 8

### Kể lại chuyện "Tác phẩm của Sin-le và tên phát xít".

#### Bài làm

Trong Thế chiến lần thứ hai, Thủ đô Pa-ri nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Một hôm, có tên sĩ quan cao cấp phát xít Đức lên một chuyến tàu từ Pa-ri, vừa bước vào toa tàu, hấn đứng nghiêm, giơ thẳng tay và hô to: "*Hít-le muôn năm!*".

Mọi người ngơ ngác nhìn. Một cụ già ngồi bên cửa sổ tay cầm cuốn sách ngẩng đầu, nói bằng tiếng Pháp: "*Chào ngài!*". Nhìn cụ già và nhìn quyển sách, tác phẩm của Sin-le viết bằng tiếng Đức, hấn hách dịch hỏi:

- Lão thích nhà văn Đức hơn lời chào của người Đức chăng ?
- Sao ngài lại nói thế ? Sin-le là một nhà văn quốc tế cơ mà !

Thấy vẻ ngạc nhiên của tên sĩ quan phát xít, cụ già điềm đạm nói tiếp:

- Sin-le đã dành tác phẩm của mình cho rất nhiều độc giả khắp nơi: "*Vin-hem Tèn*" cho người Thụy Sĩ, "*Nàng dâu Mét-xi-na*" cho người I-ta-li-a, "*Người con gái Ốc-lê-ăng*" cho người Pháp...

Mặt tên phát xít ngậy ra, rồi hấn hất hàm hỏi:

- Chẳng lẽ Sin-le chẳng viết gì cho chúng tôi hay sao?

Mỉm cười, cụ già trả lời:

- Ô, có chứ ! Sin-le đã dành cho các ngài vở "*Kẻ cướp*".

## BÀI 9

### Kể vài mẩu chuyện nói về một số loài thú lạ.

#### Bài làm

#### Suối Tiên, cá thần và Thần Rắn

Suối Tiên ở chân núi Trường Sinh, thuộc bản Lương Ngọc, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

Qua cầu treo Cẩm Lương và tuyến đường Hồ Chí Minh, độ 2km là có thể tới thăm suối Tiên. Nằm giữa bốn bề núi đá vôi sừng sững, suối Tiên chỉ dài hơn trăm mét, rộng ba, bốn mét, và chỉ sâu khoảng năm, sáu mươi phân. Nước xanh biếc từ trong lòng núi đá chảy ra, nhưng không bao giờ vơi cạn.

Người dân Mường ở bản Ngọc gọi loài cá ở suối Tiên là *cá thần*, hay *cá giốc*. Đàn cá đông đúc có tới hàng nghìn con; đầu tựa cá chép, thân giống cá song. Cá rất thân thiện với con người, chúng bơi lội đùa giỡn. Bụng cá thân óng ánh màu bạc, lưng màu đen, điểm sắc vàng, môi, vây và đuôi màu đỏ hoặc ngũ sắc, trông rất đẹp. Cá thần, loại nhỏ độ 3, 4 kg, loại to nặng đến 9, 10 kg; có những con cá *chúa* nặng 20, 30 chục kg. Nếu một du khách nào đó thò tay xuống nước, tức thì hàng chục con cá tiên bơi đến, lượn vòng như thăm hỏi chuyện trò thân tình.

Ở suối Tiên, ngoài *cá giốc*, còn có *cá chài*, *cá mai*, nhỏ bé, hình thù nhiều hoa văn, đủ màu sắc đầy ấn tượng.

Ban ngày, đàn cá thần bơi lượn chào đón du khách, đêm đêm lại chui vào hang trú ẩn.

Ngược dòng suối Tiên, lần lên đỉnh dãy Trường Sinh, du khách sẽ đến động Đăng ở độ cao gần 100m so với mặt đất. Trong động có nhiều hang, vách hang, vòm hang lấp lánh thạch nhũ với đủ màu sắc, dáng hình linh vật huyền bí. Bên cạnh suối Ngọc có đền thờ Thần Rắn. Truyền thuyết của người Mường kể rằng: Thuở xa xưa, bản Ngọc thường bị hạn hán. Có hai vợ chồng nghèo, hiếm muộn con, hằng ngày vẫn ra suối trông tưới, hái rau rừng và bắt tôm cá. Một hôm, người vợ vớt được quả trứng lạ. Mấy lần thả trứng xuống nước, nhưng chẳng bắt được con tôm cá nào cả, chỉ mò được quả trứng ấy. Ba bốn lần như vậy, thấy lạ, hai vợ chồng đem quả trứng về, cho gà ấp thử. Một thời gian sau, trứng nở ra một con rắn. Ông lão mang rắn ra thả vào suối Ngọc, nhưng cứ sáng thả thì chiều tối rắn lại bò về nhà, sống thân quen như những con vật khác. Ông bà yêu quý, chăm sóc như con cháu trong gia đình. Từ khi có rắn, mùa màng tốt tươi, thú dữ không về quấy phá nữa, dân bản Mường được sống ấm no, yên vui. Họ yêu quý

gọi là chàng Rắn. Nhiều năm thanh bình trôi qua, bỗng một đêm mưa to gió lớn, sấm sét rung chuyển núi rừng. Sáng ra, dân bản thấy xác chàng Rắn dưới chân núi Trường Sinh, bên bờ suối Ngọc. Thần linh đã báo mộng cho dân bản biết, chàng Rắn đã hi sinh trong cuộc chiến đấu chống loài thủy quái kéo đến tàn phá làng bản, núi rừng thân yêu. Ngọc Hoàng đã phong Thần cho chàng với chức Tứ phủ Long Vương. Nhân dân đã lập đền thờ bên bờ suối để tưởng nhớ công ơn. Từ đó, suối Tiên có cá thân ngày đêm về châu Thần và canh gác nơi đền Ngọc. Với đức tin suối cá là cõi linh thiêng để che chở cho bản làng; sự sung túc của đàn cá trong dòng suối là sự bình yên, no ấm hạnh phúc cho cuộc sống dân làng, cho nên từ bao đời nay, bà con dân tộc Mường quanh dãy núi Trường Sinh luôn giữ loài cá thiêng này. Do đó, đàn cá thân ở suối Tiên ngày một thêm đông đúc và to ra; những con cá chúa lưng lững như những thủy thần ngày một thêm nhiều.

Suối Tiên nơi miền tây Thanh Hoá là điểm du lịch nổi tiếng đối với hàng triệu người gần xa. Vẻ đẹp hoang sơ, hữu tình của thiên nhiên, màu sắc huyền thoại của suối Tiên, cá thân, Thần Rắn,... càng trở nên hấp dẫn. Hãy đến thăm suối Tiên, chiêm ngưỡng đàn cá thân, và thắp lên một nén nhang nơi đền thờ Thần Rắn để cầu may, cầu phúc...

## **BÀI 10**

**Kể lại một di tích lịch sử văn hóa.**

**Bài làm**

### **Cửu đỉnh trên sân Thế Miếu cổ đô Huế**

Ở Đại Nội, hiện còn khá nhiều tác phẩm nghệ thuật lớn bằng đồng dùng để trang trí tại các công trình kiến trúc, như Phường Môn (ở hai đầu cầu Trung Đạo), nghệ đồng (trên sân điện Thái Hoà và Thế Miếu), vạc đồng (trên sân điện Càn Chánh, điện Càn Thành...), lu đồng



(trên sân Duyệt Thị Đường...), nhưng có giá trị đặc biệt hơn hết là 9 cái đỉnh đồng trên sân Thế Miếu, thường gọi là Cửu Đỉnh.

Cửu Đỉnh được bộ Công đúc tại Huế từ cuối năm 1835, đến đầu năm 1837 thì hoàn thành. Ngày 4-3-1837, triều đình tổ chức một cuộc lễ khánh thành rất lớn dưới sự chủ trì của vua Minh Mạng, và Cửu Đỉnh được đặt tại vị trí hiện nay.

Khi cho đúc Cửu Đỉnh, có lẽ vua Minh Mạng đã bắt chước vua Vũ nhà Hạ ngày xưa đúc 9 cái đỉnh tượng trưng cho 9 châu trong toàn bộ lãnh thổ Trung Hoa (*Chú Cửu Đỉnh dĩ tượng cửu châu*). Nhưng, khi viết bài văn bia ở lăng Minh Mạng để ca tụng công đức của cha, vua Thiệu Trị lại ghi rằng: "*Chú Cửu Đỉnh dĩ tượng thành công*". Cửu Đỉnh còn biểu thị ước mơ triều đại mãi mãi vững bền và cho thấy sự giàu đẹp của đất nước.

Khi đúc một đỉnh, bộ Công phải dùng 60 cái lò nấu đồng, mỗi lò nấu chảy được khoảng 35kg đồng, rồi tuần tự đổ vào khuôn. Khuôn đặt ngược xuống dưới lòng đất. Đồng nấu chảy đổ vào một trong ba chân đỉnh (Thái Văn Kiểm, cổ đô Huế, Sài Gòn, 1960, tr.55).

Mặt trước mỗi hông đỉnh đều đúc nổi 2 chữ Hán khá lớn mà chữ cuối luôn luôn không thay đổi là chữ "*Đỉnh*" và chữ kia là tên gọi tắt miếu hiệu của từng vị vua nhà Nguyễn. "*Có những miếu hiệu của các ông vua đã chết; có các miếu hiệu của các ông vua tương lai*". (Robert de la Susse, Le Palais Impérial, Revue Indochinoise, Janvier 1913, trang 25). Những chữ chỉ tên của các đỉnh ấy là "*Cao*" (miếu hiệu của vua Gia Long), "*Nhân*" (Minh Mạng), "*Chuong*" (Thiệu Trị), "*Anh*" (Tự Đức), "*Nghị*" (Kiến Phúc), "*Thuần*" (Đồng Khánh), "*Tuyên*" (Khải Định), "*Dũ*" và "*Huyền*" (Hai tên đỉnh sau cùng này chưa kịp tượng trưng cho vua nào thì triều đại nhà Nguyễn chấm dứt vào năm 1945).

Ngoài ra, quanh hông mỗi đỉnh đều đúc nổi 17 cảnh vật của nước ta; chia làm 3 hàng, mỗi hàng bao gồm một chủng loại, và trên mỗi hình ảnh đều có khắc chữ chỉ tên từng cảnh vật.

Chín đỉnh được sắp thành một hàng ngang dưới thềm Hiển Lâm Các, nằm theo thứ tự đối diện với các án thờ trong Thế Miếu (trừ 2 đỉnh 2 đầu). Riêng "*Cao đỉnh*" được đặt hơi nhích về phía trước tám

đỉnh kia một khoảng gần 3m, vì vua Minh Mạng cho rằng vua Gia Long là vị vua có công lớn nhất đối với triều đại.

Kích thước và trọng lượng các đỉnh không bằng nhau. Đỉnh cao nhất là 2,5m và nặng nhất là 2601kg (Cao Đỉnh). Đỉnh thấp nhất là 2,31m và nhẹ nhất là 1935kg (Huyền Đỉnh).

Các cặp quai trên miệng Cửu Đỉnh đều đúc với các dạng khác nhau: cặp vuông, cặp tròn, cặp xoắn như dây thừng... chân mỗi đỉnh cũng mỗi một đỉnh khác, có bộ thẳng, có bộ uốn khúc theo kiểu chân quỳ của sập gụ...

Các cảnh vật trên hông Cửu Đỉnh lại càng khác nhau hơn. Bằng nghệ thuật đúc nổi và chạm khắc tinh vi, các nghệ nhân thời Minh Mạng đã thể hiện một cách khái quát nhưng súc tích sự giàu đẹp của Tổ quốc: *tinh tú, núi sông, cửa biển, cửa ải, cây cối, hoa cỏ, động vật, binh khí, xe thuyền*... Nếu ở Tuyên Đỉnh có hình ảnh sông Hồng thì Huyền Đỉnh có sông Cửu Long và Nhân Đỉnh có sông Hương. Nếu Cao Đỉnh có cọp trên rừng thì Nhân Đỉnh có cá voi dưới biển. Các hình ảnh đều biểu hiện những cái có thật và rất gần gũi với người Việt Nam.

Ngoài tính dân tộc, 153 hình ảnh trên hông Cửu Đỉnh còn mang đậm tính dân gian, gắn liền với cuộc sống ở chốn đồng nội. Bên cạnh *rồng, công, voi, ngựa*, còn có những con vật bình thường mà nông dân ta tiếp xúc hằng ngày như *gà, lợn, cá, hến, đuông dừa, cà cuống*... Bên cạnh *cây gõ lim, quế, thông*, còn có những loại thảo mộc rất thông dụng đối với mọi người như *lúa, trâu, mít, củ hành, củ nghệ, rau tía tô, cây đậu phụng*...

Theo một nhà nghiên cứu thời Pháp thì Cửu Đỉnh đã "*tạo thành một bản tài liệu biểu tỏ kiến thức bách khoa của các vị nho sĩ thông thái trong triều đình Huế năm 1836*", tài liệu được giữ nguyên vẹn dưới mắt chúng ta trong khi những tài liệu khác đã bị tiêu hủy hoặc bị "*sai lạc*" (R. P. Barnouin, *Les bas - reliefs des urnes dynastiques de Huế*, B.S.E.I..., số 3, 1974, t.426). Khi đã xem xét tất cả các hình ảnh trên Cửu Đỉnh, có lẽ mọi người dễ dàng đồng ý với nhau rằng: "*Đây là cuộc triển lãm bao gồm những tác phẩm mỹ thuật rất tinh tế với nhiều*

kĩ xảo, tinh thần khoa học, lại xây dựng trên đời sống trí tuệ và tâm linh của cả một dân tộc mà cho đến ngày nay giá trị ấy càng được xác định hơn. Tâm hồn của đất nước truyền thống biểu hiện tài tình... để ca ngợi Tổ quốc hoa gấm, nước biếc non xanh giàu đẹp, vững bền" (Huỳnh Hữu Uy, *Cửu Đỉnh - Biểu tượng của văn hoá và nghệ thuật Huế*, Đất mới, Bộ 2, số 3, tháng 3-1990).

Xét chung về hình thức, với vẻ giống nhau trong tổng thể và khác nhau trong chi tiết như đã nói trên, có lẽ các tác giả tạo hình Cửu Đỉnh muốn biểu hiện những biến tấu riêng rẽ trong một chủ đề nhất quán; Hay nói cách khác, họ muốn diễn tả sự phong phú và đa dạng của đất nước và con người trong một thể thống nhất: Việt Nam dưới thời Minh Mạng là một giang sơn đã được thống nhất hoàn toàn.

Cửu Đỉnh là một tác phẩm nghệ thuật lớn bằng đồng, có giá trị về nhiều mặt. Nó vừa biểu hiện một trình độ hiểu biết uyên bác, vừa hàm chứa tinh thần dân tộc đậm đà, vừa cho thấy kĩ thuật đúc đồng điêu luyện có truyền thống của Việt Nam vào nửa đầu thế kỉ XIX. Đáng tự hào biết bao khi đứng trước một di sản văn hoá nghệ thuật quý báu như vậy của tiền nhân!

Theo Phan Thuận An

(*Kinh thành cổ kính - Cố đô Huế đẹp và thơ*)

## BÀI 11

**Hãy kể một câu chuyện đã được nghe hoặc  
được đọc về một nhân vật lịch sử, một anh hùng dân tộc.**

### Bài làm

#### Vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn)

Lý Công Uẩn người làng Cổ Pháp thuộc Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay ở làng Đình Bảng vẫn còn có lăng và đền thờ các vua nhà Lý.

Tục truyền rằng Công Uẩn không có cha; mẹ là Phạm Thị đi chơi chùa Tiên Sơn (làng Tiên Sơn, phủ Từ Sơn), đêm về nằm mộng thấy

"đi lại" với thân nhân, rồi có thai đẻ ra đứa con trai. Lên ba tuổi, đứa bé càng khô ngô tuấn tú; gia đình đem cho nhà sư ở chùa Cổ Pháp tên là Lý Khánh Văn làm con nuôi. Lý Công Uẩn được học hành chữ Nho, kinh Phật và võ nghệ từ nhỏ, lớn lên dưới mái chùa, trở thành một tài trai văn võ siêu quần.

Ngoài 20 tuổi, Lý Công Uẩn đã làm võ tướng dưới triều vua Lê Đại Hành, từng lập công to trong trận Chi Lăng (981) đại phá quân Tống xâm lược, chém đầu tướng giặc Hầu Nhân Bảo. Về sau, ông giữ chức Tả thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ, nắm trong tay toàn bộ binh quyền. Đức trọng tài cao, ông được quần thần và tướng sĩ rất kính phục.

Năm 1005, Lê Đại Hành băng hà. Ngôi vua được truyền cho Lê Long Việt. Chỉ 3 ngày sau, Lê Long Đĩnh giết anh, giành lấy ngai vàng. Lê Long Đĩnh là một tên vua vô cùng bạo ngược khác nào Kiệt, Trụ ngày xưa. Hấn hoang dâm vô độ, nên mắc bệnh không ngồi được; đến buổi chiều thì cứ nằm mà thị triều, cho nên tục gọi là Vua Ngọa Triều. Cuối năm 1009, Lê Ngọa Triều chết.

Năm đó, Lý Công Uẩn đã 35 tuổi. Bấy giờ lòng người đã oán giận nhà Tiền Lê lắm rồi; quần thần và tầng lớp tăng lữ suy tôn ông lên ngôi báu, mở đầu triều đại nhà Lý (1010-1225).

Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế vào đầu xuân 1010, tức là vua Lý Thái Tổ nhà Lý. Nhà vua trị vì được 19 năm, thọ 55 tuổi, băng hà năm 1028.

Vua Lý Thái Tổ tăng cường binh bị, ra sức đánh dẹp nội loạn phản nghịch. Các hoàng tử đều là võ tướng, được phong vương, trấn giữ các nơi hiểm yếu. Việc bang giao với nhà Tống ở phương Bắc, với Chân Lạp, Chiêm Thành ở phương Nam được coi trọng, biên cương được giữ vững, đất nước thái bình, trăm họ yên vui. Vua chia nước ta ra làm 24 lộ và 2 trại (Hoan Châu và Ái Châu), định ra 6 loại thuế, khuyến khích nông nghiệp và các nghề thủ công. Đạo Phật trở thành quốc giáo. Việc học hành được mở mang. Việc dời đô từ Hoa Lư ra Đại La, rồi đặt tên là Thăng Long năm 1010 được coi là cống hiến to lớn nhất trong sự nghiệp xây dựng quốc gia Đại Việt của vua Lý Thái Tổ.

## BÀI 12

Kể lại câu chuyện về một loài chim mà em biết.

### Bài làm

#### Chim hải âu

Các chú ở đồn Biên phòng bắt được một con chim hải âu sau trận bão. Con chim bị ốm nên đã lạc đàn. Bộ dạng nó ngơ ngẩn buồn thương.

- Không ai giết và ăn thịt chim hải âu bao giờ - Một bác sĩ Quân y đã nói thế.

Chim được cứu chữa, được săn sóc. Đến ngày thứ ba thì nó trở nên nhanh nhẹn. Nó vừa nhớ biển vừa lưu luyến con người.

Đến với biển là ta gặp hải âu. Hải âu là loài chim biển bơi lội giỏi, có thể bay trong bão tố. Nó có sải cánh dài, có con dài tới trên dưới 4 mét. Cánh dài nhưng hẹp và phẳng như tấm ván với bộ lông ken dày, vừa mềm dẻo vừa bóng không ướt, không thấm nước. Hải âu có thể bay suốt ngày không vỗ cánh, không mệt mỏi; nhìn hải âu bay ta tưởng như một chiếc tàu lượn trên không.

Chiếc mỏ dài nâu đen có sọc trắng, ngoài cùng hơi cụp xuống, quặp lại. Mắt to, tròn đen, có viền một vòng lông trắng óng ánh. Lông hải âu phần lớn chỉ có hai màu: màu xám phía trên lưng, đuôi và cánh; phía dưới cổ, bụng, cánh và đuôi lại trắng mịn màng. Chân lông ngỗng như chân của Mỹ Châu đã quý, nhưng nếu có chân lông bụng hải âu, em nghĩ, còn quý hơn nhiều. Mùa đông rét đấp thì ấm lắm.

Những dân chài lưới ở Vân Đồn cho hay: Mùa xuân là mùa sinh sản của hải âu. Nó làm tổ ở vách đảo, đẻ trứng và nuôi con; mẹ con sống ở gần bờ một thời gian ngắn rồi bay ra biển xa. Ngoài mùa sinh sản, hải âu suốt ngày đêm ở ngoài khơi kể cả khi biển động và gió bão. Những đêm trăng, hải âu vẫn chao cánh bay lượn dẹt biển. Cũng có lúc chúng nghỉ ngơi bằng cách đậu xuống nước, bồng bênh trên biển. Chân hải âu màu nâu hồng, có màng như chân vịt giúp chúng bơi lặn

dưới nước giỏi như khi bay trên trời. Tôm cá là thức ăn chính của hải âu. Cảnh hải âu bắt cá chuồn bay trông thật ngoạn mục. Các chuyên gia Nga công tác ở Vũng Tàu thường đứng trên tháp giàn khoan dầu tung bánh mì cho hải âu. Các chú Hải quân cho biết, ở quần đảo Trường Sa, những chiều nắng đẹp có hàng nghìn hải âu dẹt biển, đứng trên các hạm tàu dõi theo cứ ngỡ là có muôn vàn chiếc thoi của các cô thợ dệt trong điệu múa tung lên trời.

Đồng bào ở Móng Cái gọi hải âu là con chim mố, nên mới có câu tục ngữ: "*Mặt trời lấp ló, chim mố tung đàn*". Nghĩa là mặt trời vừa mọc đã thấy hải âu bay đầy trời đầy biển. Hải âu là bạn lành của người dân chài, của người đi biển.

Sau một tuần hải âu bình phục, chú bác sĩ Quân y đeo vào chân chim một vòng đồng nhỏ xinh xắn rồi thả hải âu về với biển với trời. Chim vút cánh bay lên, vòng đi vòng lại ba bốn lần, rồi bay vút đi xa. Chú nói: "*Vòng lượn của hải âu vừa rồi là lời chào già biệt nghĩa tình. Hải âu bay cao, bay xa, bay mãi là cánh bay tự do. Thả hải âu về với biển rộng trời cao là nâng cánh tự do cho con chim hiền lành, tốt bụng...*".

Chú đã kể cho em nghe nhiều chuyện lạ về chim hải âu đối với bà con đánh cá khi gặp bão ngoài khơi. Chim hải âu có cặp mắt buồn ngơ ngác vì đó là hôn bơ vợ của những người xấu số bỏ mình trên biển cả bao đời nay. Chuyện cổ Á-rập kể rất cảm động chuyện hai anh em lạc nhau trên sa mạc, người anh đã nhập hôn vào hải âu bay đi tìm em khắp các vùng trời, vùng biển. Tiếng kêu của hải âu nghe buồn lắm: "*Em ơi! Em ơi!*"... Có lắng tai nghe mới rõ. Chú dặn em: "*Đừng bắt và bắn hải âu nhé!*".

Những điều về hải âu được kể lại ở đây là những điều em đã nhìn thấy, nghe thấy trong dịp nghỉ hè năm 2005 khi ra thăm bố em - bộ đội Hải quân đang đóng tại đảo Cái Rồng thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Sự tích về chim hải âu sao nhiều buồn thương thế!

Ơi con chim lành đáng yêu của biển quê hương.

Nguyễn Thị Mai  
Thọ Xuân - Thanh Hoá

**Kể lại chuyện "Chiếc đồng hồ".****Bài làm**

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ (tháng 5-1954), Thủ đô Hà Nội và miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Cuối tháng 9-1954, tại Hội nghị Quân - Dân - Chính - Đảng ở Bắc Giang, một số cán bộ được chọn đi học tập lớp tiếp quản Thủ đô. Nhiều cán bộ muốn được đi nhận nhiệm vụ mới.

Giữa lúc đó, Bác Hồ đến thăm Hội nghị. Cả Hội trường vỗ tay như sấm dậy khi Bác bước lên diễn đàn trong bộ quần áo ka-ki giản dị. Đang nói chuyện giờ chùng, bỗng Bác Hồ rút từ trong túi áo ra một chiếc đồng hồ quả quýt. Ai cũng ngạc nhiên.

Rồi Bác thân mật hỏi:

- Các cô, các chú có trông thấy cái gì đây không?

- Thưa Bác, cái đồng hồ ạ! - Cả Hội trường đồng thanh đáp.

Bác mỉm cười rồi lần lượt hỏi đến các chữ số trên mặt đồng hồ, kim ngắn, kim dài và cái máy bên trong, hỏi về công dụng của các bộ phận đồng hồ.

Bác lại hỏi tiếp:

- Trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng? Có thể bỏ đi một bộ phận nào được không?

- Thưa Bác, không được ạ!

Nghe mọi người nói, Bác gơ cao chiếc đồng hồ và nói:

Các bộ phận của chiếc đồng hồ đều quan trọng: chạy đúng giờ, báo đúng giờ. Cũng như nhiệm vụ cách mạng, các cơ quan của Nhà nước mỗi người một việc, ai cũng phải làm và làm tốt. Không thể suy bì, phân vân về nhiệm vụ gì là quan trọng nhất...

Sau khi nghe Bác Hồ nói, ai cũng cảm thấy phấn khởi trước tình hình mới, nhiệm vụ mới.

**Kể về một vị danh y của dân tộc ta.**

Thầy thuốc có lòng nhân từ

*(Y thiện dụng tâm)*

Ông ngoại của tổ tiên Trùng là Phạm Công, huý Bản, vốn giòng giỏi nhà làm thuốc, thờ Trần Anh Vương, được vua cho giữ chức Thái y, thường vét hết tiền của để tích trữ thuốc tốt và lúa gạo. Người nào côi cút, khổ sở mà bị bệnh tật thì được Cụ cho ở tại nhà mình để cung cấp cơm cháo và cứu chữa cho, dù máu mủ dầm dề, cũng không chút ghê tởm. Cứ như vậy, kể đến chờ chữa cho khoẻ mạnh rồi mới đi, trên giường không lúc nào vắng người. Bỗng mấy năm liền đói kém, bệnh dịch lan tràn, Cụ bèn dựng nhà cửa cho kẻ khổ nghèo ở, nhờ đó mà số người đói khát, bệnh tật được cứu sống có tới hơn nghìn, tên tuổi Cụ được đương thời trọng vọng. Một hôm, có người đến gõ cửa khẩn thiết mời Cụ rằng:

- Trong nhà có người vợ bỗng dưng bị máu ra như xối, mặt mày nhợt nhạt.

Cụ nghe xong, vội vã đi ngay. Vừa ra khỏi cửa, thì gặp người do nhà vua sai tới nói:

- Trong cung có một vị quý nhân đang lên cơn sốt rét, nhà vua cho vời Cụ vào xem.

Cụ đáp:

- Bệnh ấy không vội. Hiện nay đang có người tính mệnh chỉ còn trong chốc lát, để tôi đi cứu đã, chốc nữa sẽ vào cung ngay.

Sứ giả tức giận nói:

- Phạn làm bề tôi, sao được như vậy ? Ông muốn cứu tính mệnh của người kia mà không cứu tính mệnh của ông ư ?

Cụ đáp:

- Tôi thật có tội, nhưng cũng chẳng biết làm thế nào nữa; nếu không cứu người ta, thì họ sẽ chết trong chốc lát, còn trông mong vào



đau được. Tính mệnh của bề tôi mọn này trông mong vào Chúa thượng, may ra khỏi chết, còn các tội khác đều xin cam chịu.

Thế rồi Cụ đi cứu chữa cho kẻ kia, quả nhiên người ấy qua được. Liên sau đó, Cụ đến yết kiến nhà vua. Vua quở trách, Cụ bỏ mũ xuống tạ tội và giải bày thực tâm của mình. Vua mừng rỡ nói:

- Người thật là một lương y, đã giải tay nghề lại có lòng nhân đức để cứu dân lành, thật xứng đáng với lòng mong mỏi của ta.

Về sau con cháu Cụ có đến hai ba người làm thầy thuốc giỏi, làm quan tới tứ phẩm, ngũ phẩm, người đời ai cũng khen là không để mất nghiệp nhà.

Theo Hồ Nguyên Trừng  
(*Nam Ông mộng lục*)

## BÀI 15

*Kể lại một câu chuyện lạ mà em đã được đọc.*

**Con hổ nhân đức**

*(Nhân hổ)*

Vào dịp tế lớn ở phủ Chúa, các trấn đều dâng thú lạ trong rừng. Trấn Thái Nguyên đưa tới một con hổ cái rất lớn. Con hổ này nền vàng, vằn đen, trán và hai vai đều có dấu ấn trắng to bằng bàn tay, nhốt vào dưới hầm nhà đá. Làm lễ xong, cho người vào xem.

Bỗng có một người bung tới hơn mười cân thịt, đặt phía trước con hổ, khóc làm lễ lạy hổ năm lạy. Mọi người lấy làm lạ, hỏi nguyên do. Người đó nói:

- Đây là ân nhân cũ của tôi. Năm trước, tôi đi gánh hàng thuê cho người, phải về ngay. Đường đi qua núi, trời tối, không có chỗ nào nghỉ trọ, tôi bèn leo lên cây cao, lấy gỗ buộc giá mà nằm. Vừa chợp mắt, thấy con hổ này tới dưới gốc cây, nhìn lên tôi găm gào. Tôi chẳng biết làm thế nào, giơ tay về phía hổ nói: "*Tôi trợ trợ chiếc thân, xa nhà kiếm sống. Số phận tôi treo ở miệng ngài rồi. Nhưng mấy miếng ăn nhà tôi dựa vào tôi mà sống. Nếu ngài không tha cho, tôi phải quỳ*

xuống nạp mệnh cho ngài, nhưng thế thì cả nhà tôi lớn bé già trẻ đều chết đói chết rét mất!". Tôi nói xong, thấy hổ né mình, cúi đầu, nằm xuống gốc cây mà ngủ. Đêm khuya, nghe có tiếng người từ xa tới gần, đến cách chừng mười bước gọi to: "Dì khỏe chứ! Đêm nay được môi ngon, có cho cháu với không?". Con hổ đáp: "Chẳng có môi nào, ta mệt nằm nghỉ ở đây, bọn bay hãy đi chỗ khác mà kiếm ăn!". Bấy giờ tôi nhìn hổ, thì thấy rõ ràng là người đàn bà đội khăn trắng, mặc quần áo màu đỏ sẫm. Tôi ở trên cây nín thở, nằm im thin thít suốt đêm. Đến khi gà gáy, hổ từ từ đứng dậy rồi bỏ đi. Trời sáng rõ, đường có người đi, tôi mới trèo xuống. Hôm qua tôi nhìn kĩ, thấy con hổ này rất giống con hổ xưa đã cứu tôi, tôi hỏi nó, nó nhìn tôi ứa nước mắt, rồi gật đầu hai lần. Tôi cảm ân đức cứu mệnh của nó, mới sửa một bữa để bày tỏ chút lòng thành của tôi.

Nói xong, người ấy lại lay năm lay, khấu đầu ba lần, rồi đi.

Theo Vũ Trinh  
(Lan Trì kiến văn lục)

## BÀI 16

Kể lại một câu chuyện lạ mà em đã được đọc

Thành trộm

(Dù nhi)

Chợ Xuân ở huyện Gia Phúc là nơi đồ hội lớn của xứ Hải Dương, bọn thương nhân qua lại thường đậu ở đó. Chợ có mấy dãy quán cho khách ngủ trọ.

Ở thôn gần đấy có thành ăn trộm, biệt hiệu là Mèo Khóa, có tài ăn đêm. Khách qua đường thường bị nó thâu sạch, thủ đoạn hư ảo khôn lường.

Trước mỗi quán trọ, người ta làm một chiếc quây lớn. Ban đêm, hành khách bỏ hành lí cả vào đó rồi khóa lại.

Năm Quý Hợi (1743), niên hiệu Cảnh Hưng, có một khách thuê trọ, hành lý rất nặng. Lúc sắp ngủ, nhà trọ hỏi:

- Quan khách nếu có tiền bạc hay vật quý gì trong hành lí thì gửi cho nhà hàng. Ở đây trộm cắp rất thủ đoạn, không thể coi thường !

Khách cả cười bảo chủ nhà:

- Tôi có ít lạng vàng, chả lẽ không biết giữ hay sao mà phải phiền đến nhà trọ nhắc nhở ?

Nói rồi, khách mở túi ra. Dưới ánh đèn, bạc trắng sáng lóa, chất đồng khắp chiếu, ước đến bốn, năm trăm lạng. Rồi ông ta lại thu hết số bạc cho vào hành lí, để ở đầu giường mà ngủ.

Trộm ta đã nhòm qua khe cửa từ trước, nghe thấy, trông thấy rõ môn một. Đến khi mọi người đã yên giấc, mới khoét gạch chui vào, nằm phục dưới gầm giường, làm trò mèo bắt chuột. Lát sau, lại ở bên chân khách, bắt chước tiếng mèo cắn chuột, thỉnh thoảng lấy gai cào chân khách. Khách nổi giận chửi bới con mèo ôn dịch, co chân đạp. Thằng trộm làm ra bộ mèo bỏ chạy, đợi khách thiu thiu ngủ, lại làm như trước. Khách không chịu được, nổi giận, lảng lạng ngồi dậy, định bắt mèo quật chết. Thằng trộm nghe tiếng động trên giường, biết là khách đã dậy, liền vớ ngay túi bạc trên đầu giường bỏ ra.

Khách đợi mèo không tới, lẩm bẩm chửi rủa vài câu rồi nằm xuống, sờ tay lên gối thì gối bạc đã mất rồi. Khách liền gọi nhà trọ đốt đèn lên và nói:

- Bạc của tôi bị trộm lấy mất rồi !

Chủ trọ trách khách không giữ cẩn thận và xin cho mình tránh khỏi mọi liên can. Khách nhìn lên mái nhà, thấy có cái nơm rất to liền nói:

- Ông chủ không lo. Đây là trộm gân. Tôi xin cái nơm này. Ông cứ đốt đèn chờ tôi, chỉ khoảng một khắc tôi sẽ đem bạc về, không liên can đến ông đâu. Chỉ khổ cho tôi là đêm nay không được ngủ say thôi.

Nói rồi, khách đem nơm ra cổng, trèo lên cây nhìn ra xa, nghe thôn bên cách một dặm, có tiếng chó sủa, liền đến chỗ đó, thấy trong lũy tre có một căn nhà đèn còn đương sáng. Khách chui rào bò vào, mở toang cổng ngoài, đi đến ngôi nhà, nhòm vào, thấy tên trộm đang đếm bạc với vợ dưới ánh đèn. Thằng trộm cười nói vui vẻ, tự khoe là mình cao thủ và bảo vợ:

- Thằng khách trọ ngu ngốc ấy chắc giờ thì gào khóc đến chết rồi !

Từ ngoài, khách ung dung gõ cửa mà cười. Tên trộm vội hỏi:

- Ai đó?

Khách đáp:

- Em, trộm đây, nghe nói anh được món hời lớn, đến xin anh chia cho một ít !

Tên trộm nổi giận, quát:

- Thằng chết tiệt, dám đòi thịt trước miệng hùm !

Nói rồi, nó tìm gậy chạy ra, còn quay lại nói với vợ:

- Hãy giữ bạc cho ta, ta đi giết thằng đó !

Khách vội bỏ chạy, nhưng lại phục ở đó. Tên trộm thấy cổng mở toang, chạy đi đuổi. Khách đẩy cửa lên vào, dùng nơm úp lên đầu vợ tên trộm, phá hòm lấy bạc đem ra, theo đường bờ ruộng đi tắt về quán trọ. Lúc ấy, ở nhà trọ đèn vẫn còn sáng.

Tên trộm chạy tìm mấy dặm dọc đường cái, không thấy gì, quay trở lại, thì vợ đang mang nơm nằm đó, hòm bị phá, bạc bị mất. Hấn hỏi rõ mọi chuyện, mới cả kinh thán phục.

Sáng sớm hôm sau, khách đang rửa mặt, chải đầu, thì có một người mang gà, gạo tới lay chào và nói:

- Tôi là đứa lấy trộm bạc của ông đem qua. Tôi làm nghề này đã hơn mười năm, tự cho là không còn thiếu ngón gì. Nào ngờ vỏ quýt dày lại có móng tay nhọn. Xin cho theo ngài để học những điều chưa làm được !

Khách đáp:

- Nghề ông đang làm, hồi nhỏ tôi cũng đã làm. Nhưng nghĩ lại, lấy của người khác để nuôi béo mình, thì đâu phải là lẽ chính đáng ? Ông nghĩ coi, việc được, mất đem qua có nghĩa lí gì. Tôi thể không làm nghề đó đã năm năm nay. Vì có ông nên tôi mới phải chơi lại trò cũ chút thôi. Ông việc gì phải học. Ngày nay, khắp nơi đều là chiến trường, kẻ nam nhi nên gắng sức cho Triều đình. Tôi đã là người dưới trướng của phủ Đô đốc. Nếu ông theo, tôi xin cất nhắc cho, đừng luyến tiếc cái nghề này nữa !

Tên trộm nói:

- Xin lĩnh giáo.

Thế rồi, tên trộm từ biệt vợ con ra đi.

Vài năm sau, có một quan quân tới nghỉ ở quán ông chủ trọ, quân kị theo hầu có vài chục người. Ông chủ nhìn kĩ, thì đó là tên trộm ngày trước. Ông chủ hỏi chuyện, tên trộm nói là đã theo phủ Đô đốc, vì có chiến công, được bổ làm Đội trưởng. Còn người khách năm xưa nay đã làm Tham tướng Sơn Tây.

Theo Vũ Trinh

(Lan Trì kiến văn lục)

## BÀI 17

### An - Ánh hào quang của Đàng Trong

Đến thăm phố cổ Hội An tưởng như được sống lại bốn, năm thế kỉ trước của xứ Đàng Trong của các chúa Nguyễn.

Những đường phố nhỏ và dài. Những mái ngói rêu phong meo mốc, những bờ tường rong rêu xanh xám. Những cánh hoa chạm trở trên những đồ cổ bày biện giữa bàn thờ. Những bức câu đối hoành phi, đại tự sơn son thếp vàng ánh lên màu thời gian. Những chiếc đèn lồng sắc đỏ đung đưa như tiếng vọng năm tháng. Và tượng con chó gỗ, con khỉ gỗ phía hai góc chùa Cầu, đôi tai vểnh lên như đang lắng nghe tiếng guốc dép của người qua lại trên đường Nguyễn Thị Minh Khai. Tiếng xào xạc của những tàu cau, mùi trầm hương toả ra từ những ngôi chùa cổ. Tất cả đều gọi lên bao man mác, băng khuâng cho khách hành hương.

Sông Thu Bồn tựa như một nét vẽ mềm mại xanh xanh chạy dọc bức tranh Hội An. Những thương cảng sầm uất ngày xưa, trong các thế kỉ XVI, XVII, bây giờ hầu như không còn dấu vết.

Ấn tượng sâu sắc nhất về phố cổ Hội An là những ngôi chùa mái ngói rêu phong cổ kính. Mỗi ngôi chùa có một nét đẹp riêng, với hàng trăm, hàng nghìn tượng Phật đủ hình dáng, tâm thế. Chùa Cầu, chùa

Phúc Kiến, chùa Long Tuyền, chùa Triều Châu, chùa Chúc Thánh, chùa Phước Lâm, v.v... thâm u, tĩnh lặng như ru hồn lũ khách vào cõi mộng. Một tiếng mõ cầu kinh, một tiếng chuông diệu huyền ngân buông trong bóng tà dương.... cứ làm ta vương vấn mãi, nhẹ bước lại dừng chân...

Đường phố cổ Hội An nhỏ hẹp và dài, từng con ngõ ngoằn ngoèo như những chân rết bò qua các giếng cổ. Hầu như nếp nhà nào cũng phủ cành hoa giấy và treo nhiều đèn lồng. Đi qua quán Bà Già trên con đường chính dẫn vào phường Cửa Nam, có biết bao người nước ngoài đi lại nhộn nhịp. Trong ánh nắng hè chói chang, tôi tưởng như được gặp lại trong mơ những thân nhân người Nhật, người Tàu, người Hà Lan, những nhà truyền giáo người Bồ Đào Nha, người Pháp,... ba, bốn thế kỉ trước hiện về..

Phố cổ Hội An ngày nay đã và đang được mở mang, phát triển. Nhiều nhà hàng sang trọng, nhiều khách sạn to đẹp mọc lên. Nét cổ kính kết hợp hài hoà với màu sắc hiện đại đã làm cho Hội An trở thành một điểm du lịch hấp dẫn trên dải đất miền Trung.

Hãy ném một bát chè bắp thơm ngậy, ăn một bát mì Quảng đậm đà, thưởng thức một tô cao lầu, chí má phù,.. để tận hưởng hương vị Hội An.

Những ngày hè, phố cổ Hội An thật sôi động, nườm nượp du khách Âu, Mỹ... Về đêm, Hội An như chìm vào tĩnh lặng êm đềm. Một vành trăng thanh trên bầu trời cao, ánh sáng đèn lồng lấp lánh trên các hiên nhà, vài ba chiếc thuyền chài lững lờ trôi dưới cầu Cửa Nam, tiếng gà te te gáy xa xa, những tàu dừa lấp lánh sương.... làm cho lũ khách bồi hồi, nhớ thương, như vương vấn, tâm hồn xao xuyến tưởng như trôi về miền cổ tích.

Ấn tượng về phố cổ Hội An sẽ được du khách mang theo trong tâm hồn mình đến mọi chân trời xa xôi. Một tiếng chuông chùa ngân vang, một câu hò trong vắt cất lên, lan dài theo sóng nước:

*"Hội An bán gấm, bán điều,  
Kim Bông bán vải, Trà Nhiều bán hàng"....*

Tạ Đức Hiền

## Thăm Lam Kinh

Lam Kinh thuộc vùng rừng núi Lam sơn, nay thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, cách thành phố Thanh Hoá 52km về phía tây bắc.

Trong *Bình Ngô đại cáo* có đoạn:

*“Ta đây chốn Lam Sơn dấy nghĩa  
Chốn hoang dã nương mình  
Ngâm thù lớn há đợi trời chung  
Căm giặc nước thể không cùng sống.  
Đau lòng nhức óc chốc đà mười mấy năm trời  
Ném mật nằm gai há phải một hai sớm tối”...*

Sau ngày chiến thắng quân “*cuồng Minh*” (1428), Lam Kinh được gọi là Tây Kinh- kinh đô tưởng niệm các triều vua Lê trong những thế kỷ XV, XVI sau này.

Thành điện Lam Kinh, phía bắc dựa và Du Sơn (núi Dầu); phía nam nhìn ra sông Chu, xa xa là núi Chúa, bên trái là rừng Phú Lâm; bên phải là núi Hương. Khu hoàng thành, cung điện, Thái miếu được xây dựng và bố trí theo trục nam bắc, trên một khoảng đất gò đồi có hình dáng giống chữ “*Vương*” (Hán tự). Mặt trước ngoài hoàng thành khoảng 100 mét còn lại dấu vết của cổng vào rộng trên 6m, hai bên có xây hai bức tường thành hình cánh cung kéo dài đến sát bờ sông Ngọc. Sông Ngọc là con sông đào, bắt nguồn từ Tây Hồ, chảy vòng qua trước hoàng thành và điện Lam Kinh. Bắc qua sông Ngọc là Tiên Loan Kiều, còn gọi là cầu Bạch. Qua cầu khoảng 50 mét thì đến một giếng cổ, bờ giếng phía bắc có lát bậc đá xanh lên xuống, gọi là bến nước.

Từ cầu Bạch đi vào là khu vực trung tâm của Lam Kinh được chia làm ba phần nằm trên ba bậc theo thế dốc của đồi: sân châu, chính điện và trên cùng là Vĩnh Lăng (lăng mộ Lê Lợi). Phía sau lăng là rừng cổ thụ kéo dài đến tận chân núi xa xa.

Lam Kinh sau gần 600 năm, hầu như đã trở thành phế tích. Chỉ còn lại một di tích khá nguyên vẹn, đó là bia Vĩnh Lăng do Nguyễn Trãi

phụng soạn nói về gốc tích, sự nghiệp và công đức của Lê Lợi, người anh hùng Lam Sơn, nhà vua khai sáng triều Lê trong thế kỉ XV. Bia Vĩnh Lăng làm bằng đá trâm tích biển nguyên khối cao 2,79m, rộng 1,94m, dày 0,27m, ngự trên lưng một con rùa khổng lồ cũng làm bằng đá trâm tích biển nguyên khối, có chiều dài 3,46m, rộng 1,94m, cao 0,9m. Cho đến nay, đôi mắt rùa đá vẫn còn long lanh; mai rùa còn lưu lại nhiều dấu vết rõ nét vỏ áo các loài nhuyễn thể sống trong nước biển như trai, sò, ốc,... Nhà bia Vĩnh Lăng được xây trên một gò đất rộng, cao thoải thoải, cách lăng mộ Lê Lợi chừng 300m về phía nam.

Ở Lam Kinh, ngoài Vĩnh Lăng (lăng mộ Lê Lợi), hiện còn bảy lăng mộ khác của các vua và các bà hoàng hậu thời Lê, trong đó có lăng mộ Lê Thái Tông, Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông, Lê Túc Tông,...

Khuôn viên Lam Kinh rộng khoảng 30 hecta, trong cỏ rậm và gò hoang, đâu đâu mắt thường cũng nhìn thấy bao dấu vết của một vương triều từng lừng lẫy trong lịch sử dân tộc.

Cách xa Lam Kinh về phía nam chừng 5km còn có đền Tép, thờ Lê Lai, người anh hùng đã xả thân cứu Chúa. Cho đến nay, ngày giỗ của Lê Lai và Lê Lợi vẫn được tổ chức vào tháng Tám âm lịch hằng năm, đúng như câu ca lưu truyền: “*Hăm một Lê Lai, hăm hai Lê Lợi*”.

Lam Kinh đã và đang được phục dựng và trùng tu. Chốn Tây Kinh linh địa này sẽ trở thành một điểm du lịch hấp dẫn.

Tạ Đức Hiến

## BÀI 19

### Chín đời chúa, mười ba đời vua nhà Nguyễn

Nhà Nguyễn là triều đại cuối cùng của chế độ phong kiến ở Việt Nam. Nhà Nguyễn có chín đời chúa, mười ba đời vua, tính từ năm 1558 đến năm 1945. Cố đô Huế gắn liền với sự nghiệp 387 năm của nhà Nguyễn.



### *Chín đời chúa:*

1. Chúa Tiên (Nguyễn Hoàng, 1558-1613) là người khai sáng sự nghiệp chín đời chúa Nguyễn ở xứ Đàng Trong.
2. Chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên, 1613-1635)
3. Chúa Thượng (Nguyễn Phúc Lan, 1635-1648)
4. Chúa Hiền (Nguyễn Phúc Tần, 1645-1687)
5. Chúa Nghĩa (Nguyễn Phúc Thái, 1687-1691)
6. Quốc Chúa còn gọi là Minh Vương (Nguyễn Phúc Chu, 1691-1725)
7. Ninh Vương (Nguyễn Phúc Thụ, 1725-1738)
8. Võ Vương (Nguyễn Phúc Hoạt, 1738-1765)
9. Định Vương (Nguyễn Phúc Thuận, 1765-1777)

### *Mười ba đời vua Nguyễn*

1. Vua Gia Long (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1819)
2. Vua Minh Mạng (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1841)
3. Vua Triệu Trị (Nguyễn Phúc Miên Tông, 1841-1847)
4. Vua Tự Đức (Nguyễn Phúc Hồng Nhậm, 1847-1883)
5. Vua Dục Đức (Nguyễn Phúc Ưng Ái, ông vua 3 ngày, 17-7-1883 đến 20-7-1883)
6. Vua Hiệp Hoà (Nguyễn Phúc Hồng Dật, 6-1883 đến 11-1883)
7. Vua Kiến Phúc (Nguyễn Phúc Ưng Đăng, 12-1883 đến 6-1884)
8. Vua Hàm Nghi (Nguyễn Phúc Ưng Lịch, 8-1884 đến 7-1885)
9. Vua Đồng Khánh (Nguyễn Phúc Ưng Biện, 1885-1888)
10. Vua Thành Thái (Nguyễn Phúc Bửu Lân, 1889-1907)
11. Vua Duy Tân (Nguyễn Phúc Vĩnh San, 1907-1916)
12. Vua Khải Định (Nguyễn Phúc Bửu Đảo, 1916-1925)
13. Vua Bảo Đại (Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy, 1926-1945)

Triều Nguyễn giữ ngôi vua từ 1802 đến 1945 vừa tròn 143 năm. Nếu tính từ khi Nguyễn Hoàng vào Thuận Hoá bắt đầu dựng nghiệp chúa (1558), cho đến lúc vua Bảo Đại thoái vị (1945) chỉ thiếu 13 năm là đầy 4 thế kỉ. Ba trong bốn thế kỉ ấy, Việt Nam đã hoàn thành việc mở nước từ Thuận Quảng xuống tận mũi Cà Mau.

**A-rít-xtốt, nhà bác học vĩ đại người Hi Lạp**

A-rít-xtốt, sống cách chúng ta gần 2500 năm, khoảng từ năm 304 đến 323 trước Công nguyên. Ông sinh tại thành phố Sta-gi-ra. Năm 18 tuổi, ông đến A-ten, vào học trường nổi tiếng của Plato.

Chỉ sau một thời gian ngắn, tiếng tăm ông lừng lẫy như một học giả, và triết gia lỗi lạc. Thế là vua xứ Ma-xê-đô-ni-a vời ông về dạy cho thái tử. Thái tử A-lếch-xan-đơ, thuở nhỏ chỉ say mê luyện kiếm, đúc giáo, luyện ngựa và kỹ thuật chiến đấu, mơ nghĩ đến chiến tranh và chinh phục. Nhưng vương phụ ông lại ý thức rằng người thống trị Hy Lạp tương lai phải là một người học rộng, một nhà chính trị tài ba, chứ không chỉ thạo võ bị, chinh chiến.

Vua Phi-líp đệ nhị đã không phải thất vọng. Chỉ trong hai, ba năm, A-rít-xtốt bằng nhiều hình thức giảng dạy, lúc thì cùng người học trò - vị thái tử - ngồi dưới đèn đọc sách, lúc thì cưỡi ngựa qua rừng đàm đạo, lúc thì thấy trò cưỡi ngựa dạo bước trong vườn thượng uyển,... Thầy giảng giải, trò suy ngẫm và hỏi, v.v... Nhờ vốn kiến thức thầy truyền thụ cho, nhờ tài trí thông minh tuyệt vời, mà A-lếch-xan-đơ đã trở thành một vị đại đế xuất chúng của Hi Lạp cổ đại. Và để tỏ lòng biết ơn thầy, A-lếch-xan-đơ trên những dặm đường trường chinh, dù ở Ba Tư hay ở Trung Á, Ấn Độ, nhà vua vẫn gửi về A-ten những món quà quý giá như một con thú, một mẫu thảo mộc mà ở Hi Lạp không có, để biếu thầy. A-rít-xtốt vô cùng mừng rỡ và tiến hành ngay việc nghiên cứu những báu vật ấy.

A-rít-xtốt đã để lại gần 300 tác phẩm trong đó có bộ sách "*Lịch sử động vật*", đó là một công trình nghiên cứu khoa học đầu tiên về động vật học còn lưu lại đến ngày nay.

A-rít-xtốt, nhà học giả uyên bác, là ông thầy vĩ đại, nổi bật nhất của mọi thời đại.

**Một vài mẫu chuyện về đạo nghĩa thầy trò**

1. Hoàng tử Lê Tăng là con vua Lê Thánh Tông. Từ thuở nhỏ, hoàng tử đã được chăm sóc dạy học của thầy Nguyễn Bảo, hiệu là Châu Khê, đỗ tiến sĩ vào năm 1472.

Năm 1497, Lê Tăng được nối ngôi, tức là vua Lê Hiến Tông, một ông vua nổi tiếng là thông minh, hoà hậu. Năm đó, nhà vua đã 37 tuổi, vẫn giữ Nguyễn Bảo làm thầy học của mình với tư cách là một vị Thị độc học sĩ Viện Hàn Lâm. Vua và Triều đình đã thăng thưởng Nguyễn Bảo từ chức Thị lang lên chức Thượng thư bộ Lễ. Nguyễn Bảo là người đức trọng tài cao, "*văn chương điển nhã, lễ nhạc ung dung*" đã hết lòng giúp vua trị vì ngôi báu, xây dựng nền thái bình thịnh trị, đất nước mở mang, kinh tế phát triển.

Năm 60 tuổi, Nguyễn Bảo vin có tuổi già, đau yếu, xin về trí sĩ, để chăm sóc mẹ già. Năm sau, vua Lê Hiến Tông ngự giá về tận làng Phương Lai, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình để thăm thầy và mừng thọ thầy. Sau phần nghi lễ quân – thần (vua tôi), thầy trò cùng ngồi trên sập thân mật đàm đạo chuyện thế sự, chuyện làng quê. Trò hỏi thăm sức khoẻ thầy, xin thầy cho thưởng thức những bài thơ thầy mới viết trong những tháng ngày về lại cố hương.

Lê Hiến Tông từ chối bữa cơm "ngự thiện" sang trọng của triều thần và quan lại địa phương, và xin được ăn một bữa cơm thân mật tại nhà thầy. Có phải vì lạ miệng hay thật lòng mà Lê Hiến Tông đặc biệt chú ý đến món canh cua đồng dân dã. Vừa ăn vừa tấm tắc khen ngon, vua thành thật nói với Nguyễn Bảo: "*Thầy cho con ăn bát canh cua này như ban cho niềm hạnh phúc...*".

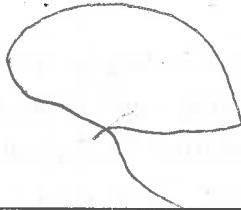
Từ đó trong dân gian mới lưu truyền câu ca:

*"Canh cua nấu cải thêm gừng,  
Từ xưa vua chúa đã từng khen ngon".*

2. Năm Nhâm Tuất (1562) Nguyễn Khắc Kính cùng học trò giỏi là Phạm Duy Trĩ cùng thi Đình với một số Tiến sĩ khác.

Trước khi vào Đình thí, Phạm Duy Trĩ vì mang nặng công ơn dạy dỗ hơn mười năm trời của Nguyễn Khắc Kính nên đã hứa với thầy là sẽ hăm bót "bút lực" để được đứng sau thầy trên bảng vàng. Nhưng Nguyễn Khắc Kính đã nghiêm trang và ôn tồn nói với Phạm Duy Trĩ: "Thầy đã xem bài của anh, thấy học vấn và văn chương của anh hơn hẳn nhiều vị đồng khoa, vượt cả thầy. Đó là vinh dự lớn đối với thầy, hạnh phúc lớn của thầy. Lớp trẻ vượt lớp già thì tiền đồ quốc gia mới khởi sắc lên được. Vì vậy, thầy nghĩ rằng, ngày mai vào Đình thí, anh cứ việc tung hoành theo tài học, sở học của mình, đừng nên e dè, đừng vì thầy mà hăm bút lực của mình..."

Vâng lời dạy bảo của thầy, kì thi năm đó, Phạm Duy Trĩ đỗ Trạng nguyên, Nguyễn Khắc Kính đỗ Bảng nhãn. Tiếng tăm vang dậy kinh kì Thăng Long. Danh thơm muôn thuở còn lưu. Cho đến nay, nhiều người còn nhắc nhở: "Con hơn cha là nhà có phúc - Trò hơn thầy vận nước vẻ vang".



## B. Những chuyện kể về truyện cổ dân gian

### BÀI 1

#### Nhập vai Đại Bàng kể lại truyện cổ tích *Cây khế*.

Giữa thế giới chim muông, Đại Bàng chúng tôi được muôn loài tôn vinh là "Chúa tể của rừng xanh". Vốn hiền hòa, nên chúng tôi được quý trọng, coi như anh, như chị, như bạn... của họ, vui buồn đều san sẻ.

Như thường lệ, sau một chuyến đi xa, tôi lại phải kể một vài kỉ niệm đáng nhớ còn mang theo đôi cánh. Qua Khoang, Chèo Bẻo, Sáo Sậu, Công, Họa Mi, Cò Hương, Chích Bông... đều thi nhau nói inh ỏi.

- Bác Đại Bàng! Xin bác kể cho chúng em chuyến đi đến đảo Vàng vừa qua - Sáo Sậu đã nói thế.

Cả bọn nhao nhao:

- Đúng rồi, bác kể đi.

Tôi "chéc" lên ba tiếng để lấy giọng, rồi bắt đầu kể. Gió rừng thì ào ào xào xào. Suối rì rầm từ khe núi xa vọng lại.

... "Lần ấy, giữa mùa nắng mới, tôi từ phương Nam xa xôi bay về. Khát nước quá! Thèm của chua kì lạ! Từ chín tầng mây xanh, tôi nhác thấy những trái khế vàng ươm, ánh lên. Tôi lượn mấy vòng, rồi đáp xuống ngọn cây khế um tùm, cạnh một túp lều gianh. Khế mọng nước, vừa giòn ngọt vừa chua chua, ăn đến đâu tỉnh người đến đó. Vừa ăn đến quả thứ ba thì từ trong túp lều chạy ra hai vợ chồng trẻ. Họ ngược mắt lên cây khế nhìn tôi, rồi cùng nói: "Gia tài chúng tôi chỉ có cây khế này thôi; Chim ăn hết thì vợ chồng chúng tôi lấy gì để nuôi thân...". Đại Bàng chúng tôi vốn biết "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" bèn từ tốn thưa:

- Ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng.

Ăn hết mười trái khế chín, đỡ khát và đỡ thèm, tôi cất lời cảm ơn, dặn đi dặn lại: "Nhớ làm đúng, sáng mai tôi quay lại", rồi vỗ cánh bay đi.

Sáng hôm sau, y hẹn, tôi bay đến cây khế, lượn ba vòng, đáp xuống mảnh sân trước túp lều. Người vợ trẻ chấp tay lạy tôi năm lạy. Người chồng thắt cái túi ba gang vào bụng rồi ngồi lên lưng tôi, ôm lấy cổ tôi. Vỗ cánh, tôi bay vút lên tầng mây cao, vượt qua bao cánh đồng, bao dòng sông, bao dãy núi rồi băng qua biển xanh mênh mông. Mặt trời đứng bóng, tôi đã chở ân nhân mình đến đảo Vàng. Tôi lại nhắc:

- Tha hồ lấy. Lấy bỏ đầy túi ba gang, vàng và ngọc đầy, rồi ta về.

Xế bóng, chúng tôi đã về đến cây khế. Khi tôi vỗ cánh bay đi còn nghe hai vợ chồng nói: "Xin đa tạ Chim Thần".

Chim Ri, Sáo và Họa Mi cùng hỏi:

- Sau đó, như thế nào nữa chú? Vàng có làm đen lòng vợ chồng anh ta không?

8/3  
20/9/5

20/9/5

- Vợ chồng họ hiền lành, thật thà lắm. Tôi hỏi về túp lều, về gia cảnh, anh ta cho tôi hay: bố mẹ chết sớm, để lại một gia tài khá. Người anh chỉ cho một túp lều, một mảnh vườn. Cây khế do vợ chồng anh ta trồng mà có.

Mùa khế năm sau, tôi lại bay đến túp lều vừa để thăm ân nhân, vừa để xin vài quả khế ăn chơi. Nhưng thật bất ngờ, cây khế trĩu quả đã thuộc vào tay người khác. Nhìn thấy kẻ cầm sào xua đuổi, tôi lại cất tiếng: "Ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng".

Sáng hôm sau, tôi đến như đã hẹn: Một người đàn ông to béo mắt híp, cầm một cái túi rõ to rõ dài, nhảy lên lưng tôi, ôm chặt lấy cổ tôi. Trên đường bay tới đảo Vàng, thở hổn hển, anh ta nói như khoe, như phân trần:

- Vợ chồng chú em nghèo.. Còn vợ chồng tôi có chục mẫu ruộng, vài ba con trâu và nhiều thóc lúa. Gia tài đó là của cha mẹ tôi để lại cho. Chuyến đi này... đúng là Trời có mắt...

Đến đảo Vàng, tôi liếc thấy đôi mắt anh ta hoa lên, ánh lên. Đạo một vòng, anh ta nhặt vàng ngọc lên đây cái túi to, có lẽ phải đến sáu, bảy gang. Anh ta còn giắt nhiều thỏi vàng quanh cạp quần nữa.

Nặng quá, tôi phải vỗ cánh mãi mới bay lên được. Đến giữa biển, mấy lần tôi chúi xuống vì mỏi quá, nặng quá. Tôi lão đảo nghiêng cánh. Chỉ thấy mình nhẹ tâng. Anh ta và cả túi vàng to nặng đã rơi xuống biển từ bao giờ!

Về đến tổ chuyến ấy, đôi cánh tôi đau ê ẩm hàng tháng trời. Hôm nay vẫn còn đau.

Cu Xanh, Chèo Mào, Chiền Chiền rúc rích cười mãi.

Nguyễn Tùng Quang  
Đô Lương - Nghệ An

## BÀI 2

Kể lại một truyện cổ mà em đã được đọc.

Bài làm

### Thần Sắt

Ngày xưa ngày xưa, có một anh chàng nông dân hiền lành sống một mình ở ven rừng. Anh chặt củi, đẽo cây vót nhọn bằng dao đá; đào hố tra bấp bằng đầu gậy. Anh làm lụng trong mưa nắng, sống chắt vạt, người gầy đen, khô đét lại.

Một đêm, anh nằm mơ thấy Bụt hiện lên, bảo:

- Ngày mai, sẽ có ba người khách lạ, cưỡi ngựa đi qua, xin nghỉ trọ. Con hãy chọn lấy một người, và mời ông ta vào nhà, đừng quản ngại nhà cửa chật chội, con nhé.

Quả nhiên, sáng hôm sau, có một người khách cưỡi ngựa bạch, mặc quần áo trắng tinh, mang theo một cái túi tọ và trắng, hơi bạc tỏa ra cực lạnh. Người khách quát, bắt mở cửa, nhưng anh từ chối.

Gần trưa lại có một người rất sang trọng, cưỡi con ngựa vàng, yên cương, áo quần, mũ nón và giày dép đều toát lên một màu vàng lấp lánh. Anh vin vào túp lều nhỏ bé để khước từ khi vị khách lạ xin vào nhà nằm nghỉ trưa.

Về chiều, lại có một người đen sì, cưỡi con ngựa ô, đi tới. Ông khách xin nghỉ lại một đêm vì đi đường xa mệt mỏi. Anh vui vẻ mở rộng cửa đón người khách có gương mặt phúc hậu vào nhà.

Sáng sớm hôm sau, nghe tiếng gà gáy, anh ta tỉnh giấc thức dậy. Nhưng ông khách lạ đã cưỡi ngựa ô đi từ lúc nào.

Ông khách quý để lại một cục đen sì và rất cứng. Anh liền đem cục ấy ra rèn dao, rèn cày, rèn quốc... Từ đó, anh có công cụ làm ăn, đời sống ngày một trở nên ấm no, giàu có.

Về sau, anh mới biết người khách ấy là Thần Sắt.

Theo Truyện cổ dân tộc Thái

**Kể lại một truyện cổ mà em thú vị.****Bài làm****Lộ mặt kẻ gian trá**

Ngày xưa có một ông vua rất yêu chuộng nhân tài nên ra sức chiêu hiền đãi sĩ. Đối với những nghệ nhân có bàn tay vàng, có kĩ xảo đặc biệt lại càng được quý trọng, vua thường ban thưởng mỹ nhân, vàng ngọc rất hậu.

Một hôm có người tới ra mắt nhà vua, tự xưng có tài nghệ điêu khắc vô song, có thể khắc trên mũi kim vàng một con khỉ Cái vừa để con vừa múa lượn. Nhà vua bèn lưu ông ta ở lại trong cung để biệt đãi.

Mấy tuần trăng đã trôi qua, chờ đợi mãi cái công trình mỹ xảo vẽ con khỉ Cái khắc trên mũi kim vàng, nhà vua sốt ruột cho mời vị nghệ nhân tài ba đến phán hỏi:

- Bao giờ khanh cho trẫm được xem bức chạm khắc tuyệt xảo đó?

- Bẩm Đại Vương! Thần chỉ chờ Đại Vương nhịn ăn thịt và nhịn uống rượu trong nửa năm thì mới có thể nhìn thấy bức chạm linh thiêng đó ạ!

Nhà vua cảm thấy điều kiện đấy là quá khó đối với mình, nhưng vẫn lưu giữ và biệt đãi nhà nghệ nhân thiên tài đó ở trong cung. Biết chuyện, một viên hoạn quan đã hiến kế với vua:

- Đại vương có thể hỏi xem anh ta cho xem con dao khắc nhỏ hơn đầu mũi kim hay không?

Nhà vua cảm thấy có lí, bèn cho mời con người kì tài đó tới, dò xem con dao khắc của anh ta.

Người đó tâu :

- Bẩm Đại Vương! Kẻ hạ thần xin được đi lấy dao ngọc để dâng ngài ngự lãm.

Anh ta rời cung điện rồi đi biệt.

Nhà vua mãi mãi đợi chờ.



## BÀI 4

### Con Khỉ khoe tài

Ngày xưa, có một ông vua thích du sơn, du thủy ngắm cảnh đẹp bốn phương. Một lần, đoàn tùy tùng chở thuyền ngược dòng sông, luôn trong rừng xanh, đi qua núi Khỉ. Lũ Khỉ trên núi có hàng trăm con. Chợt thấy thuyền rồng đi tới, chúng vô cùng sợ hãi trốn vào hang đá. Song có một con Khỉ đực rất to cứ ngồi chạng háng, mở mắt thao láo nhìn con người mặc áo hoàng bào. Có lúc con Khỉ vừa chống hông vừa gãi!

Nhà vua nhú lông mày, giương cung lắp tên nhắm bắn con Khỉ. Cả ba lần bắn, con Khỉ đều bắt được mũi tên. Thật ghê gớm, con Khỉ cầm mũi tên quẹt dứt, rồi bẻ đôi, vút xuống sông!

Nhà vua rất bực mình bèn ra lệnh cho bọn quân quan hộ giá giương cung bắn Khỉ. Tên vun vút bay tới, con Khỉ đều bắt được hết. Con Khỉ đang đắc ý trên người thì bị một mũi tên trúng bụng, máu phun ra, lăn từ mỏm đá xuống sông mà chết!

Nhà vua quay lại, nói với bọn quân quan đi cùng:

- Con Khỉ tự khoe khoang tài giỏi, nhanh nhẹn mà chết. Thật thảm hại!

## BÀI 5

### Đáng đời kẻ lật lọng!

Ngày xưa ở vùng nọ, có một thương nhân rất giàu có, vàng có đến muôn triệu, thường chở thuyền buôn bán trên sông. Một lần gặp sóng to gió lớn, không may bị lật thuyền, ông ta rơi xuống sông. Thương nhân kêu thất thanh.

- Cứu tôi với! Cứu tôi với! Ai cứu tôi xin đa tạ một trăm lạng vàng!

Một người đánh cá gân đẫy vôi vàng nhảy xuống dòng sông, vật lộn với sóng dữ, cứu được vị thương nhân giàu có ấy. Mũi và mồm anh ta đầy máu.

Nhưng khi đưa được người bị nạn lên thuyền, anh ta chỉ được 10 lạng vàng tiền thưởng. Người đánh cá nói:

- Ngài bảo thưởng 100 lạng vàng cơ mà!

Thương nhân cau mày, vặn lại:

- Anh chài lưới mấy tháng trời mới được một đồng vàng! Tôi cho anh được như thế là quá hậu hĩnh rồi. Tham lam vôi vĩnh nữa cơ à?

Hà Bá nghe thế, mỉm cười.

Mùa bão lũ năm sau, thuyền của vị thương nhân ấy khi đi qua chỗ ngoặt cũ lại bị đắm. Ông ta lại kêu cứu. Người đánh cá ngày trước cũng chèo thuyền lướt qua, chẳng ngoái lại nhìn.

Vị thương nhân bị chết. Cả chiếc thuyền chở đầy vàng cũng chìm nghiêm xuống vực sâu. Hà Bá chép miệng nói:

- Đáng đời kẻ lật lọng!

## BÀI 6

### Sói và Cáo

Sói và Cáo là hai kẻ thù không đội trời chung. Cả hai đều gian ác và xảo quyệt, luôn luôn tìm mọi cách để hãm hại nhau.

Một hôm, Sư Tử vua các thú bị ốm. Voi, Báo, Hổ, Gấu,... và trăm loài thú khác mang lễ vật đến viếng thăm. Sói cũng mang nhiều quà quý đến. Sư Tử cảm động lắm! Vị chúa tể cất giọng khàn khàn:

- Ta cảm động quá! Lúc ốm đau, hoạn nạn mới biết tấm lòng trung thực của thân dân. Kính mong Trời, Đất,... phù hộ cho các người. Ta rồi cũng sẽ tai qua nạn khỏi.

Sói đảo mắt khắp tứ phía vẫn không thấy Cáo đâu! Nó liền lân la đến cạnh Sư Tử, sờ chân, xoa lưng, vuốt đuôi... chúa muôn loài. Hấn xuyết xoa lo âu, nói:

- Bệnh tình của Đại Vương không nhẹ đâu! Kẻ hạ thần này lo lắng lắm! Voi, Báo, Hổ, Gấu và trăm họ đều muôn phần lo âu. Ai cũng kéo đến... Chỉ có tên Cáo là vắng mặt. Đồ lạc loài, bất nghĩa vô nhân! Không thể dung tha nó được! Sư Tử khò khè thở. Con giận như được dịp bốc lên, trút ra:

- Con Cáo gian manh ấy à? Đồ hỗn láo ấy! Phải bị xé xác, bị trị tội để làm gương cho trăm họ!

Nghe vậy, mắt Sói sáng lên! Vừa lúc đó, Cáo xuất hiện. Vai mang, lưng đeo, tay bê biết bao là của ngon vật lạ. Cáo cung kính bày lễ vật ra, rồi gãi đầu, gãi tai, bắm:

- Muôn tâu thánh thượng! Kẻ tiểu thần này chỉ có một ít lễ mọn kính dâng và cầu mong ngài chóng tai qua, nạn khỏi. Tiểu thần đến muộn là do đi tìm danh y thần dược ở núi xa. Bẩm Đại Vương, vị danh y nọ đã cho thần biết, chỉ có thứ thần dược đó mới cứu được chúa tể muôn loài.

- Hãy nói nhanh thứ thần dược đó, ta nghe!

Cáo ghé tai Sư Tử nói nhỏ, rồi liếc mắt nhìn Sói!

- Lấy da Sói khoác lên mình ta thì bệnh tình ắt khỏi ư? - Sư Tử hỏi.

Cáo dụ giọng thưa:

- Bẩm Đại Vương, đúng thế ạ!

Tức thì Sư Tử găm lên, rồi dùng vuốt nhọn xé xác Sói, lột da khoác lên mình. Bộ lông Sư Tử đỏ ngòm máu Sói.

Khỉ che miệng hỏi nhỏ Cáo, rồi lẩm nhẩm:

- À ra thế! Cái chết đáng đời của những kẻ ma mãnh nói xấu người chưa hại người là như thế! Ấu đó cũng là bài học cho muôn loài và muôn đời!

## BÀI 7

### Diệp Công thích Rồng

Chuyện này xảy ra ở bên Tàu, đã lâu lắm rồi, đã mấy nghìn năm. Thuở ấy có một người tên là Diệp Công, nổi tiếng về chuyện thích Rồng.

Mũ, áo, quần, thắt lưng của ông ta đều thêu Rồng. Trong nhà, mọi thứ đều chạm Rồng, khắc Rồng. Cột nhà, tường nhà, trần nhà đều đắp Rồng, chạm Rồng. Ấm chén uống rượu, uống trà của ông đều khắc Rồng. Cái gối của ông ta, thứ thì thêu Rồng, thứ thì chạm Rồng. Có đủ thứ Rồng: Rồng bay, Rồng lượn, Rồng phun mây, Rồng lấy nước, Rồng đẻ, Rồng ấp, Rồng nhả ngọc, Rồng phun châu, v.v....

Tiếng tăm Diệp Công thích Rồng không chỉ lan truyền khắp kinh kỳ, kẻ chợ mà còn rung động tới chín tầng mây, thấu tới cõi Trời. Rồng thật ở trên trời nghe tiếng rất lấy làm cảm động. Thế là Rồng đã cưỡi gió mây, bay xuống cõi trần, tìm đến nhà Diệp Công, gây ra cảnh mưa to, gió lớn, sấm sét đùng đùng, chớp loé trời đất. Rồng thò đầu qua cửa sổ, còn cái đuôi dài vắt trên mái nhà, nóc nhà. Miệng Rồng thổi phù phù làm cho ngôi nhà Diệp Công rung chuyển. Cặp mắt Rồng đỏ rực như hai hòn than khổng lồ.

Diệp Công nép vào cánh cửa nhìn Rồng. Mặt ông ta trắng nhợt ra, toàn thân run lên cầm cập, co dúm lại, vô cùng hãi hùng khiếp sợ. Rồi ông tung cửa bỏ chạy trong cảnh mưa gió ào ào, sấm sét ầm ầm.

Rồng co vùi lên cười, cười ngật nghèo. Cái đuôi Rồng cứ đập lên đập xuống. Lúc bấy giờ Rồng thật mới rõ là Diệp Công thích Rồng không phải là Rồng thật mà thứ có dáng như Rồng, có màu sắc như Rồng!

Rồng vừa bay về trời vừa trầm ngâm suy nghĩ, thương hại cho tay Diệp Công nó.

## BÀI 8

### Thù lao

Sóc làm kẻ hầu hạ thân cận của Sư Tử. Sư Tử rất hài lòng, hết lời khen ngợi.

Sư Tử hứa trả công cho Sóc thật hậu hĩnh một xe hạt dẻ ngon ngọt bùi thơm. Sóc mừng lắm, càng ra sức hầu hạ. Nhưng rồi nhiều ngày tháng trôi qua, Sư Tử chưa đưa cho Sóc một hạt dẻ nào. Chờ mong mãi, một hôm Sóc mạnh dạn gặp Sư Tử, lễ phép thưa:

- Bẩm Đức Ông! Con đói khát lắm rồi. Con mong Đức Ông ban cho con một ít hạt dẻ.

Sư Tử an ủi:

- Hãy ráng sức chịu đựng. Chưa ăn thì hạt dẻ vẫn còn. Một xe hạt dẻ đây ta đã hứa. Cứ cố gắng làm việc cho thật tốt đi!

Sóc vẫn hì hục làm việc. Vẫn thức khuya dậy sớm. Bao mùa thu đã trôi qua. Sóc ngày một già yếu, không còn đủ sức để hầu hạ Sư Tử được nữa. Lúc bấy giờ, Sư Tử bèn cho Sóc thôi việc và giữ đúng lời hứa trả công cho nó một xe hạt dẻ ngon ngọt bù thơm.

Tiếc thay, răng Sóc đã rụng gần hết. Sóc đưa hạt dẻ vào miệng nhưng chẳng làm thế nào ăn được. Thật trớ trêu!

## BÀI 9

### Sư Tử và Trâu

Sư Tử và Trâu kết bạn với nhau. Cả hai đều thề nguyện: vinh nhục có nhau, sống chết có nhau.

Một hôm Sư Tử đi săn về. Nó thân mật nói với Trâu:

- Trưa nay, mời bạn đến chơi và ăn tiệc.

Trâu đến, nhìn thấy mâm cỗ đầy âm ập thịt tươi: gan hươu, tim nai, thịt thỏ... Trâu không dám nói là mình không thích. Nán lại một lát, cố giữ lễ, rồi Trâu cảm ơn Sư Tử, ra về.

Mấy hôm sau, Trâu làm cỗ mời Sư Tử đến đáp lễ. Cỏ non, cỏ tươi, cỏ mật ê hề bày ra. Trâu nói với Sư Tử là không kiếm ra đâu được thịt tươi để đãi bạn. Sư Tử bất ngờ quắc mắt, rồi găm lên:

- Không có thịt tươi à? Ta sẽ dùng mi làm bữa. Ta đang đói lòng đây!

Sư Tử chồm tới cắn chết Trâu. Nó xẻ thịt Trâu nhai một cách ngon lành. Lúc ấy, có một con Cáo ranh ma đi qua, nó len lén lấy mất quả tim Trâu, rồi nấp ra sau gốc cây, mỉm cười.

Sư Tử đang nhồm nhoàm nhai, gật gù đắc ý. Chợt nó lẩm bẩm, nói:

- Thịt con Trâu này vừa béo vừa ngon... Có điều là tại sao nó không có tim nhỉ?

Cáo từ sau gốc cây bước ra nói:

- Trâu có tim đấy! Nó không có đâu mà thôi! Nếu không phải thế thì nó làm sao lại đi kết bạn với ngài được!

## BÀI 10

### Con lừa thông minh

Một buổi sớm mai nắng đẹp, có con Lừa đang thoả thích gặm cỏ non. Chợt nghe tiếng động, nó ngược mắt nhìn lên thì thấy một con Sói to đang xông tới!

Lừa vô cùng khiếp sợ. Trên bãi trống, nó chạy đằng trời cũng không thể thoát thân. Nó bình tĩnh, giả bộ què, lê chân về phía Sói. Sói thấy lạ, bèn hỏi:

- Mi không biết là ta muốn ăn thịt mi à? Tại sao mi không chạy trốn?

- Ngài Sói cao quý! Sống, chết là có số, ai có thể chống được mệnh trời! Cho nên, tôi tự mình đến nộp mạng cho ngài. Có điều là tôi xin thưa để ngài rõ. Tôi vừa mới giẫm phải cái gai to và nhọn. Ngài nên nhổ cái gai ấy ra rồi hãy ăn thịt tôi, kéo ăn vào, cái gai ấy sẽ đâm toạc cổ ngài, làm thủng dạ dày của ngài, thì nguy hiểm lắm!

Sói ngẫm nghĩ trong giây lát. Nó cảm thấy lời nói của Lừa là có lí. Lên giọng ta đây, nó bảo Lừa co chân để nó rút cái gai nhọn ra. Sói vừa cúi xuống, Lừa cười thầm rồi nhanh như chớp, dồn hết sức bình sinh, đá hậu về phía sau.

- Ôi! Trời ơi! - Sói kêu lên.

Sói ngã, chổng bốn vó lên trời. Mặt mũi đầy máu. Những chiếc răng nanh nhọn hoắt bị gãy hết. Máu xối xả phun ra. Sói kinh hoàng, lớp ngóp bò dậy. Nó đau đớn, hối hận:

- Ngốc quá! Mình vốn là kẻ chuyên ăn thịt Lừa, làm sao lại muốn học làm thầy thuốc cơ chứ! Còn đâu răng nanh nữa!

Chú Lừa thông minh phóng như bay về cuối bãi cỏ. Từ hôm đó về sau, nó luôn luôn tự nhắc mình phải nghe, phải nhìn, phải cảnh giác. Khắp nơi có biết bao là Sói!

## BÀI 11

### Phân chia quả thực

Sư Tử, Sói và Cáo cùng đi săn. Sau một ngày cùng băng suối, vượt đèo, leo dốc, luôn rừng vô cùng vất vả, chúng đã bắt được nhiều con mồi. Chúng tha về để chông đồng trên bờ suối. Nào là nai, hươu, thỏ, gà gô, ếch nhái,...

Sư Tử nằm kên ra, gối đầu lên hòn đá to. Nó vừa thở vừa sai phái:

- Sói, mi hãy đem quả thực mà chia đi!

Sói "dạ" một tiếng, lẩm lũi đếm đếm, cân nhắc, chia các con vật săn được thành ba phần đều nhau. Nó nghiêng đầu ngắm nghía, rồi tự nghĩ "*thật là công bằng*".

Sói bước tới gặp Sư Tử, cung kính thưa:

- Bẩm Đại Vương! Vật săn được đã chia xong. Kính mời Ngài nhận phần trước.

Sư Tử liếc mắt nhìn, rồi rống lên, quát:

- Đồ Sói tham lam! Mi cũng muốn được hưởng một phần bằng ta à? Quân hỗn láo quá Trời! Chẳng còn thể thống chi nữa!

Nói xong, Sư Tử chồm lên, vồ lấy Sói, cắn chết tươi!

Sư Tử lại gối đầu lên hòn đá, phán:

- Cáo, mi hãy đem đồng quả thực kia chia lại đi! Tao đang đói, đang thèm đây!

Cáo dồn các vật săn lại. Tất cả các con hươu, nai, thỏ, gà gô... xếp thành một đồng lớn. Tay cầm con ếch, Cáo giơ lên, nói với Sư Tử.

- Bẩm, con ếch này là phần của tiểu thần. Còn đồng quả thực kia là của Ngài!

Nhìn Cáo giây lát, Sư Tử mỉm cười, khen:

- Nhà ngươi vừa thông minh vừa biết sống theo đạo lí. Ai dạy cho họ Cáo nhà ngươi cách ứng xử ấy?

- Bẩm Đại Vương! Cái chết của Sói đã dạy tôi, đấy ạ!

## BÀI 12

### Nén nghe theo ai, bây giờ?

Ngày xưa, có hai cha con dắt lừa ra chợ bán. Con đi trước dắt lừa, cha đi sau đuôi lừa. Lúc đi qua giếng nước, một cô gái nhìn thấy, nói:

- Có lừa mà không biết cưỡi! Người ở đâu mà ngốc thế?

Nghe cô gái nói thế, người cha liền bảo đứa con cưỡi lên lưng lừa, dẫn đi.

Đi vừa được một quãng ngắn, hai cha con lại gặp mấy ông già. Họ ngược nhìn hai cha con, rồi nhỏ to bàn tán. Có một ông lão nói:

- Đạo lí thời này đảo điên hết chỗ nói. Cha già thì lẻo đẻo đi bộ, bám đít lừa. Còn thằng con trai thì nghe ngệch cưỡi lưng lừa!

Chợt nghe, đứa con đỏ mặt, vội nhảy xuống nài nỉ. Thế là, người cha cưỡi lên lưng lừa.

Chỉ mới được một đoạn ngắn, hai cha con lại gặp mấy phụ nữ vừa bế con thơ, vừa mang xách đang đi trên đường. Họ chỉ trỏ, bĩu môi chê bai:

- Thật không biết xấu hổ? Cha thì ung dung vắt vẻo, con thì cặm cụi lê bước đi! Sao lại nõ như thế nhỉ?

Ông già vội kéo thằng con lên. Hai cha con cùng cưỡi lên lưng lừa. Còn lừa oằn lưng xuống, thở hổn hển.

Gần tới chợ, hai cha con gặp nhiều người gồng gánh hàng hoá. Họ ngạc nhiên nhìn hai cha con ông lão, rồi bảo:



- Các người có điên không đấy? Con lừa sắp kiệt sức rồi! Phải có tình thương đối với loài vật chứ!

Hai cha con vội nhảy xuống. Họ thì thâm bàn bạc. lát sau, hai cha con lấy dây thừng buộc qua bụng lừa, rồi dùng đòn càn khiêng lừa đi. Họ thở hổn hển. Lúc qua cầu, con lừa oằn mình lại, tức thì dây thừng đứt. Con lừa tội nghiệp lăn xuống sông chết đuối!

Cả hai cha con mắt tròn xoe, đứng chết lặng. Người đi chợ rúc rích cười, đổ dòn nhìn về phía hai cha con.

## BÀI 13

### Kẻ đạo đức giả

Ngày xưa, có người bắt được một con Rùa rất to, rất đẹp. Anh ta muốn giết Rùa để ăn thịt, nhưng lại sợ mang tiếng sát sinh.

Anh ta bèn nghĩ ra một kế: nấu một nồi nước sôi, gác lên miệng nồi một đoạn tre để làm cầu.

Khi nước trong nồi sôi lên sùng sục, anh ta nói với con Rùa:

- Sống, chết là có số. Mi hãy bò qua cái cầu tre này thì ta cho mi sống được trở về với bầy đàn.

Biết được thâm ý của anh ta, Rùa gắng hết sức bò qua cái "cầu tre" bắc ngang nồi nước sôi một cách an toàn.

Anh ta lại nói với Rùa:

- Mi hãy bò lại một lần nữa. Sau đó, ta sẽ cho mi được hoàn toàn tự do!

Rùa đành phải bò qua "chiếc cầu" ấy một lần nữa.

Người đó rắp tâm đẩy Rùa vào nồi nước sôi. Hai tay anh ta múa lên, hoa lên. Không biết lóng ngóng thế nào mà tay anh ta lại nhúng vào nồi nước sôi, bị bỏng rất nặng. Rùa bò qua cái "cầu tre", nghiêng đầu nhìn anh ta khi nghe tiếng kêu "Ồi trời ơi! Chết tôi rồi!".

Thật đáng đời cho kẻ đạo đức giả!

## BÀI 14

### Thần Ái tình và con Mèo

Ngày xưa có một con Mèo rất xinh, rất đa tình. Nó yêu say đắm một chàng trai trẻ tuấn tú. Một hôm, con Mèo tới khẩn cầu Thần Venu - Thần Ái tình cho nó được biến thành một cô gái đẹp.

Thần Ái tình mỉm cười nhìn con Mèo rồi hoá phép, biến nó thành một giai nhân tuyệt thế.

Không bao lâu sau, cô gái Mèo ấy kết duyên với chàng thanh niên đó. Đôi uyên ương sống với nhau thật hạnh phúc.

Thần Ái tình lại muốn biết con Mèo ấy sau khi đã biến thành mỹ nhân, ngoại hình đã đổi thay nhưng liệu bản tính có thay đổi hay không, bèn tới nhà họ thả ra một con Chuột.

Chợt nhìn thấy một con Chuột, cô gái Mèo lập tức biến hình nhảy tới vô mỗi. Chồng cô gái chưa biết rõ thế nào thì thấy người vợ bỗng đâu biến mất, mà chỉ thấy trên xà nhà xuất hiện một con Mèo cái rất lạ.

Xưa nay vẫn thế, Mèo thì mãi mãi chỉ là Mèo mà thôi!

## BÀI 15

### Mua giày

Ngày xưa, có một phú ông muốn ra chợ mua một đôi giày để trưng diện cho oai trong mùa lễ hội.

Trước khi đi chợ phiên, ông ta tự đo kích cỡ đôi chân mình, ghi vào một tờ giấy, rồi đặt lên bàn.

Sáng hôm ấy, lão phú ông vác ô đi thẳng ra chợ. Ông ta cứ lượn qua lượn lại, quan sát các hàng bán giày. Bước vào một cửa hàng giày vừa ý, lão phú ông vội móc túi tìm tờ giấy ghi rõ số đo chân mình. Lục tìm túi trên, túi dưới mãi chẳng thấy, lão ta chợt nhớ ra bỏ quên tờ giấy ấy ở nhà mất rồi!

Rất lịch sự, phú ông nói với người bán giày:

- Bác hãy chờ tôi một lát nhé! Tôi chạy về nhà lấy số đo đôi chân, rồi mới mua giày được!

Phú ông ba chân bốn cẳng học tốc chạy về nhà. Nhìn thấy tờ giấy ghi rõ số đo đôi chân, lão ta bóp trán mình, tự trách: "*Mọi sự sang trọng ở đời đều có giá cả!*" Đút tờ giấy vào túi, một tay giữ chặt lấy túi, lão ta lại đi vội ra chợ.

Đường tới chợ đâu có gần. Lão phú ông ra đến chợ thì chợ đã tan từ lâu rồi. Lão ta đứng tung hứng một lúc rồi lẩn thẩn ra về.

Có người hàng xóm biết chuyện, nói với phú ông:

- Vì sao lúc ở chợ, bác không lấy đôi chân mình mà thử giày? Đi đi về về làm gì cho vất vả!

Phú ông trả lời rất nghiêm túc:

- Tôi chỉ tin tưởng ở cái số đo. Còn chân mình thì sao mà tin được!

Người hàng xóm mỉm cười, rồi nói:

- Bác nói chí phải!

## BÀI 16

### Báu vật

Ngày xưa, có một người nhặt được hòn đá bằng nắm tay, có màu sắc đẹp. Ông ta mừng lắm, đinh ninh là mình gặp hên.

Trở về nhà, ông ta dùng lụa đỏ bọc ba bốn lần hòn đá lạ, rồi cất vào rương, khoá chặt lại.

Gần đấy có một người buôn ngọc biết tin, vội đến xin được xem báu vật của ông ta.

Rước khách vào nhà, rồi ông ta tắm gội, mặc trang phục vào, thắp hương lên bàn thờ, cung kính mở rương lấy báu vật ra.

Cầm lên tay ngắm nghía một lúc, vị khách tủm tỉm cười, nói với chủ nhân:

- Đây chỉ là hòn đá, chứ không phải ngọc đâu!

Nghe nói thế, người nhặt được hòn đá vẫn định ninh mình đã nhặt được ngọc quý; và nghĩ ông khách này đang rắp tâm lừa mình.

Thế mới hay, trên đời xưa nay, kẻ ngu dốt thường huyền hoặc mình và làm trò cười cho thiên hạ!

### C. Kể chuyện đời thường – chuyện kể sáng tạo

#### BÀI 1

Kể một số việc làm tốt của một người mà em biết và quý mến để góp phần xây dựng quê hương đất nước.

#### Bài làm

#### Bác Khánh xóm Đền

Bác Khánh ở xóm Đền là cán bộ về hưu. Hỏi đến bác thì thôn trong, xóm ngoài ai cũng biết.

Thời chống Pháp, bác đi bộ đội khi chưa biết chữ. Vốn là một thợ đúc đồng đúc gang lành nghề, bác được tuyển làm chiến sĩ công binh để đúc vỏ bom, mìn, lựu đạn cho bộ đội. Dần dần bác được bồi dưỡng văn hóa, được cấp trên cho đi học, về sau trở thành một kỹ thuật viên trung cấp sửa chữa xe pháo và vũ khí cho Giải phóng quân thời chống Mĩ. Bác về hưu với quân hàm trung tá nhưng ăn mặc giản dị như một lão nông chân quê.

Người bác to cao. Tóc bạc cắt ngắn. Cặp lông mày bạc trắng làm nổi bật đôi mắt sâu đen láy, tinh nhanh của bác. Cùng tuổi với ông nội em - 75 tuổi - khi răng ông nội em đã rụng mất 6 chiếc thì răng bác vẫn còn nguyên. Có lúc bác nói vui: "Hàm răng trời cho để nhai bo bo, nhai bắp". Bác nói to, giọng lơ lớ, đi lại rất nhanh nhẹn. Lần nào đến chơi với ông em, bao giờ bác cũng đòi xem sách vở: "Cháu Thìn đâu rồi, mang sách vở ra đây cho bác tập đọc, làm cộng trừ nhân chia với...". Bác khen là con mẹ Nga viết đẹp, học giỏi và ngoan.

Bác góa vợ đã gần 30 năm nay, con cháu đều trưởng thành. Có lẽ vì thế mà bác là người "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng". Bác tham gia Hội Cựu chiến binh xã. Bác làm Hội trưởng Hội Khuyến học xã. Bác đã vận động cán bộ về hưu, nhân dân toàn xã Hồng Phong đóng góp quỹ học bổng giúp con em các gia đình khó khăn, những em chăm ngoan học giỏi. Bạn Lý và bạn Chung lớp em vào đầu năm học lớp 5, mỗi bạn nhận được suất học bổng 300.000 đồng. Bác vẫn thường xuyên đến thăm thầy trò Trường Tiểu học Hồng Phong. Nhờ bác và Hội Khuyến học mà trường em có nhiều cây xanh tỏa bóng mát sân trường: 4 cây bàng và 24 cây xà cừ.

Cách đây 5 năm, đường trong làng trong xã toàn là đường đất. Những hôm mưa bão, đường trơn như đổ mỡ, chúng em đi học, bà con đi chợ, đi làm thật vất vả. Trong Đại hội Đảng bộ xã năm 2000, bác đề nghị xi măng hóa các đường, xây dựng lại Trạm Y tế xã. Ý kiến của bác được đưa vào Nghị quyết Đảng bộ xã, được bà con nhiệt liệt hưởng ứng. Riêng bác đã rút 20 triệu đồng tiền tiết kiệm của bác cho một số gia đình khó khăn ở xóm Đền vay không lấy lãi để góp công sức làm đường. Điện đã về xã, đường đi lại được lát bê tông, bà con xã em, ai cũng cảm phục và biết ơn bác Khánh.

Bác Khánh là người nông dân "ăn chắc mặc bền". Bác vẫn giữ nguyên bản chất tốt đẹp của "anh bộ đội Cụ Hồ". Học sinh Trường Tiểu học Hồng Phong vẫn coi bác như ông nội, ông ngoại kính yêu của mình. Mỗi lần bác đến thăm trường, thầy trò đều rất vui mừng đón chào bác.

Nguyễn Thị Thìn  
Nho Quan - Ninh Bình

## BÀI 2

### Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.

Năm ông em 72 tuổi, mắt bị mờ dần. Tháng 9 năm ấy, Phòng Thương binh Xã hội và Bệnh viện huyện gửi giấy về cho biết ông em

được đi mổ mắt thay thủy tinh thể. Cả nhà ai cũng mừng vì có đoàn Bác sĩ Thụy Điển về tỉnh nhà, huyện nhà giải phẫu nhân đạo.

Sáng hôm ấy, bố mẹ em và chú thím Hạnh đưa ông đi. Anh Thi và em phải đi học nên không theo ông đi bệnh viện. Ông bảo: "*Các cháu không nên bỏ học; có bố mẹ các cháu đưa ông đi là được. Chiều nay, ông đã về rồi cơ mà!*".

Buổi học hôm ấy, anh Thi và em xin nghỉ 2 hai tiết cuối. Anh Thi đạp xe đạp chở em gái từ trường đi thẳng lên bệnh viện. Cả hai anh em đều hồi hộp và lo. Hơn 10 giờ, hai anh em mới đến được bệnh viện huyện. Bố mẹ em ngạc nhiên lắm. Bố mẹ nói nhỏ gì đó với anh Thi.

Bệnh viện rất sạch. Một khẩu hiệu "*Hoan nghênh Đoàn Y tế Thụy Điển đến Việt Nam giải phẫu nhân đạo*" bằng chữ đỏ dán trên băng vải trắng căng trước cổng bệnh viện. Nhiều bác sĩ, nhân viên y tế của ta trong bộ áo quần trắng chuyên dụng đi lại, thái độ vừa nghiêm trang vừa niềm nở. Nhiều người nhà bệnh nhân đứng ngồi lơ lơ nhớ nơi phòng đợi.

Mỗi lần mổ mắt cho một bệnh nhân xong, hai nữ bác sĩ Thụy Điển lại đẩy xe đưa bệnh nhân ra ngoài. Bác sĩ ta phát thuốc, kê đơn và căn dặn người nhà. Lần đầu tiên em mới nhìn thấy hai nữ bác sĩ người da trắng trong bộ bờ-lu trắng toát, với gương mặt xinh tươi, đôi môi đỏ chót, tiếng nói riu rít như chim hót. Đặc biệt thái độ hết sức ân cần, niềm nở.

Ông em là người mổ mắt thay thủy tinh thể cuối cùng. Khi ông nằm lên xe đẩy chuyên dụng của bệnh viện đưa vào phòng mổ, con cháu của ông, ai cũng hồi hộp. Nhưng chỉ 10 phút sau, ông đã được mổ xong. Đôi mắt ông được dính băng trắng. Bác sĩ dặn ông và bố em là về nhà mới được cởi băng. Hai ông bác sĩ Thụy Điển từ phòng mổ đi ra, trước ngực đeo băng hồng thập tự, mắt đeo kính, bắt tay ông và chúc ông mọi sự tốt lành. Có phải họ biết ông là bác sĩ quân y về hưu hay không mà họ đặc biệt quan tâm thế? Bố em nói gì đó với chú bệnh viện trưởng và cô phiên dịch. Tiếp theo, bố đưa ông một chiếc làn mới xếp đầy 20 quả hồng xiêm, và anh Thi ôm bó hoa rõ to, rõ đẹp tặng các bác sĩ Thụy Điển. Ông nói: "*Món quà nhỏ, chỉ là cây*

nhà lá vườn với tấm lòng biết ơn". Nghe ông nói và cô phiên dịch nhắc lại, sáu bác sĩ Thụy Điển khẽ reo lên, nắm lấy tay ông và ôm lấy em, ôm lấy anh Thi.

Năm nay, ông đã 75 tuổi, đôi mắt ông vẫn sáng. Ông đọc báo không còn phải đeo kính nữa. Mỗi lần thấy ông xem sách, đọc báo, em lại nhớ đến ánh mắt, nụ cười của các bác sĩ Thụy Điển năm xưa.

Nguyễn Thị Đoàn Trang  
Yên Lập - Yên Bái

### BÀI 3

**Kể một câu chuyện em đã được nghe hay được đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.**

#### Bài làm

#### Chim họa mi

Ở vùng Hà Giang, Tuyên Quang... có nhiều chim họa mi. Trong thế giới loài chim có nhiều giống chim đẹp, chim có giọng hót mê li: chim yến, chim khướu, chim sơn ca, chim chích chòe, v.v... Sáng sớm tinh mơ, chiều vàng ngả bóng, nơi vườn quê, nơi sườn non, nơi cánh rừng ngọn suối, tiếng chim hót véo von... ta lắng tai nghe mà thấy yêu đời kì lạ. Tiếng chim của đất trời đối với em là khúc hát của quê hương, là bài ca của sự sống.

Tiếng chim nơi ngôi vườn của bà ngoại trong những tháng ngày hè, đối với em đã trở thành kỉ niệm. Nhất là tiếng hót của chim họa mi. Năm học lớp Ba, em bị ốm nặng. Bố mẹ đi công tác xa. Em ở với bà. Bà chăm sóc thuốc men mãi mà em vẫn đau yếu, người xanh xao gầy tóp lại. Nhiều tuần, bà thức trắng đêm. Thế rồi, một hôm sau cơn mưa rào, trời hửng nắng. Em nằm chập chờn bỗng nghe chim hót trên cây nhãn vườn bà. Hai con chim trống mái thi nhau cất tiếng hót véo von, lạnh lốt, réo rắt. Lần đầu trong cuộc đời, em mới được nghe chim hót hay như thế. Tiếng hót họa mi nghe thật "mê", và kì lạ thay, cơn sốt

chiều ấy dụ dân trong bóng chiều buông. Em thấy thanh thản lâng lâng. Em ngủ say lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, rồi chiều hôm sau, cặp chim họa mi lại đến hót ở vườn bà. Qua cánh nhãn, em nhìn thấy họa mi đang sát cánh nhau cùng hót. Lúc đầu em ngỡ, họa mi phải đẹp lắm mới có giọng hót hay như thế. Nhưng không phải, lông họa mi không rực rỡ sắc màu như hoàng yến, như chim thiên đường,... mà chỉ khoác một màu nâu đỏ bình dị, mộc mạc. Xung quanh mắt chim có một vành lông trắng kéo dài từ đuôi mắt ra sau gáy, như một nét vẽ lượn sóng. Người ta gọi các "mi vẽ" ấy là "họa mi", sau trở thành tên của con chim ca sĩ này chăng? Cái mỏ màu ngà, cái cổ rướn cao... họa mi hót mê say, cả vườn cây như lắng nghe âm thanh lúc trong lúc đục, lúc nhạt lúc khoan, đắm ám riu ran. Họa mi hót sớm sớm chiều chiều như tiếng đàn thân đã làm cho em khỏi bệnh. Hơn tuần lễ sau, chim họa mi bay đi đến vườn quê nào, cánh rừng nào, em cứ băng khuâng mãi. Có nhiều đêm nằm mơ, em vẫn nghe họa mi hót.

Về lại thành phố, em nói lại với bố mẹ về tiếng chim họa mi hót nơi vườn bà. Hình như sau đó, mẹ em viết thư cho anh trai em, một sĩ quan Công an Biên phòng Tây Bắc. Tết năm ấy, anh về phép thăm nhà, và mang về cho em một đôi chim họa mi làm quà. Mỗi con được nhốt trong một chiếc lồng sơn vô cùng xinh xắn. Cả nhà ai cũng vui thích về đôi chim họa mi ấy. Anh trai em còn cho biết: "*Ở các chợ miền núi, người ta nuôi và bán chim họa mi không chỉ để nghe giọng hót mà còn cho nó chọi nhau. Thế võ tranh hùng của họa mi lúc kịch chiến hấp dẫn lắm!...*".

Rồi không biết ai xui, độ tháng sau, em mở lồng cho chim họa mi bay đi. Em viết thư cho anh trai: "*Anh ơi, họa mi đã làm cho em khỏi bệnh. Em đã trả lại tự do cho đôi chim họa mi là để tạ ơn loài chim thảo hiền ấy. Chắc là anh đồng tình với việc làm của em?*"... Mẹ em bảo: "*Con còn bận học, thì giờ đâu mà nuôi chim? Vả lại, con chim nào cũng cần tự do. Bầu trời bao la là cái lồng chim con ạ! Con làm thế là phải đạo!...*".

Nguyễn Thúy Hồng  
Long Biên - Hà Nội



## BÀI 4

Kể chuyện về một lần em được đi thăm cảnh đẹp ở địa phương em hoặc ở nơi khác.

### Bài làm

#### Đi tắm biển Đồ Sơn

Trước khi anh Hùng được sang Thụy Điển học Đại học Lâm nghiệp, bố em đã tổ chức cho cả nhà đi tham quan và tắm biển Đồ Sơn. Tỉnh Hòa Bình quê em có sông Đà và nhà máy thủy điện, có Tu Vũ, dốc Cun, Kim Bôi... rất nổi tiếng, được nhiều người ở xa biết đến. Mẹ em, anh Hùng, em và bé Ngọc thì chưa biết biển như thế nào, nên ai cũng háo hức. Bố bảo: "Biển rộng mênh mông, nước biển mặn, trên biển có nhiều đảo nhô cao như núi, biển có nhiều tôm cá, ngọc trai, san hô. Cá voi to bằng cái nhà ta. Cá mập dữ hơn cọp. Rắn biển có đàn đông đến vài trăm con...". Nghe bố nói, bé Ngọc cứ ôm chặt lấy mẹ. Nó nhát gan lắm.

Đi ô tô từ sáng sớm, qua Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương thì đến thành phố Hải Phòng. Con đường Năm, đường Cầu Rào. Đồ Sơn phẳng lì có hai làn xe chạy xuôi ngược. Đúng 10 giờ, cả gia đình đã đến bãi biển Đồ Sơn.

Sau khi thuê phòng trọ, thu xếp chỗ nghỉ ngơi, bố mẹ dẫn hai con đi xem bãi biển. Mặt biển mênh mông, bao la. Ở cuối chân trời, những cánh buồm nâu, buồm trắng, những tàu đánh cá ẩn hiện to bằng ngón tay, mờ dần rồi mất hút. Nước biển xanh biếc, lặng gió nên sóng nhẹ từng lớp từng lớp đuổi theo nhau liếm lên bãi cát. Tiếng sóng rì rào, rì rầm vọng lên trầm hùng. Đồ Sơn được quây lại 9 ngọn núi tạo thành một bán đảo. Phía xa mờ là đảo Cát Bà, nghe bố nói có nhiều cảnh đẹp, có rừng nguyên sinh - rừng cấm quốc gia với nhiều loài chim, loài thú quý hiếm. Chếch về phía đông nam là đảo Hòn Dấu, nơi có ngọn hải đăng. Vẻ đẹp của Đồ Sơn là những đôi thông xanh biêng biếc, tiếng thông reo vi vu êm đềm hòa cùng tiếng sóng biển.

Nắng trưa chói chang. Gió biển mát rượi. Khu Một, bãi biển thoải thoải, có nhiều cây dừa cao vút. Khu Hai, có nhiều khách sạn, nhiều biệt thự xinh đẹp ẩn hiện dưới tán cây xanh. Khu Ba có khách sạn Vạn Hoa và nhiều nhà hàng sang trọng - khu du lịch giải trí quốc tế. Đây còn giữ lại một số di tích lịch sử của "Đoàn tàu không số" của Hải quân anh hùng thời đánh Mĩ. Mẹ chỉ về một ngôi biệt thự màu vàng trên đồi thông và bảo đó là nhà nghỉ mát của vua Bảo Đại trước năm 1945.

Mãi đến chiều, bố mẹ mới thuê phao tắm, bố và em Ngọc một phao, em và mẹ một phao, anh Hùng một phao. Anh Hùng khỏe và bơi giỏi, anh đã bơi ra thật xa. Bố mẹ, em và Ngọc tắm gần bờ; sóng biển đu đưa đôi chân như quả lắc. Em lấy tay chấm nước biển đặt vào miệng và cảm nhận vị hơi mặn mặn của biển.

Sáng sớm và xế chiều, bãi biển Đồ Sơn lúc nào cũng đông nghịt người tắm mát. Có nhiều người ngoại quốc. Nhiều trẻ em, nhiều học sinh. Nhiều đứa bé bơi rất giỏi.

Lần đầu tiên em mới nhìn thấy chim hải âu, to gấp đôi chim bồ câu, lông mốc xám. Hai ba con, năm bảy con, xòe rộng đôi cánh lượn sát trên mặt biển, như đưa võng để bắt mồi. Con chim hiền lành, cần mẫn, thỉnh thoảng lại cất tiếng kêu "*chéc chéc*" gọi bạn. Em đã thuộc câu ca dao nói về con đã tràng từ hồi học lớp Ba, hôm nay mới nhìn thấy con vật bé nhỏ, màu đỏ sẫm nhanh nhẹn này. Vừa đi tìm vỏ ốc biển, em vừa nhẩm lại bài ca:

*"Đã tràng xe cát biển đông,  
Nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì!"*

Chỗ cho thuê phao bơi, người ra vào tấp nập. Nhiều chỗ bày ghế cho thuê ngồi ngắm biển. Nhiều cô gái và em bé đi bán quà rong, bán hàng lưu niệm. Anh Hùng mua cho em Ngọc một cành san hô rất đẹp.

Sáng hôm sau, bố thức cả nhà dậy rất sớm, đi ra bãi biển ngồi chờ ngắm cảnh rạng đông. Chân trời đỏ rực, mặt trời to như một chiếc nong khổng lồ nhô dần lên ngấn biển xanh. Một cảnh tượng vô cùng chói lọi. Hàng trăm hàng nghìn con hải âu từ đâu bay tủa ra kêu râm ran. Gió biển mát rượi. Thuyền đánh cá, thuyền câu lỗ nhỏ xa gần. Độ

7 giờ sáng, người đi tắm biển đã đứng đây bãi biển, mép biển. Có đến mấy nghìn người.

Độ 10 giờ, cả nhà đã đi xe ô tô buýt vào nội thành Hải Phòng. Ăn cơm trưa xong, bố bảo đường còn xa phải về sớm. Thế mà hơn 5 giờ chiều, cả nhà mới về đến nhà.

Mẹ nói khi nào anh Hùng đi học về, bé Ngọc lên lớp 6, cả nhà ta lại đi Đồ Sơn hay Hạ Long. Nước da hai chị em như đen lại. Em mới hiểu thế nào là vị biển, và càng thấm thía câu nói dân gian: "Đi một ngày đàng học một sàng khôn".

Quách Kim Giang, lớp 5A

Trường Tiểu học Cù Chính Lan - Hòa Bình

## BÀI 5

**Em hãy kể lại chuyện "Người đi săn và con nai".**

### Bài làm

Sau những cơn mưa nước suối dâng lên, cây trám trắng trên đồi đã có quả chín rụng. Hương, nai kéo về tác tác gần xa. Đêm nào cũng có con nai về nhặt trám.

Từ chập tối người đi săn đã sửa soạn. Lôi súng từ gác bếp xuống lau chùi. Xem lại cái kíp, cái mỏ vịt. Mỗi viên đạn chì được soi lên, xếp vào túi chàm. Người đi săn buộc chặt hai ống quần lại, không cho con vắt chui lên tận bẹn được. Anh ta đeo chiếc đèn ló vào giữa trán rồi xách súng đi vào rừng.

Trẻ con đã ngủ. Trong bản, người lớn còn thức. Đêm mát rượi.

Theo bóng đèn ló lấp loáng, người đi săn bước đến bên suối. Suối róc rách hỏi:

- Đi đâu tối thế?
- Đi săn con nai.
- Con nai hay đến soi gương vào mặt suối. Đừng bắn con nai.

Người đi săn lần mò đến cây trám trên đồi. Ánh trăng lấp lánh mở ra những con mắt ngạc nhiên. Quả đồi tròn xoe hỏi:

- Đi đâu tối thế?

- Đi săn con nai đây. Cái đèn ló rọi vào mắt nai, nó đứng yên không chạy được. Viên đạn chì sẽ bay vào ngực nó.

- Đừng bắn nó. Mỗi năm con nai chỉ về chơi mấy ngày đầu thu.

- Nhưng, thịt nai khô gác bếp nướng lên, chén ngon lắm.

- Bắn thế thì hết con nai.

Người đi săn bước sấn tới gốc cây trám. Những quả trám chín rụng xuống. Người đi săn ngồi xuống, hạ chiếc đèn ló, soi vào các đồ nghề. Bao đạn lách cách. Cò súng nổ tiếng khô lộp độp. Anh ta lại đeo chiếc đèn ló lên trước trán, ngồi rình.

Cây trám hỏi:

- Đến chơi với tôi à?

- Không phải.

- Thế đi đâu? Ở đây vắng quá. Ít bạn bè đến chơi. Chỉ mùa trám chín, con nai mới về.

- Ủ, nai.

- Anh ở lại chơi. Con nai sắp về đấy.

- Tớ chỉ mong có thế. Cái đèn ló này sẽ chiếu thẳng vào mắt nó. Ngón tay này sẽ bóp cò. Viên đạn sẽ bay thẳng vào trán, vào tim con nai.

- Ác thế!

- Thịt nai ngon lắm mà.

Cây trám rung rung. Cây trám nổi giận:

- Thế thì cút đi.

Rừng khuya xào xạc. Người đi săn ngồi xuống hòn đá bên bụi sim. Chiếc đèn ló được vặn nhỏ lại bằng mũi kim, bé hơn con đom đóm. Người đi săn ngồi rình.

Trăng thượng tuần chênh chếch. Cánh rừng như một giấc mơ. Bỗng con nai xuất hiện. Lưng nai đẫm ánh trăng. Con nai bước rất êm đi đến gần cây trám.

Chiếc đèn ló vụt sáng lên chiếu thẳng vào mắt nai. Con nai đứng ngây ra. Con nai đẹp quá. Gió rừng thì thào. Người đi săn run run, mơ màng. Anh ta quên thịt nai rất ngon. Anh ta quên khẩu súng, đạn lên nòng đang nằm trong tay. Anh ta chỉ còn nhớ lời suối, lời đồi, lời cây: *"Muông thú và cây cỏ trong rừng, trên trái đất này là bạn ta, sao ta lại thèm ăn thịt bạn..."*.

Con nai lặng yên trắng muốt trong ánh trăng.

Người đi săn mãi ngắm con nai, mồ hôi ướt đầm trên trán. Trám rụng. Con nai rừng chạy biến vào rừng sâu. Người đi săn luống cuống. Cái đèn ló lệch chúi xuống. Cây súng chúi xuống khi hai tay người đi săn buông ra.

Người đi săn ngơ ngẩn xuống đồi.

Suối hỏi một câu, không ra chế giễu, không ra đùa:

- Về không à?

Người đi săn lội qua suối. Vầng trăng đã ngả xuống mái nhà khê nói: *"Chúc ngủ ngon"*.

Cởi súng và bao đạn treo lên hóc cột, người đi săn ngồi xuống trước bếp lửa. Đêm ấy, trong giấc mơ, anh thấy con nai ngơ ngác, hiền lành. Anh nói trong mơ: *"Có bao giờ lại gặp con nai đáng yêu đến thế"...*

Nguyễn Thị Việt Hà - lớp 4B

Trường Tiểu học Xuân Đình - Hà Nội

## **BÀI 6**

**Hãy kể lại một câu chuyện đã đọc (hay đã nghe) có nội dung liên quan đến việc bảo vệ môi trường.**

### **Bài làm**

### **Cây đa Kẻ Châu**

Làng em có một cây đa cổ thụ rất đẹp. Cô giáo có lần kể cho chúng em nghe về cây đa này. Có một ông đồ Nghệ về bảo học ở Kẻ

Châu, thi đỗ Cử nhân. Trước khi đi làm quan, ông đồ và môn sinh trồng cây đa đầu làng. Nghĩa quân Tấn Thuật từng nghỉ dưới gốc đa. Tháng 8.1945, hàng nghìn trai tráng do cụ giáo Khuyến đã tụ tập dưới gốc đa mang gậy gộc, giáo mác đi cướp huyện lỵ, giành chính quyền về tay nhân dân. Cây đa đã có trên 200 năm tuổi. Gốc đa to phải đến 5 năm người ôm mới xuể. Có bảy 7 rễ phụ to bằng cột đình, dài mấy chục mét từ cao cắm xuống đất. Cành lá xum xuê xanh biếc, đứng xa nhìn cây đa như một chiếc lọng xanh khổng lồ trương lên giữa trời xanh. Cây đa ngự trên một vùng đất cao đầu làng rộng hơn ba sào.

Hơn một tháng qua, dư luận xôn xao cả làng. Sau khi có con đường nhựa chạy qua làng, nghe đâu Kẻ Châu trở thành thị trấn. Cái hồ sen rất đẹp rộng hai héc-ta đã được cán bộ xã bán cho một công ti san lấp sắp làm nhà. Tiếp theo họ bán tiếp cây đa làng cho ông Thuyên chủ lò ngói với giá 8 triệu. Các cụ trong làng bảo: hơn 40 mét khối gỗ, vài chục tấn củi, thế mà giá bán cây đa như giá bán đồng nát ! Trưởng Công an xã đe: *"Đứa nào chống đối chính quyền sẽ một gông !"*. Kẻ Châu là làng nghề, ai cũng hiền lành lo làm ăn, nhưng không biết vì sao có một số bài về đả kích. Họ nghi thầy Hùng Hiệu trưởng trường Tiểu học, là hội viên Hội Văn nghệ tỉnh là tác giả những bài về ấy. Chủ tịch xã viết giấy đòi thầy lên hỏi. Họ đe, họ hăm dọa. Thầy nói: *"Nhiệm vụ tôi, trên cử về đây là dạy học. Phải lo sao cho các thầy dạy giỏi, các em chăm ngoan. Còn mọi công việc chính quyền xã, tôi không hề can dự..."*. Họ đưa cho thầy xem một tập hồ về, thầy nhớ câu này nhất, thầy kể lại cho bố em nghe:

*"Thằng Đạt, thằng Bình, thằng La,  
Bán đa hay quạt mả cha chúng mày !" ...*

Ông Đạt là Bí thư Đảng ủy xã, ông Bình là Chủ tịch xã, La là Trưởng Công an xã, một lũ cán bộ, đảng viên biến chất. Đầu năm 2005, bọn chúng đã bị khai trừ Đảng và hạ bệ !

Khi số phận cây đa được tính từng ngày, thầy Hùng và bác Hạnh cán bộ về hưu phải lên bệnh viện tỉnh để cứu cụ giáo Khuyến. Cụ đã 85 tuổi, đang điều trị tại bệnh viện. Nghe bác Hạnh và thầy Hùng

nói, cụ Khuyến hỏi lại: "*Thế sáng mai họ hạ thủ cây đa Kẻ Châu à ?*". Cụ phải "*trón*" đi; bác Hạnh và thầy Hùng lái xe máy đưa cụ vượt qua 15 cây số đi thẳng đến Ủy ban huyện Tiên Lữ vào lúc gần 12 giờ đêm.

Nghe tiếng gõ cửa, ông Quảng Chủ tịch huyện ra mở cửa. Ông thật ngạc nhiên cất tiếng chào: "*Con chào thầy. Xin chào bác, chào anh. Sao thầy đến khuya thế ?...*". Sau cái cách ruộng đất, bố mẹ ông Quảng bị quy oan địa chủ, cụ giáo Khuyến đã đưa cậu học trò tội nghiệp về nuôi cho ăn học. Ông Quảng vẫn coi cụ Khuyến như cha đẻ của mình. Ông Quảng hứa sẽ làm hết mình để cứu cây đa Kẻ Châu.

Mời cụ Khuyến ở lại không được, ông Chủ tịch tự mình lấy ô tô đưa ân nhân mình về bệnh viện, rồi đi thẳng về Kẻ Châu. Ông vừa về đến chùa Dạ cách Kẻ Châu một cây số thì xe Trưởng Công an huyện cũng vừa về tới nơi.

Mờ sáng hôm ấy, hàng trăm bà con kéo ra tụ tập xung quanh gốc đa làng, nói là "*đưa tang Cụ*". Đạt, Bình, La... mặt đỏ gay, sát khí đằng đằng, đi đi lại lại. Một tốp thợ đốn cây kéo đến với những dao, búa, cưa, xà beng... Không khí thật căng thẳng.

Lúc Bí thư Đạt đang ba hoa tuyên bố về sự "*ích lợi*" của việc chặt phá cây đa làng thì hai chiếc xe ô tô từ chùa Dạ phóng tới. Cả đám đông bà con có mặt đều vỗ tay hoan hô khi ông Chủ tịch huyện tuyên bố: "*Cây đa Kẻ Châu là cảnh quan, di tích lịch sử, bà con và chính quyền phải bảo vệ và giữ gìn. Máy trăm năm mới có, mới còn một cây đa như thế ! Việc mua bán, chặt phá cây đa là phạm pháp !...*". Các vị tai to mặt lớn của xã đã được "*mời*" lên xe công an đưa về huyện.

Cây đa Kẻ Châu đã được cứu sống. Mùa xuân này, nó xanh biếc một màu. Chim chóc kéo về đàn đàn lũ lũ. Còn mấy ông đòi chặt cây đa thì đi đâu cũng cầm cầm cúi cúi như chó cụp đuôi, nằm bẹp xó bẹp hết ra ra vào vào quán thịt chó bày món của ông Tùng nữa.

Lê Ngọc Vĩnh - lớp 4E  
Trường HS Tiểu học - Tiên Lữ - Hưng Yên

## BÀI 7

**Kể một việc làm tốt của em hoặc của những người xung quanh để bảo vệ môi trường.**

### Bài làm

Hồ Tây là một trong những cảnh đẹp của Hà Nội. Có rất nhiều thơ văn viết về Hồ Tây mà các bạn gần xa đã được học, được đọc:

*"Mặt mù khói tỏa ngàn sương,*

*Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ".*

Trường em, lớp em tổ chức nhiều nhóm hành động vì môi trường xanh, sạch, đẹp của quê hương: "*Chúng em bảo vệ Hồ Tây*", "*Hồ Tây là của chúng em*", "*Vì Hồ Tây thân yêu*"... Mỗi lớp, đặt ra một cái tên riêng thể hiện tình cảm của mình đối với Hồ Tây yêu dấu.

Lớp 5C của chúng em lập đội hành động bảo vệ môi trường mang tên "*Hồ Tây là của chúng em*". Chiều thứ bảy nào, chúng em cũng kéo ra Hồ Tây phía trước đền Quán Thánh để góp phần làm sạch đẹp Hồ Tây. Trường có nhiều đội nên đội em được phụ trách một đoạn bờ hồ dài 30 mét.

14 giờ, tất cả 38 thành viên đã có mặt đông đủ. Cô giáo chỉ làm cố vấn; lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng là những vị chỉ huy của Đội hành động. Chúng em mang theo chổi, vợt. Nhiều người đi chơi, đi dạo mát, ăn quà đã vô ý thức vứt túi ni lông, vỏ bánh kẹo xuống hồ, xuống bãi cỏ, xuống các lối đi. Chúng em nhặt, quét, dùng vợt có cán dài vớt các túi ni lông bập bênh dưới hồ lên. Mọi thứ rác rưởi, túi ni lông được chúng em thu dọn, tập kết vào các thùng rác đặt rải rác trên bờ hồ. Tổ 4 của em chuyên dùng vợt cán dài để vớt túi ni lông. Nhiều hôm vớt được một đồng to tướng.

Chúng em làm việc hăng say vui vẻ. Cô giáo đi đi lại lại động viên, đôn đốc, kiểm tra. Sau 2 hai giờ lao động, bãi cỏ, lối đi, mặt hồ do Đội hành động lớp em phụ trách trở nên quang quẻ, sạch sẽ.



Ai cũng thấy vui và tự hào về việc làm nhỏ bé của mình đã góp phần làm cho cảnh quan Thủ đô Hà Nội ngày thêm đẹp, thêm văn minh. Cô giáo đã hướng dẫn cho chúng em quan sát làm văn miêu tả phong cảnh. Bài văn tả cảnh Hồ Tây, nhiều bạn lớp em được 9, 10 điểm. Bài văn của em cũng được 8 điểm, mẹ đọc và khen hay.

"*Hồ Tây mãi mãi là của chúng em*". Nhiều bạn ở lớp em đã làm thơ nói về Hồ Tây và tình yêu Hồ Tây.

Đào Thị Mỹ Hạnh - lớp 5C  
Trường Tiểu học Xuân Đình - Hà Nội

## **BÀI 8**

**Hãy kể một câu chuyện em được nghe hoặc được đọc về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.**

### **Bài làm**

Nghĩa trang thôn Tiền Lưu cuối năm ngoái có thêm hai ngôi mộ mới. Thế là sau gần 40 năm từ đỉnh dốc Mã Pí Lèng thuộc huyện Mèo Vạc tỉnh Hà Giang, hai đứa con gái Tiền Lưu mới được "*trở về*" quê hương bản quán. Đó là cô Trần Thị Lụa và cô Thái Thị Na lên miền Tây mở đường những năm 60 của thế kỉ trước.

Hai cô vừa học xong lớp 7 cấp 2 (tương đương học sinh lớp 9 Trung học cơ sở) thì gia nhập đội quân đi xây dựng kinh tế miền núi. Mỗi gia đình chỉ còn giữ lại được tấm ảnh nhỏ của hai cô; tấm ảnh nào nay cũng đã ố vàng. Gia đình cụ Chính còn giữ được hai lá thư chữ nhỏ như con kiến của cô Lụa từ Hoàng Su Phì gửi về, đó là vào cuối năm 1965. Cô kể chuyện đục đá, mở đường từ Đồng Văn đi Mèo Vạc, từ Mèo Vạc đi Mã Pí Lèng, suốt mấy tháng trời ăn toàn bánh bột ngô, phải chia nhau từng thìa muối, từng ca nước, phải treo mình lên vách đá, phải đu mình chênh vênh nơi mép vực Mã Pí Lèng nhìn dòng sông Nho Quế sau cổng giời để đục đá, nổ mìn mở đường. Mỗi cung đường

là một chiến công. Đường mở đến đâu thông xe đến đấy. Quảng Đông Văn - Mèo Vạc dài 24 cây số thế mà 8 đại đội thanh niên xung phong phải làm mất 18 tháng trời, 38 đội viên đã bỏ mình khi đục đá bắc cầu, trong đó có 2 cô gái Tiên Lưu.

Không biết vì chiến tranh kéo dài hay đường lên Mèo Vạc quanh co dốc núi mà cuộc đời hai cô gái xấu số này bị quên lãng. Gia đình đã cố công tìm kiếm nhưng khác nào chuyện đáy bể mò kim.

Thế rồi năm 2004, anh Lục người Tiên Lưu, kĩ sư địa chất lên công tác ở Đông Văn, lúc đến xem tấm bia đá ghi công những chàng trai cô gái đi mở đường 40 năm về trước ở chân dốc Mã Pí Lèng. Anh kể lại là đêm nằm mơ có hai cô gái mặc áo trắng cứ đến tốc chân lên lay gọi: "*Chú nhớ đưa hai chị về đồng bể Tiên Hải với. Ở đây rừng núi lạnh lắm !...*". Chuyện mộng mị đó cứ làm anh thao thức nhiều đêm. Và sau đó ba ngày, anh đã tìm thấy mộ hai cô gái đồng hương.

Anh Lục đã gọi điện về xã, về làng. Chỉ năm ngày sau, đoàn cán bộ và gia quyến cô Lua, cô Na đã lên tới Mèo Vạc gặp Phòng Thương binh - Xã hội huyện, đi viếng mộ hai cô gái quê nhà. Thủ tục di dời mộ của hai cô đã được giải quyết chóng vánh, chu đáo. Huyện Mèo Vạc tặng mỗi cô một chiếc tiểu bằng gỗ pơ mu và 2 triệu đồng "*gọi là chút quà tình nghĩa*".

Lễ truy điệu hai cô gái Tiên Lưu được tổ chức trọng thể vào ngày 28-12-2004 tại xã nhà. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Phú đem viếng hai vòng hoa và có gần 500 thầy trò đến dự lễ. Em chưa từng thấy và được dự một lễ truy điệu nào trọng thể như thế !

Hôm ấy, anh Lục kĩ sư địa chất và hai cán bộ huyện Mèo Vạc cũng về dự lễ. Nhiều người cứ vây quanh các anh.

Nguyễn Thị Hải, 4C  
Trường Tiểu học Tiên Hải - Thái Bình

## BÀI 9

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui hạnh phúc cho người khác.

### Bài làm

#### Gia đình văn hóa mới

Xóm Bầu có 72 hộ, phần lớn các gia đình làm nghề thủ công đan lát. Có trên 90% số hộ được bình chọn là "Gia đình Văn hóa mới". Trong số đó, tiêu biểu nhất là gia đình anh Thiêm.

Anh Thiêm 42 tuổi, vợ là chị Hồng 41 tuổi. Bà nội em khen: "Anh Thiêm chị Hồng thật tốt đôi, đúng là gái hơn hai, trai hơn một". Trước đây, cả hai anh chị đều công tác ở Phòng Thủ công - Mĩ nghệ huyện, xin về "một cục". Với cái vốn ban đầu không đầy 20 triệu, anh chị mua tre nứa về đan lát, sắm máy chẻ nan, máy tuốt nan. Anh lên tận Sơn Tây học cách pha thuốc màu để nhuộm nan tre. Sản phẩm ban đầu của vợ chồng anh là những chiếc làn, chiếc lẵng đựng hoa. Vốn khéo tay và chịu khó, hàng của anh chị làm ra bao nhiêu bán hết bấy nhiêu. Chỉ hai năm sau, anh chị đã có một số vốn trên một trăm triệu đồng.

Sau một năm tầm sư học đạo ở Chương Mĩ, Sơn Tây, ở một số làng nghề nổi tiếng ở Bắc Ninh, anh thành lập tổ sản xuất đan lát hàng mĩ nghệ. Mười hai cô gái chàng trai khéo tay, chịu khó, là người xóm Bầu được anh cho học nghề, lương lúc đầu 300.000 đồng một tháng. Chỉ sau hơn 2 tháng, họ đã thành nghề. Mặt hàng của anh chị là lẵng hoa, làn,... đủ các kiểu dáng, nhuộm màu, phun thuốc bóng mượt, óng ánh rất đẹp xuất sang Nhật và Hàn Quốc.

Năm ngoái, doanh thu đến 600 triệu, lương công nhân từ tám trăm nghìn đến một triệu. Con em thương binh và các gia đình khó khăn được anh chị cho học nghề. Đến nay cơ sở sản xuất hàng mĩ nghệ của anh đã có 54 người. Anh được huyện, tỉnh tặng nhiều bằng khen.

Chị Hồng được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tặng bằng khen: "*Người phụ nữ gương mẫu*".

Anh chị Thiêm có 2 đứa con: cậu Hùng đang học năm thứ 2 trường Đại học Mĩ thuật Hà Nội, cô Nga học lớp 11, là học sinh giỏi Toán của tỉnh.

Cả làng, cả xã, cả vùng, ai cũng khen anh Thiêm, chị Hồng và hai đứa con của anh chị. Anh chị đã trở thành chủ doanh nghiệp trẻ, giải quyết công ăn việc làm cho nhiều người. Anh chị đã ủng hộ nạn nhân chất độc da cam 5 triệu, ủng hộ bà con vùng bão lụt 6 triệu đồng.

Bây giờ đã trở thành triệu phú, nhưng vợ chồng chị Hồng sống rất bình dị, cởi mở, rộng bụng với anh em bà con, nên ai cũng mến. Cô giáo em nói: "*Hạnh phúc chỉ có bằng trí tuệ, tâm hồn, bàn tay của mình*". Em nghĩ gia đình anh Thiêm, chị Hồng là một gia đình hạnh phúc, một gia đình kiểu mẫu để cho mọi người noi theo và học tập.

Nguyễn Hà Vinh  
Cẩm Giàng - Hải Dương

## BÀI 10

**Kể lại một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.**

### Bài làm

#### Cầu ông Chính

Ngày nào đi học, chúng em cũng đi qua chiếc cầu gỗ bắc qua ngòi Thia. Ngòi Thia chỉ rộng độ 15 mét, sâu hơn 2 mét, nhưng về mùa lũ nước cuộn cuộn đục ngầu.

Tháng 9 năm 2000, mưa to, lũ lụt lớn. Chiếc cầu gỗ bắc qua ngòi Thia, chỉ một đêm bị lũ cuốn gần như hết sạch các mảnh ván gỗ và lan can trên cầu.

Sáng thứ hai hôm ấy, mưa đã tạnh, nước ngòi dâng đầy cuốn băng băng. Cầu đã bị trôi hết ván. Hàng mấy chục học sinh Tiểu học thôn Hạ và xóm Chùa đứng ngơ ngác nhìn ngòi, nhìn cầu. Bước vào năm học mới được hai tuần, thế là bọn chúng em phải quay trở về nhà.

Bác Chính sĩ quan công binh về hưu, là Hội trưởng Hội Cựu chiến binh xã Hồng Phong đã ra tay làm sống lại cây cầu. Bác đã vận động thanh niên và các cán bộ về hưu toàn xã đốn mấy chục cây bạch đàn to, dài trong vườn bác tập kết tại chân cầu. Mấy tay thợ mộc ở xóm Chùa được bác điều động đến giúp bác một tay. Mọi thứ vật liệu khác như đinh, móc sắt, dây thép và dây cáp chằng cầu bác đều tự bỏ tiền ra mua sắm. Là kĩ sư công binh thời chiến tranh, nên mọi khâu kĩ thuật, bác đảm đương hết. Các cô giáo trường Tiểu học xã phục vụ nước uống và cơm trưa. Đến nửa đêm, thì cái cầu bắc qua ngòi Thia đã hoàn thành. Năm đó, em là học sinh lớp Một.

Đến nay, chiếc cầu đã trải qua năm năm trời sương gió nắng mưa, được thử thách qua ba cơn lũ lớn. Xe kéo công nông vẫn qua lại bình thường. Ủy ban xã trả bác Chính 5 triệu đồng gọi là tiền gỗ bạch đàn, nhưng bác Chính không nhận và nói đó là chiếc cầu tình nghĩa tặng các cháu học sinh.

Từ bấy đến nay, chiếc cầu bắc qua ngòi Thia từ làng Hạ, xóm Chùa đi sang làng Thượng, làng Trung của quê em, bà con gọi một cách thân mật là cầu Ông Chính!

Lê Ngọc Lưu  
Ba Vì - Hà Tây

## BÀI 11

**Kể lại một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ.**

Bài làm

### Thăm nghĩa trang Đồi Ấy

Tháng 12 năm nay, trường em phát động đợt thi đua theo chủ đề "Uống nước nhớ nguồn" với mục tiêu mỗi thầy cô giáo, mỗi học sinh

làm được một việc tốt có ý nghĩa để chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng.

Có lớp tổ chức viết thư gửi các chú bộ đội đang công tác ở hải đảo, ở các chốt biên phòng xa xôi. Có lớp tảo về các xóm đến giúp các gia đình thương binh liệt sĩ. Có chi đội mang quà đến tặng các thương binh hiện đang điều trị tại gia đình. Riêng lớp 5E của chúng em lại đi chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ.

Sáng chủ nhật, chúng em theo cô giáo Thư và bạn Nga, bạn Thành trong Ban chỉ huy Chi đội kéo đến Đồi Ấy. Mỗi tổ được phân công mang theo một dụng cụ như cuốc, dao, liềm, chổi... Tổ em được chỉ định mang liềm.

Đúng 7 giờ rưỡi, 39 bạn và cô giáo đã hành quân tới Đồi Ấy. Nắng mùa đông vàng nhạt. Gió thổi nhẹ nhưng khá lạnh. Hàng thông, hàng bạch đàn và những khóm liễu xung quanh nghĩa trang lao xao, thì thầm. Mộ 49 liệt sĩ được xây theo bảy hàng thẳng tắp. Đó là chiến sĩ, cán bộ đơn vị pháo binh đã anh dũng hi sinh trong những trận chiến đấu bảo vệ cầu Thông năm 1972, năm 1973. Ngôi mộ nào cũng có quốc huy với ngôi sao vàng năm cánh. Em và bạn Lệ, bạn Lan cắt cỏ, nhổ những cây hoang dại quanh từng nấm mồ. Bạn Hương, bạn Quỳnh, bạn Phương đi cắt tỉa các cành liễu bị gió làm gãy, bị sâu làm cho úa vàng. Bạn Trọng, Hùng, Cư đi thay cát mới, cát vàng vào các bình hương trên các mộ chí. Cô giáo chủ nhiệm và các bạn trong Ban chỉ huy Đội đi kiểm tra đôn đốc. Khi cỏ, cành cây được vun thành đồng lấp đầy các hố phía cuối nghĩa trang, cô giáo Thư và tất cả chúng em đi thắp hương lên các ngôi mộ liệt sĩ.

Cô giáo Thư cho biết máy bay Mĩ đến ném bom cầu Thông 6 trận. Cầu bị đánh sập, ta lại bắc, giặc lại phá, ta lại xây. Ba máy bay Mĩ bị quân ta bắn cháy. Dân quân, trai tráng, các mẹ trong vùng đều hăng hái, dũng cảm phục vụ chiến đấu viết nên bài ca anh hùng của quê hương.

49 liệt sĩ, mỗi người ở một miền quê xa xôi: Yên Bái, Cao Bằng, Thanh Hóa, Quảng Ngãi... đã yên nghỉ vĩnh viễn tại quê hương chúng em. Cầu Thông năm xưa nay đã được bắc lại bốn nhịp, kiên cố, hiện

đại. Quê em đã đổi mới. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân của chúng em đã được xây dựng thật khang trang. Đến thăm Đồi Ấy, đọc tên các liệt sĩ, lúc trở về em cứ nao nao bồi hồi mãi. Nén hương thơm mà chúng em thắp lên nghĩa trang Đồi Ấy mang nặng bao nghĩa tình đối với các anh hùng liệt sĩ. Làng em cũng có 32 người con đi chiến đấu tại chiến trường miền Nam, đi mãi chưa về...

## BÀI 12

### Kể lại một kỉ niệm khó quên về tình bạn.

#### Bài thứ nhất

#### Bạn Nguyễn của em

Đầu năm lớp Bốn, em được bầu làm tổ trưởng tổ 5. Sau ngày khai giảng, tổ em được bổ sung thêm một bạn mới tên là Lê Thái Nguyễn. Thế là tổ em có bốn nam và bốn nữ: em, Nguyễn, Trường, Hữu, Mỹ, Lệ, Trà, Hương. Cô giáo xếp Nguyễn ngồi cạnh em, và cô dặn "nhớ giúp đỡ bạn, quý mến bạn".

Chỉ mấy ngày sau, bạn Hòa ở lớp 5A nói nhỏ với em: "Mẹ bạn Nguyễn bị mù; Nguyễn là đứa con ngoài giá thú". Em nói với bố mẹ tin này thì bị bố nạt và nói: "Mỗi người có một cảnh ngộ riêng. Con phải yêu thương quý mến bạn bè, nhất là đối với Nguyễn chứ". Một tháng sau mẹ dặn em: "Chiều nay con mời bạn Nguyễn đến nhà ta chơi nhé!".

Nguyễn người nhỏ bé, đôi mắt đượm buồn. Gương mặt sáng sủa, tóc quăn, ít cười nhưng nói thì dịu dàng như con gái. Nguyễn học toán không bằng em, nhưng môn Chính tả, Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ, Tập làm văn thì hơn hẳn em và nhiều bạn khác. Sách vở của bạn giữ gìn rất cẩn thận, chữ Nguyễn rất đẹp, đẹp nhất lớp. Trong giờ sinh hoạt, có lần cô giáo nói: "Các em nên học tập bạn Nguyễn về tập viết chữ đẹp, để cuối năm học lớp Bốn chúng ta có nhiều em thi giạt giải "Vở sạch chữ đẹp" toàn khối, toàn trường".

Nguyên rất thân ái với các bạn. Bạn biết nhiều chuyện về các loài thú, loài chim, loài hoa. Bạn hiền lành và có vẻ nhút nhát, rất khiêm tốn học hỏi các bạn. Đến tháng 1<sup>1</sup>, Nguyên vươn lên về môn Toán, các bài kiểm tra thường được 9, 10 như một số bạn trong lớp. Giờ ra chơi, Nguyên đã dám theo các bạn ra sân đá cầu nhưng còn vụng về lắm.

Lần Nguyên đến nhà em chơi, mẹ cho hai đĩa ăn chè ngô, lúc ra về mẹ tặng Nguyên một hộp bút "*Hồng Hà*" khá đẹp. "*Con cảm ơn bác*", Nguyên khoanh tay nói với mẹ em như thế.

Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11-2004, cả tổ em rủ nhau kéo đến nhà Nguyên chơi. Bà ngoại và mẹ Nguyên rất vui khi đón tiếp các bạn nhỏ của con, của cháu mình. Nhìn thấy cảnh nhà nghèo và mẹ Nguyên bị mù, chúng em vô cùng cảm động. Bạn nào cũng thương, cũng quý Nguyên, nhất là các bạn gái trong tổ, trong lớp.

Nguyên là học sinh giỏi, thi "*Vở sạch chữ đẹp*" nhất trường, giành giải Nhì môn Tiếng Việt toàn quận. Bạn được cấp học bổng "*Học sinh vượt khó học giỏi*".

Lên lớp Năm, em được bầu làm lớp phó phụ trách học tập. Cả tổ bầu Nguyên làm tổ trưởng. Cô giáo khen: "*Các em giỏi lắm. Nguyên thật xứng đáng*".

Trần Đăng Bằng  
Thổ Tang - Vĩnh Phúc

## Bài thứ hai

### Người bạn chí thiết tuổi thơ

Sau khi bố tôi mất, mẹ đưa tôi về ở với bà ngoại. Năm đó, tôi lên học lớp Ba. Bà ngoại là công nhân nhà máy dệt, về hưu đã gần 20 năm. Mẹ tôi là công nhân của Công ti công viên thị xã; mẹ thường đi làm từ sáng sớm đến tối mịt mới về.

Ở gần nhà bà ngoại cũng có trường tiểu học, nhưng vì tôi là học sinh ngoại tuyến nên phải đi học xa, cách nhà bà đến hơn hai cây số. Nhiều hôm trời mưa gió, tôi còn nhỏ nên đi học thật vất vả. Mẹ vẫn an ủi động viên: "*Hoàn cảnh gia đình ta có nhiều khó khăn,*



*con cố gắng, mẹ con ta cố gắng!*". Nghe mẹ nói, nước mắt mẹ chảy ra, tôi thương mẹ, thương bà lắm. Học kì I lớp Ba, tôi đã phấn đấu trở thành học sinh giỏi.

Sáng chủ nhật hôm ấy, tôi đang ngồi học bài thì cô bạn hàng xóm sang chơi. Đã nhiều lần gặp nhau, nhưng tôi rụt rè không dám làm quen bắt chuyện. Người bạn mới cao hơn tôi nửa cái đầu, gương mặt bầu bĩnh, nước da trắng mịn màng. Đôi bàn tay búp măng, bạn gỡ từng trang vở của tôi, nheo mắt cười, nói: *Chữ cậu viết đẹp quá!*".

Tuổi thơ vốn hồn nhiên. Bạn tự giới thiệu họ tên mình là Lê Thị Hương Lan, rồi thì thầm hỏi: *"Đằng nó tên gì?"*. Nghe tôi nói, bạn nhắc lại tên tôi: *"Nguyễn Thị Quỳnh"*. Chúng tôi cùng rúc rích cười...

Sau đó, hầu như chủ nhật nào Hương Lan cũng sang nhà tôi chơi, lúc nói chuyện vui, lúc trao đổi về các bài tập Tiếng Việt, bài Toán khó. Mấy lần Hương Lan mời tôi sang nhà bạn chơi, nhưng tôi chỉ hứa và khất. Hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn nên mẹ dặn: *"Không được thấy người sang bắt quàng làm họ"*. Bố mẹ Lan đều dạy học: bố dạy Toán Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, mẹ là Hiệu phó Trường Tiểu học Kim Đồng. Ngày 1-6, tôi ở trường về thì đã thấy bố mẹ Lan đang ngồi nói chuyện trong nhà với bà ngoại. Tôi cúi đầu chào.

- Cháu chào hai ông bà.

- Chào cháu. Cháu đi dự lễ 1-6 ở trường về à?

- Vâng ạ!

Bố mẹ Lan xem giấy khen và phân thưởng của tôi, rồi nói với bà: *"Con bé ngoan và học giỏi. Thương nó vất vả quá!..."* Ông bà cho tôi một số quà, có một bộ quần áo rất đẹp và sách vở, một cái ba-lô màu xanh đựng sách vở đi học, thứ mà tôi hằng ao ước lâu nay. Tôi cảm ơn, tay run run nhận quà. Bà nhẹ nhàng vuốt mái tóc tôi và nói: *"Thỉnh thoảng cháu sang nhà bác chơi. Cháu và cái Lan cùng tuổi, cùng lớp đó..."*.

Chắc là Hương Lan đã nói với bố mẹ mình về hoàn cảnh của tôi nên đã nhờ mẹ xin cho tôi về học tại Trường Tiểu học Kim Đồng, cách nhà bà độ nửa cây số. Mọi thủ tục giấy tờ chuyển trường, bố mẹ Lan đều làm cho cả.

Lớp Bốn, tôi và Lan đều đạt danh hiệu học sinh giỏi và thi học sinh giỏi môn Toán toàn quận. Lan được giải Nhì, tôi được giải Ba. Chúng tôi trở thành đôi bạn thân. Bố mẹ Lan thương tôi và coi tôi như con cháu trong nhà.

Tôi không còn phải đi học xa nữa. Những hôm mưa to gió lớn, tôi lại băng khuôn nhớ đến kỉ niệm buổi đầu gặp Hương Lan.

Nguyễn Thị Quỳnh  
Thị xã Hưng Yên

## BÀI 13

**Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.**

### Bài làm

#### Bác Hùng – sĩ quan về hưu

Cách đây 5 năm, anh Lý con bác Thuận, học lớp 8 Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng bị đuổi học về tội chui vào kho của Trạm Nông nghiệp ăn trộm một bao phân đạm. Sự vụ đó âm lên xóm trong, thôn ngoài.

Anh Lý vác bao đạm về giấu trong buồng; mẹ anh biết đã bắt anh phải đem trả lại Trạm Nông nghiệp. Nhưng thầy Hiệu trưởng vẫn đuổi học. Thầy nói: “*Học sinh phải thật thà. Trộm cắp là một thói xấu. Phải đuổi học để làm gương!*”. Bố mẹ anh Lý đến xin mãi, nhưng vẫn không được.

Đạo ấy, bác Hùng, sĩ quan Quân đội mới về hưu. Bác đã đứng ra thu xếp việc học cho anh Lý. Anh Lý phải làm bản kiểm điểm trước Ban giám hiệu nhà trường. Bố mẹ anh Lý đưa anh Lý đi làm việc đó. Bác Hùng đã đề nghị thầy Quang, Hiệu trưởng, cho anh Lý được chuyển trường sang học trường Đồng Minh của xã bạn.

Một buổi sáng trời mưa to, bác Hùng đã dẫn anh Lý đi học trường mới. Chuyện anh Lý đã được bác Hùng báo cáo đầy đủ với thầy

Hiệu trưởng và cô giáo chủ nhiệm trường Đồng Minh. Nhưng bác xin các thầy cô giáo “*giữ kín cho cháu, để cháu có điều kiện tu dưỡng*”.

Anh Lý mang tiền đi nộp tiền học, không may bị mất. Số tiền là 80.000 đồng. Anh sợ bố đánh nên đã xảy ra chuyện tai tiếng đó. Bác Hùng đã phân tích, đã chỉ cho anh Lý thấy rõ khuyết điểm của mình, thường xuyên an ủi, động viên anh Lý tu dưỡng đạo đức và chăm chỉ học tập. Năm lớp 8, anh Lý được xếp đạo đức khá, đạt học sinh Tiên tiến. Từ năm lớp 9 đến lớp 12, anh Lý đều đạt học sinh có học lực Khá, xếp loại Tốt đạo đức. Kỳ thi đại học năm 2004 - 2005, anh Lý trúng tuyển vào Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Trước khi ra Hà Nội học, anh Lý đến chào bác Hùng, bác đã cho anh 100.000 đồng để mua sách. Võ vai anh, bác bảo: “*Cháu cố học giỏi. Quê mình còn cần nhiều kĩ sư nông nghiệp nữa đó...*”.

Xã em có chợ Bào, những hôm chợ phiên, bọn cờ bạc tụ tập, nhiều lần xảy ra xô xát, đánh nhau, làm cho cảnh chợ búa ồn ào, lộn xộn. Bác Hùng đã giúp Ủy ban xã tổ chức và quản lý lại chợ Bào ngày một khang trang, văn minh, không còn các tệ nạn như trước nữa.

Gặp ai, bác Hùng cũng vui vẻ. Cả xã em, ai cũng kính nể bác. Khi có việc gì khó khăn, cán bộ xã lại đến hỏi ý kiến bác.

Lê Thị Lợi  
Kim Sơn - Ninh Bình

## BÀI 14

**Hãy kể một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự, an toàn nơi làng xóm, phố phường mà em được chứng kiến hoặc tham gia.**

### Bài làm

#### Bác Chu và Tổ dân phòng

Xã em ở ven biển có 3 thôn: Hải Triều, Hải Ngư và Hải Khoa. Nghề chính của bà con xã em là đánh cá. Toàn xã hiện có trên 100 con thuyền, riêng thôn Hải Triều của em có 37 con thuyền trên mười tấn vừa chạy bằng máy vừa chạy bằng buồm.

Hầu hết đàn ông, trai tráng trong làng đều đi khơi, đi lộng; có tàu thuyền ra khơi đánh cá sáu bảy ngày mới về. Ở nhà chỉ có ông bà già, các mẹ các chị đi chợ bán cá. Trẻ em, học sinh đi học cả ngày. Làng xóm trở nên vắng vẻ.

Trước đây, làng xóm thật bình yên. Nhưng gần đây, xóm làng trở nên lộn xộn. Nạn trộm cắp xảy ra thường xuyên. Bất chó, trộm ti vi, lấy áo quần... Bọn nghiện hút, lưu manh từ thị xã lần mò tới, làm cho người ra khơi, kẻ đi chợ không yên tâm làm ăn.

Trước tình hình đó, bác Chu 68 tuổi, Trung tá quân đội về hưu, đã bàn với xã cho lập tổ *Dân phòng tự quản*. Sáu vị trong Hội Cựu chiến binh, 14 cán bộ công nhân về hưu đều tích cực tham gia. Cổng làng được xây dựng, sửa sang lại. Bác Chu đã lập ra 6 chốt canh phòng ở đầu làng và cuối làng. Ban đêm có tổ chức tuần tra, có đánh mõ. Người lạ xuất hiện được theo dõi, kiểm tra: gặp ai? việc gì? ở đâu đến? v.v...

Các em học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở cũng là tai mắt của tổ *Dân phòng*. Học sinh Trung học phổ thông đều tham gia đi tuần cùng các bác, mỗi người hai đêm trong một tháng.

Chẳng có gươm giáo, súng ống gì, thế mà bác Chu và tổ *Dân phòng* đã theo dõi và mật phục bắt sống bốn tên đi xe máy ăn trộm chó, bắt giải xã 5 tên "*đạo chích*" lừng danh trong vùng. Có tên trộm trốn xuống giếng làng cũng bị bác Chu bắt sống! Hai ba tháng nay, cuộc sống của thôn Hải Triều trở lại bình yên. Nghe nói, Hải Ngự và Hải Khoa cũng đã lập tổ *Dân phòng tự quản* do các cán bộ, công nhân về hưu đảm nhiệm.

Bác Chu nói với cô Sen hiệu trưởng trường em: "*Trật tự trị an là nhiệm vụ của toàn dân. Ai cũng có thể tham gia. Các thầy cô giáo và học sinh là tai mắt của tổ Dân phòng tự quản*".

Gặp ai, bác Chu cũng dặn: "*Sắp đến Tết rồi. Tháng củ mật đó*". Bác vừa nói vừa cười. Cuối năm, thuyền đánh cá đi về tới tấp bến Triều Châu. Vụ cá năm nay, làng em thắng lớn. Cả làng đều vui. Hải Triều thật yên bình.

Nguyễn Thị Nguyệt  
Vân Đồn - Quảng Ninh

## BÀI 15

Hãy kể lại một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

### Bài làm

#### Anh kĩ sư chân gỗ

Là một thương binh nặng được gia đình đón về chăm sóc, anh Quang đã phấn đấu trở thành một kĩ sư nông nghiệp của xã An Bình.

Anh bị thương tại chiến trường biên giới Tây Nam, mất hẳn một chân phải và tay phải; ngực, bụng, lưng còn nhiều mảnh đạn. Năm đó, anh mới 18 tuổi đang học dở lớp 10 cấp Ba (tương đương lớp 12 THPT bây giờ).

Anh nói: "*Có thời kì nằm ở trại thương binh, mấy lần anh định tự tử vì thấy buồn và thất vọng quá!*". Nhưng rồi, các bạn thương binh cùng cảnh ngộ, một số bác sĩ ân cần chăm sóc, an ủi động viên, cuối cùng anh đã tìm ra ánh sáng cuộc đời mình. "*Tàn mà không phế*". anh nhớ nhất lời dạy của Bác Hồ.

Trở về quê, anh vẫn buồn, nhất là những khi bạn bè cũ đi công tác xa trở về thăm gia đình, đến thăm anh. Nhiều đêm cứ thao thức trằn trọc mãi. Thầy giáo cũ năm học lớp 10 đã đến thăm anh. Rồi được lấp thêm chân giả. Anh chủ động đi lại dễ dàng hơn. Thầy giáo cũ đã giúp Quang ôn tập, anh đã thi đỗ bằng Trung học bổ túc văn hóa.

Đọc báo, Quang biết Trường Đại học Tại chức tỉnh đang chiêu sinh lớp đào tạo kĩ sư Nông nghiệp. Anh viết thư cho Ban giám hiệu nhà trường nói rõ hoàn cảnh và nguyện vọng tha thiết của một thương binh. Chỉ năm ngày sau, một cán bộ của trường đã đến tận gia đình giúp Quang hoàn chỉnh hồ sơ. Và anh đã xin theo học Khoa Chăn nuôi.

Với chiếc túi vải khoác vai đựng sách vở, tài liệu, có mũ tai bèo Giải phóng quân, dù mưa hay nắng, Quang lặn lội đến trường học tập. Anh vẫn tham gia đầy đủ các đợt thực tập. Có những ngày tháng mùa

đông rét buốt, những vết thương cũ đau nhức nhối ê ẩm, nhưng quyển sách, cây bút không rời tay. Đúng là "Không có việc gì khó - Chỉ sợ lòng không bền", sau sáu năm học tập, Quang đã tốt nghiệp loại Khá, trở thành kĩ sư chăn nuôi duy nhất của xã nhà.

Xã An Bình phát triển nghề chăn nuôi đứng đầu huyện. Nhiều trại chăn nuôi lợn quy mô trăm con, nhiều hộ nuôi gà đến mấy trăm con. Mọi việc như chọn giống, kĩ thuật, chăn nuôi, phòng dịch... chỉ một mình anh lo toan tất cả. Danh tiếng "Anh kĩ sư chân gỗ" nức tiếng gần xa. Anh được bầu là Chiến sĩ thi đua toàn tỉnh. gương sáng học tập và vươn lên sống đẹp của anh Quang thương binh được nhiều người nhắc đến với bao cảm phục tự hào.

## BÀI 16

**Kể một câu chuyện mà em được chứng kiến hoặc tham gia nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam ta.**

### Bài làm

#### Kỉ niệm về cụ giáo Bình

Cây cam trong vườn vào cuối tháng 10 đã chín. Những quả cam căng mọng, tròn to ánh lên màu vàng tươi. Chiều thứ bảy hôm trước, ông bác ghé chọn cắt 20 quả cam to nhất, đẹp nhất, giống cam Giàng nổi tiếng vừa thơm vừa ngọt.

Mười quả cam, ông xếp lên hai đĩa to bày lên bàn thờ. Mười quả cam còn lại, ông xếp cẩn thận vào chiếc làn mỹ nghệ, quả cam nào cũng có cuống và hai lá.

Sáng chủ nhật hôm sau, ông gọi hai cháu lại và bảo:

- Cháu Lương ở nhà coi nhà. Có ai đến chơi, cháu thưa là ông đi sang làng Trịnh độ 10 giờ mới về. Còn cháu Quân đi theo ông; ăn mặc phải tươm tất vào.

Bảy giờ sáng, nắng tháng mười vàng hoe. Ông đi trước, em xách làn cam theo sau. Những năm trước đây, anh Quang còn ở nhà, chỉ có anh mới được đi theo ông khi có việc gì đó.

Anh Quang đã vào Đà Nẵng học đại học, đây là lần đầu tiên em được vinh dự đi theo ông.

Đường liên thôn, liên xã đã được xi măng hóa rất phẳng và thẳng tắp, thỉnh thoảng có một chiếc xe máy vút qua. Vượt qua cánh đồng lúa chín, đi dọc con mương dài, rẽ vào làng Trịnh. Đến gốc đa làng vào cái đình bốn góc uốn cong, có hai con nghê đá,... ông dừng lại nói: hơn 60 năm về trước, ông học với cụ giáo Bình, học trong đình làng đây. Bàn ghế kê bằng cánh cửa. Học thích lắm, vui lắm! Ông cháu ta sắp vào thăm cụ.

Con trai trưởng cụ giáo Bình hiện là kĩ sư đang công tác ở Phòng Nông nghiệp - Nông thôn huyện nhà ra chào và tiếp chuyện ông. Hai đứa bé con bác Lợi cũng đang học Tiểu học ra chơi với em. Lần đầu mới gặp, nhưng cùng trang lứa nên chúng em quen thân ngay.

Ông bày 10 quả cam lên cái mâm bông sơn son thếp vàng trang trọng đặt lên bàn thờ, rồi thắp hương khấn. Ông nói với bác Lợi:

- Ảnh thầy bị ốm và mờ đi. Có lẽ ta nên chụp lại, phục chế lại, bác Lợi nhỉ.

- Vợ chồng em và các cháu cũng đã bàn định rồi đấy ạ!...

Hết tuần hương, ông lại thắp hương cắm lên bàn thờ, chắp tay vái rồi xin phép bác Lợi, hai ông cháu ra về.

Lúc về, hai ông cháu đi tắt cánh đồng lúa tốt bời bời. Ông kể lại một số kỉ niệm về cụ giáo Bình. Ông nói:

- Cụ giáo Bình nghiêm, nhưng không đánh học sinh bao giờ. Hôm nào trời mưa, học trò xa, cụ giữ lại cho ăn cơm, ăn khoai vui lắm. Chữ cụ rất đẹp, dạy môn gì cũng giỏi. Máy bay Mĩ ném bom trường học, cụ là Hiệu trưởng và hai thầy giáo trẻ đã hi sinh vào năm 1971. Ngày mai, 11.11 là giỗ cụ đó. Ông cháu ta hôm nay sang là để thắp hương và dâng cụ mấy trái cam đầu vụ. Nhờ cụ dạy dỗ mà ông mới nên người, mới có gia đình cháu ngày nay.

Em băng khuâng nghĩ: "*Mùa cam sang năm, cháu lại được theo ông sang thăm cụ giáo Bình lần nữa...*".

Hoàng Trọng Quân  
Đồ Lèn - Thanh Hóa

## Kể về một con người đáng trọng và đáng quý mến.

## Bài làm

## Người tôi ghét

Đầu học kì II năm ngoái có một học sinh mới chuyển về lớp tôi. Đó là Nguyễn Thu Trang. Nhìn nước da đen đen, người lùn lùn, áo quần không có gì tươm tất, tôi đã cảm thấy không ưa Trang rồi.

Ông trời thật bất công - tôi nghĩ thế khi cô giáo xếp Trang ngồi cạnh tôi. Mấy ngày sau, tôi đến lớp muộn vì mãi xem một vụ tai nạn giao thông trên đường đi học. Oái oăm thay cũng vì cái vụ đi muộn ấy mà cô giáo cách chức tổ trưởng của tôi, và chính Trang lại được cô phân công giữ chức tổ trưởng thay thế tôi. Điều đó càng làm tôi thấy ghét Trang hơn. Đã thế, trong giờ học, ngồi buồn, tôi mới nói chuyện một chút mà nó đã "lên mặt dạy đời" nhắc nhở tôi:

- Ấy, chú ý nghe giảng đi, đừng nói chuyện nữa mà không hiểu bài đâu. Không hiểu bài chỗ nào cứ bảo tớ, tớ sẽ giúp.

Từ đó, tôi không bao giờ nói chuyện và nhìn mặt nó nữa. Khi nghe tôi kể, đứa nào cũng đồng tình với tôi và bọn con gái chúng tôi quyết định "tẩy chay!" Trang.

Một hôm, trời mưa, khi mẹ đi làm về, tôi liền rót mời mẹ cốc nước ấm để mình mẹ cho tiền đến tối mua quà tặng sinh nhật cái Lan. Mẹ quay ra lấy tiền thì hốt hoảng kêu lên: "Trời ơi! Cái ví của tôi đâu rồi! Con ơi, toàn bộ tiền lương tháng này mẹ vừa lĩnh xong thế là mất hết". Mẹ vội vàng lấy xe đi tìm dọc con đường vừa đi nhưng không thấy ví đâu. Không còn cách nào khác, mẹ tôi liền đi báo công an. May sao, đã có người nhặt được ví của mẹ tôi và nộp lại cho các chú công an đầy đủ không thiếu một xu. Theo lời các chú ấy thì người nhặt được ví là một cô bé đi bán vé số. Tôi thâm nghĩ: Con bé đó tốt thật đấy, đi bán vé số mà nhặt được ví tiền còn đem trả lại thì quá tốt còn gì.



Tối hôm đó, theo địa chỉ mà các chú công an cho biết, tôi cùng mẹ đi đến nhà đứa bé để cảm ơn. Vòng vèo mãi, đến một con hẻm nhỏ, mẹ và tôi đứng trước một ngôi nhà lụp xụp. Soi lại đúng số nhà, mẹ mạnh dạn gõ cửa. Thật bất ngờ! Người ra mở cửa chính là Trang, đứa bạn gái ngồi cạnh mà tôi luôn ghét bỏ. Bước vào nhà, tôi sững sờ vì thấy trong nhà quá đơn sơ. Ngoài hai chiếc giường chỉ có một chiếc tủ, một bộ bàn ghế cũ kĩ và một góc bếp con. Trên giường là một đứa bé chừng hơn một tuổi đang nằm ngủ. Còn trên chiếc bàn con là một mâm cơm với một đĩa rau muống luộc, một đĩa trứng tráng, một bát nước chấm và mấy chiếc bát, đôi đũa đã sắp sẵn. Tôi đoán nhà Trang mới chuẩn bị ăn cơm tối.

Mẹ tôi bỗng bật khóc khi nghe bà Trang kể. Thì ra bố Trang đã mất vì tai nạn giao thông, để mẹ Trang ở lại với bà nội, và hai chị em Trang. Vì mới sinh em bé lại gặp phải hoàn cảnh éo le nên mẹ Trang ngã bệnh trầm trọng phải đi nằm viện luôn. Ở nhà, bà nội Trang tuy già nhưng vẫn phải đi bán hàng ăn vào buổi sáng và bán ốc luộc vào buổi chiều. Còn Trang lúc không phải đến lớp học là tranh thủ đi bán vé số phụ giúp bà, giúp mẹ nuôi em.

Từ sau buổi đến nhà Trang, tôi tự cảm thấy mình thật có lỗi với bố mẹ vì bố mẹ đã tạo điều kiện để cho tôi ăn học, thế mà tôi lại học chẳng ra gì. Còn với Trang, tôi thấy thật xấu hổ vì bạn vừa đi làm vừa đi học mà vẫn học giỏi. Tôi tự trách mình không biết và thông cảm với hoàn cảnh của Trang mà lại còn luôn ghen tị với bạn.

Đem chuyện của Trang kể cho các bạn ở lớp nghe, từ đó lũ con gái chúng tôi không những không ghét Trang mà còn luôn luôn tìm cách giúp đỡ bạn mỗi khi có thể. Năm nay lên lớp 8, cô giáo chủ nhiệm cho bầu lớp trưởng, tất cả chúng tôi đều nhất trí bầu Nguyễn Thu Trang.

Phan Trâm Anh

Trường Trưng Nhị - Hà Nội

(Theo báo "Tuổi trẻ Thủ đô" - số 10 ra ngày 9-12-2005)

## BÀI 18

**Kể chuyện em đã nghe, đã đọc về một nữ anh hùng  
hoặc một phụ nữ có tài.**

Bài làm

**Mẹ Lê**

Mẹ Lê là một trong bốn Bà mẹ Việt Nam Anh hùng của quê hương em. Năm nay mẹ 76 tuổi. Thời con gái, mẹ đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên. Người chiến sĩ đánh đôi A1 năm đó, sau này là chồng của mẹ.

Mẹ có ba người con trai: anh Quang, anh Chiến, anh Hùng đều đi Giải phóng quân, cùng với bố là Nguyễn Đức Quốc đã anh dũng hi sinh trên chiến trường miền Nam thời đánh Mỹ. Các năm 1965, 1968, 1971, 1973 đối với mẹ là những năm tháng mất mát đau thương nhất. Bốn lần mẹ tiễn chồng, con ra trận. Bốn lần, mẹ đau đớn khi xã tổ chức lễ truy điệu cho những người thân thương của mẹ.

Mái tóc mẹ nay đã bạc phơ, lưng còng. Mẹ ở với người cháu nội duy nhất - con anh Quang trong ngôi nhà tình nghĩa. Chiều thứ năm hằng tuần, cô giáo Thi đều dẫn một tổ học sinh lớp 5C đến quét dọn và làm vườn giúp mẹ. Cô giáo nói với chúng em: "*Xã ta có 13 gia đình liệt sĩ. Nhưng sự đóng góp và hi sinh xương máu của gia đình mẹ Lê là vô cùng to lớn. Mẹ đã khóc chồng, khóc con hết cả nước mắt rồi!*"...

Mỗi lần đến nhà mẹ Lê trở về, em vô cùng xúc động. Thương và cảm phục mẹ vô cùng.

Vi Thị Hạnh  
Kim Bôi - Hòa Bình

## BÀI 19

**Kể về một việc làm tốt của bạn em.**

Bài làm

Cây đơn ca của lớp em là bạn Thủy Tú. Bạn có giọng hát vàng. Đã có lần Tú được phóng viên Đài Truyền hình quay phim giới thiệu nhân ngày 1 tháng 6.

Mẹ Tú là bác sĩ, bố là sĩ quan bộ đội Biên phòng. Cô giáo Loan dạy Tú hát từ năm lớp Hai. Năm lớp Ba, lớp Bốn, Tú luôn đều giành giải cao trong cuộc thi "*Tiếng hát tuổi thơ*" toàn thành phố.

Dáng người nhỏ nhắn, nước da trắng, mái tóc đen nhánh trùm kín hai vai. Gương mặt thanh tú, dịu dàng, tươi sáng. Lúc Tú cười, hàm răng trắng đều như ngọc hé ra, trông càng xinh. Bàn tay búp măng nõn nà, Tú viết rất đẹp. Giờ Tập đọc, nhất là các bài thơ, cô giáo thường cho Tú đọc vào cuối tiết học. Cả lớp im lặng nghe. Nhiều bạn học cách đọc diễn cảm của Tú đã được cô giáo cho điểm 9, điểm 10. Em có giọng "*vịt đực*" nên cố học mà tập đọc mới chỉ được điểm 7 thôi. Bốn năm liền, Tú luôn là học sinh giỏi.

Chủ nhật tới, cả trường kỉ niệm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, lớp 4 hát đồng ca bài "*Theo bước cha anh*", lớp 5I diễn hoạt cảnh "*Vì dân*", còn Thủy Tú sẽ hát hai bài: "*Chim họa mi*" và "*Đi chợ vùng cao*". Cả lớp chúng em tự hào lắm, cứ bàn tán xôn xao mãi.

Nguyễn Thị Quỳnh Lập

Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương

Hồng Bàng - Hải Phòng

## BÀI 20

**Kể lại một câu chuyện em đã nghe, hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, hoặc trẻ em thực hiện bốn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.**

### Bài làm

#### Tình quân dân

Trận bão số 6 tràn qua như một cơn ác mộng đối với bà con xã Ngọc Hải. Đê ngăn biển bị đánh sạt nhiều đoạn, đồng lúa chín ngập đầy nước, hơn hai chục ngôi nhà dân bị tốc mái, đổ sập, nhà hộ sinh và trường học bị hư hỏng nặng.

Tỉnh, huyện đã mang hàng cứu trợ về giúp dân. Hàng ngàn đoàn viên thanh niên các xã lân cận đem theo liềm hái kéo về giúp bà con gặt lúa, cứu lấy cái ăn. Cứu lúa như cứu hỏa. Gặt đêm và gặt ngày. Chỉ sau 2 ngày một đêm, cánh đồng lúa chín hơn 200 mẫu đã được gặt xong. Hình ảnh các cô gái, chàng trai bơi trong nước để gặt lúa trông thật cảm động. Sức dân thật là vô địch.

Bộ đội Biên phòng đồn 105 đã kéo quân về. Các anh đi trong mưa bão để sơ tán các cụ, em nhỏ đến đình Vệ an toàn. Các sĩ quan, các chiến sĩ quân y có mặt những nơi khó khăn nhất. Chị Hòa để con trong đêm mưa bão. Đứa con của chị sắp chào đời thì nhà hộ sinh xã bị tốc mái. Thiếu tá Dũng đồn trưởng, cô Mỹ bác sĩ quân y và hai nữ hộ sinh đã cáng chị Hòa đi trong mưa đêm. Chị Hòa để trong mưa bão mà may quá, mẹ tròn con vuông. Chị xin đặt tên con là Mỹ để nhớ ơn cô bác sĩ đã hết lòng cứu hai mẹ con chị qua cơn nguy kịch.

Trường Tiểu học bị tốc mái, đổ tường. Sổ sách nhà trường, sách thư viện, bàn ghế các lớp học bị bão tàn phá tan hoang. Nhiều em nhỏ nhìn ngôi trường thân yêu của mình mà khóc. Các thầy cô giáo đứng lặng nhìn ngôi trường đổ nát. Các cán bộ về hưu, hội viên hội Cứu chiến binh, trai tráng trong xã đã kéo đến hỗ trợ các thầy, cô giáo. Bộ đội Biên phòng chở tôn tráng kẽm đến lợp lại các lớp học. Sau bốn ngày bị mưa bão, ngôi trường đã được sửa sang lại, học sinh được đi học lại, bà con ai cũng vui mừng.

Chủ tịch xã, Bí thư Đảng ủy xã quần xắn cao, lội trong mưa bão, có mặt những nơi khó khăn nhất. Huy động thanh niên, dân quân toàn xã chặt tre đóng cọc hàn đê. Mặt mũi người nào cũng hốc hác, nhưng tiếng nói vẫn oang oang.

Mùa xuân này, Ngọc Hải đã hồi sinh. Đê ngăn mặn, bãi sù, bãi vẹt phòng hộ đã hoàn thành. Trường kiên cố 2 tầng đã xây xong... Qua cơn hoạn nạn, tình quân dân càng bền chặt. Cháu Mỹ con chị Hòa đã biết đi rồi đó. Có điều là cái rốn của nó hơi lồi to như hạt ngô nếp.

Trần Xuân Thùy  
Hải Hậu - Nam Định

## BÀI 21

**Kể một câu chuyện mà em biết về việc gia đình, nhà trường hoặc xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi.**

### Bài làm

Đồn Biên phòng 234 là đơn vị kết nghĩa của trường em. Từ đồn trưởng đến sĩ quan, chiến sĩ đều coi thầy cô giáo và học sinh trường Tiểu học Bảo Lạc như người thân trong gia đình, luôn luôn dành cho bao sự săn sóc, giúp đỡ quý báu.

Khi vào học lớp Một, em đã nhìn thấy vườn trường xanh tốt với hàng nghìn cây gỗ quý. Sau này, em mới biết vườn cây ấy và 5 gốc phượng toả bóng mát, nở hoa đỏ rực giữa sân trường là do công sức các chú bộ đội Biên phòng 234. Vườn hoa, vườn thuốc nam có nhiều cây quý làm vị thuốc cũng do các bác sĩ quân y Đồn Biên phòng gây dựng nên. Cô Lý, cô Nga, cô Tâm,... thứ năm tuần nào cũng đến chăm sóc vườn thuốc và khám bệnh cho thầy trò chúng em.

Câu chuyện bạn Lợi lớp em được bác sĩ Nga cứu sống thật cảm động. Lợi đau bụng đã hai ngày đêm rồi, nhưng bố mẹ vẫn ngỡ là đau bụng giun. Lợi học giỏi nên vẫn cố gắng đi học. Buổi sáng hôm ấy, khi Lợi gục xuống trên ghé thì bác sĩ Nga từ vườn cây thuốc hốt hoảng chạy vào. Chỉ khám qua, cô đã biết Lợi bị đau ruột thừa cấp tính, rất nguy kịch. *Phải mổ ngay mới cứu sống được!* - Cô đã nói với thầy Hiệu trưởng như thế. Chỉ độ mười phút sau, xe cứu thương Đồn Biên phòng đã tới mang theo dụng cụ y tế, bông băng, thuốc men. Văn phòng nhà trường trở thành phòng mổ. Cả trường xôn xao. Chiều hôm đó, bạn Lợi mới được đưa về trạm Quân y để điều trị. Chỉ hơn một tuần sau Lợi đã đến lớp đi học bình thường. Nó vạch áo cho bạn bè xem vết mổ đã lên da non. Lớp em đã mang hoa đến tặng Đồn Biên phòng. Bố mẹ Lợi đã tặng bác sĩ Nga và trạm Quân y hai con rùa núi bé xíu làm cảnh và một củ khoai mài gọi là "*chút quà tình nghĩa quân dân*".

Mỗi lần nhìn thấy các cán bộ, chiến sĩ Đôn Biên phòng đến thăm trường, nhìn thấy các thầy thuốc mặc quân phục đi lại trong vườn thuốc, chúng em cảm thấy quý mến, yêu thương, gần gũi vô cùng.

Hạnh phúc nhất là bạn Lợi đã được bác sĩ Nga nhận làm "con nuôi".

Nguyễn Trường Giang - Lớp 5B  
Trường Tiểu học Bảo Lạc - Cao Bằng

## BÀI 22

**Kể lại một chuyện về cuộc sống và con người nơi rừng xa, vùng xa mà em biết (qua sách báo, qua lời kể của thầy cô giáo).**

### Bài làm

#### Người đúc lưỡi cày ở cổng trời

Đến chợ phiên Lũng Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang giữa hàng nghìn người quần áo sặc sỡ, phần lớn là người Hmông, ta bắt gặp một cụ già gầy gò, lưng hơi còng, da nhăn nheo, đầu đội cái mũ nồi bằng dạ đã cũ và sồn đang ngồi chồm hỏm trước mấy chiếc lưỡi cày, hoặc đang say rượu nằm ngủ trên tấm bạt... Người đó là Chú Chúng Lâu, một tay đúc lưỡi cày nổi tiếng ở cổng trời, người duy nhất ở Mèo Vạc đã đúc được lưỡi cày để cày trên đá.

Chú Chúng Lâu học được nghề đúc lưỡi cày bí truyền từ ông nội của mình là Chú Chúng Lử. Ngày xưa, đúc một lưỡi cày thì phải nộp cho thổ ti một đồng bạc trắng hoa xòe. Úc lắm nhưng không thể làm khác được. Nay thì tha hồ đúc. Chú Chúng Lâu nhấp nháy đôi mắt như còn ngái ngủ nói:

- Cổng trời là quê ta. Lò, bễ, khuôn đúc là của ta. Cứ đúc, đúc nhiều vào để bà con cày nương, không phải vác cái cuốc lên nương, vừa cuốc vừa tránh đá, cục lắm. Ta đúc lưỡi cày mới có tiền ăn thắng ốc, mới có rượu ngô uống say quắc cần câu chú!

Nhìn ông lão cười móm mém thật dễ ưa.

Từ Lũng Phìn phải leo dốc độ hai mươi cây số, càng đi lên chỉ thấy đá và đá, mây và trời, càng thấy con đường đèo cheo leo, hiểm trở. Từ dưới nhìn lên cổng trời chỉ thấy mây bay. Vượt qua con đường quanh co dốc ngược rải đá dăm nhọn hoắt tưởng như đi trên chông, ta leo tới cổng trời. Từ đây, nhìn xuống Sủng Cánh, một thung lũng bao quanh là núi đá, người dẫn đường giơ tay chỉ, miệng nói và thở ra đầy khói: "*Nhà lão Chứ Chúng Lâu ở dưới kia kìa! Hôm nay lão ta say rượu ngủ hay đi đâu mà không thấy lò rền nổi lửa...*".

Thấy khách lạ ở xa đến, Chứ Chúng Lâu rất vui. Chứ khề khà bằng giọng Kinh không sôi: "*Say quá! Say quá! Để tao kêu thằng con kéo bê, tao đúc cho mà coi!*".

Cũng như nhà của những người Hmông khác, nhà Chứ đúng là một hang đá, đá chất ngất trước nhà, sau nhà, đá lởm ngổm khắp nơi. Xưởng đúc chứa đầy những khuôn đúc lưỡi cày các loại và cả khung cửi dệt vải. Chứ lộm khộm khuôn ra một cái khuôn đúc nặng lặc lè đen sì với những đường cong rất lạ.

Chứ có nhiều vợ. Thằng Chứ Dung Chính, con vợ cả thì lo chuyện luyện đất sét với than để phết lên mặt khuôn gỗ. Chứ nói: "*Than luyện với đất sét để chống cháy khuôn gỗ, và có cái chất ấy mới đúc được cái lưỡi cày tốt mà cày nương*". Thằng Chứ Mi Pó, 18 tuổi, con trai bà vợ hai thì chuyên kéo bê. Nó bé loắt choắt, đã có vợ rồi đấy, hay đi chợ Lũng Phìn chơi.

Than đã vùi đầy lò. Thằng Pó phùng miệng kéo bê. Lửa đỏ phùng phùng bốc cao mặt người. Chứ lấy những lưỡi cày đã gãy, đã mẻ, đập nhỏ ném vào lò. Gang rục lên, nhào ra, chảy xuống cái chảo chuyên dụng. Chứ nhìn và nghe, hoạt bát hẳn lên, rót nước gang luyện vào khuôn. Một lưỡi cày, hai lưỡi cày... đổ rục hình thành. Chờ chừng mười phút, Chứ cho con đỡ hai "*má*" cày, rút "*lõi*". Thằng Pó lấy dao chặt bớt ba-via rồi mang vào ủ trong bếp lửa. Chiếc lưỡi cày nặng gần 2kg, trông sắc gọn, gõ vào nghe coong coong. Lò lại nổi lửa, ba bố con lại đúc làm luôn tay luôn chân, cho đến trưa, đến chiều. Nhìn hơn chục

lưỡi cày mới đúc, Chứ nói: *Đối ngày kia, tao và thằng Chính lại xuống chợ Lũng Phìn... Ăn thắng cố, uống rượu ngô sướng lắm !"*

Lần thứ hai gặp Chứ Chúng Lâu đang ngồi bán lưỡi cày tại chợ Lũng Phìn. Có mấy người già Hmông vây quanh. Người thì soi lên ngắm nghía. Người thì lấy hòn đá gõ lên kêu "coong coong". Lão Giàng Sáy Chí chọn mua một lưỡi cày 100.000 đồng, nói: *"Lưỡi cày của Chứ tốt lắm ! Cày nương cứ sáng lên. Gặp đá, nó không khựng lại, không gãy khúc mà cứ trườn đi như con trăn rừng"*. Nó tốt hơn loại cày 51, 58, cứ gặp đá là gãy.

Trong ngày hội trình diễn kỹ thuật rèn, đúc, khoan... truyền thống diễn ra tại Bảo tàng Dân tộc học mới đây tại Hà Nội, nhiều nghệ nhân làng nghề từ các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Hà Tây, Nghệ An được mời về trở tài. Đại diện đến từ công trời là Chứ Chúng Lâu. Trước mặt quan khách và nhiều bà con nông dân, Chứ với bước đi vững chãi, rắn rỏi, với bàn tay khéo léo đã biểu diễn nghệ thuật đúc lưỡi cày để cày nương đá trên cao nguyên. Nhìn chiếc lưỡi cày mới đúc ra, ai cũng tấm tắc ngợi khen. Có người nói: *"Phải có thứ lưỡi cày này thì lúa rẫy, ngô nương mới lên xanh được nơi công trời Mèo Vạc !..."*.

Chứ Chúng Lâu được ô tô đưa đón, được nghỉ trong khách sạn "ba sao", sướng hơn thổ ti ngày xưa nhiều. Tiền thưởng Chứ mang về có thể mua được hai con bò, một con ngựa và đủ tiền uống rượu ngô suốt cả năm.

Lão khoe gói bạc mới, to và nói: *"Ta sẽ đúc nhiều, nhiều lưỡi cày nữa. Ngựa sẽ giúp tao đi chợ Lũng Phìn. Uống rượu say, ngựa lại đưa tao về Sủng Cáng..."*.

Lê Phan Quỳnh

## BÀI 23

### Làng chài Cửa Vạn

Làng chài Cửa Vạn nằm trong vùng Tùng Sâu thuộc vùng lõi của dự án di sản văn hóa thế giới Hạ Long, chệch về hướng Đông Nam, cách bến tàu khách Bãi Cháy chừng 20km.



Làng chài Cửa Vạn thuộc phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Cho đến thời điểm này, (2008), Cửa Vạn có 176 hộ, gồm 733 nhân khẩu. Tất cả đều sống bằng nghề chài lưới và nuôi trồng hải sản. Bà con sinh sống trên những nhà bè, to nhỏ khác nhau, hoặc lợp ngói, hoặc lợp tôn, toạ lạc trên những chiếc phao nổi có diện tích ba bốn chục mét vuông. Nhà cửa của hộ nào cũng khang trang sạch sẽ. Nước thải, rác thải được bà con xử lí một cách khoa học, văn minh và vệ sinh, thể hiện một nếp sống văn hoá tuyệt đẹp.

Nhiều gia đình có máy phát điện, có tiện nghi như bàn, ghế, tủ, ti vi,... sang trọng. Những đêm trăng, làng chài Cửa Vạn hiện lên trên mặt nước Hạ Long xanh biếc tựa như một thị trấn nơi Thủy cung.

Đánh bắt thủy hải sản thì bà con Cửa Vạn dùng thuyền lớn. Đi lại thì dùng thuyền nan nhỏ. Nghề nuôi cá lồng ngày một phát triển. Người sống ở trên, cá nuôi ở dưới. Mỗi lồng cá có hàng trăm, hàng nghìn con cá song, con nào cũng to, nặng hai, ba kí. Một tấn cá song có thể bán được trên, dưới 200 triệu đồng. Nhiều gia đình trở nên giàu có.

Cho đến nay, bà con làng chài Cửa Vạn vẫn còn một số người chưa biết chữ. Trẻ con chưa đi học đã biết bơi, biết chèo thuyền.

Nét mới ở Cửa Vạn là ngôi trường nổi có 4 phòng học với diện tích 150m<sup>2</sup>, được neo đậu dưới chân núi Ngọc. Trường hiện có 7 lớp ghép. Các thầy, các cô giáo đều rất trẻ và nhiệt tình; tất cả đều tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm. Cảnh học trò đến lớp mỗi sáng thật đông vui. Tiếng cười nói xôn xao. Tiếng mái chèo ào ạt cắt nước. Những em bé làng chài 7, 8 tuổi,... da ngăm đen, mắt sáng khoẻ mạnh, nhanh nhẹn,... từ những chiếc thuyền nan bé tẹo bước vào lớp học, trông thật đáng yêu. Tiếng chào riu rít cất lên làm nhộn nhịp cả một vùng biển lặng: “*Con chào thầy ạ...*”, “*Con chào cô ạ...*”.

Cụ Hưu đã 86 tuổi, một trong những ngư dân đầu tiên lập làng nổi Cửa Vạn nói: “*Từ ngày có trường học cho con cháu làng chài, gia đình nào cũng đều cảm thấy hạnh phúc; người già như trẻ lại và khoẻ thêm ra...*”.

## Học bạ của bố

Bố của Trung làm bác sĩ, ai cũng khen ông là một bác sĩ giỏi. Trung tự hào về bố lắm. Chắc là hồi còn đi học, bố phải học giỏi lắm.

Thế mà có một chuyện đã xảy ra không khỏi làm Trung hoang mang. Đó là lần Trung cùng mẹ dọn nhà, bất ngờ Trung thấy một cuốn học bạ. Rõ ràng là bố: "*Phạm Văn Thành, lớp 6A, trường...*", nhưng kết quả học tập lại rất bình thường. Nếu Trung mà chỉ được kết quả như vậy, thế nào bố cũng buồn bởi như bố thường nói: "*Bố mẹ làm việc rất vất vả, chỉ mong con học giỏi, để sau này giúp ích cho đất nước và xã hội*". Vậy mà bố...???

Chủ nhật, Trung giấu quyển học bạ mang đến nhà bà, chỉ khi còn hai bà cháu, Trung mới mang cuốn học bạ ra hỏi. Bà đeo kính vào, lật giở từng trang, tay bà run run. Rồi bà bỏ kính, mắt rung rung xúc động. Bà bảo:

- Đúng rồi cháu ạ! Hồi ấy, ông nội mất sớm khi bố cháu mới học lớp hai. Trong nhà, bố cháu là lớn, sau bố cháu còn có chú Thực và cô Hà. Bà lúc ấy làm công nhân xí nghiệp, lương thấp nên nhà nghèo lắm. Buổi tối sau giờ đi làm, bà phải gói bánh chưng và làm bánh rán để bán kiếm thêm tiền. Thế là sau giờ học ở trường, bố cháu phải phụ bà rửa lá, đãi đỗ, vo gạo... rồi lại phải đi đưa bánh cho người ta.

Chỉ đến khuya, khi mọi người đã đi ngủ hết, bố cháu mới có thể ngồi vào bàn học. Vậy nhưng bố cháu không bao giờ kêu ca, phàn nàn điều gì cả. Để có được kết quả học tập như trong cuốn học bạ mà cháu đang cầm, bố cháu cũng phải cố gắng nhiều lắm. Chú Thực và cô Hà đều đỗ vào đại học còn bố cháu thì chỉ đủ điểm vào Trung cấp Y.

Thấy bác hàng xóm chỉ đạp xích lô ban ngày, bố cháu còn thuê xe về để ban đêm kiếm thêm tiền, phụ bà lo cho cô, chú ăn học. Khi ra công tác, bố cháu cũng phải rất cố gắng mới được bệnh viện cử đi học

đại học tại chức rồi trở thành một bác sĩ như cháu thấy đấy. Dù ở hoàn cảnh nào thì bố cháu cũng luôn cố gắng học tập vươn lên. Cháu có thể tự hào vì có người bố như vậy.

Bây giờ thì Trung đã hiểu ra mọi chuyện, cậu càng cảm phục bố nhiều hơn. Trung tự nhủ sẽ học tập thật tốt, giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà để trở thành người con hiếu thảo như bố cậu.

Báo Thiếu niên Tiên phong Chủ nhật  
Số 88 (11-2008)

## BÀI 25

### Tại sao bị lừa?

- Cái Hương hốt hải chạy vào, thông báo:

- Hoa ơi, cái Hà bị lừa, cậu biết chưa?

- Bị ai lừa và bị lừa thế nào?

- Nó bị mấy tay cò môi lừa mua hàng khuyến mãi để trúng thưởng lớn. Vì ham được thưởng nên nó đã mất toi 300 ngàn tiền mừng tuổi vì hàng rởm.

- Cái chiêu lừa đảo cũ mèm ấy, người ta nói mãi rồi, sao nó vẫn bị lừa nhỉ?

- Tại ham của chứ sao. Âu cũng là một bài học nhớ đời cho nó.

- Này, không chỉ cái Hà bị lừa như cậu vừa thông báo đâu. Hôm qua, thằng Dũng ở lớp B còn bị một vố đau hơn kia.

- Chuyện gì, kể mau đi.

- Thằng Dũng vừa ra ngõ, nó nhìn thấy một cái ví rơi. Nó chạy tới nhặt thì cũng có một anh thanh niên chạy tới. Dũng chộp vội chiếc ví thì anh thanh niên kia cũng nhanh tay nắm lấy chiếc ví: Minh cũng nhìn thấy à nha. Coi trong ví có gì? Cưa đôi đi. Thằng Dũng giở ví thấy có một chiếc nhẫn cỡ khoảng hai chỉ. Anh ta vội kêu lên: Trời, nhẫn vàng. Phải hai ba chỉ. Này, theo tao vào tiệm vàng bán đi, lấy

tiền chia cho dễ. Nói rồi anh ta kéo thằng Dũng đi xông xộc. Vì vội đến trường nên thằng Dũng cự tuyệt. Thấy vậy, anh ta liền bảo: Thôi được. Nếu mày có tiền đưa tao vài trăm ngàn cũng được. Tao cũng vội. Vàng bây giờ gần 2 triệu một chỉ rồi. Cái nhẫn này ba, bốn triệu đấy, nhóc à. Quyết nhanh lên. Tao đang vội. Ngần ngừ một lúc, Dũng móc túi đưa cho anh ta 500 ngàn tiền mẹ vừa sai mang trả nợ dì nó. Giật vội số tiền trên tay Dũng, anh ta bảo: Thôi được. Chú em lợi to rồi đấy. Anh bai nhé. Sau khi định thân trở lại, Dũng ghé răng thử chiếc nhẫn theo phương pháp dân gian. Ôi trời, suýt gãy răng. Nhẫn rỏm rồi. Thế là mất toi 500 ngàn. Nó bật khóc...

- Sao cậu biết rõ thế?
- Thằng Dũng thú tội với tớ mà ly.
- Nếu là cậu, cậu có bị lừa như thế không? Hương hỏi Hoa.
- Nếu mình không có lòng tham và không nhẹ dạ cả tin thì chả ai lừa được mình. Cậu thấy có đúng?
- Tuyệt đối đúng.

Thành Long  
Báo Thiếu niên Tiền phong Chủ nhật,

# MỤC LỤC

## A. NHỮNG CHUYỆN KỂ CÓ NỘI DUNG LỊCH SỬ, VĂN HOÁ

Bài 1	Kể về một nhà vua anh minh, vĩ đại: <i>Vua Lê Thánh Tông (1442 - 1497)</i> .	5
Bài 2	Kể về một anh hùng dân tộc: <i>Phạm Ngũ Lão</i> .	6
Bài 3	Kể về một anh hùng dân tộc: <i>Nữ tướng Lê Chân</i> .	8
Bài 4	Kể lại câu chuyện bắt cướp của ông Nguyễn Khoa Đăng.	10
Bài 5	Kể lại câu chuyện lịch sử thời nhà Trần "Vì muôn dân".	11
Bài 6	Kể lại tích "Chim Việt ngựa Hồ".	12
Bài 7	Kể lại chuyện "Những con sếu bằng giấy".	13
Bài 8	Kể lại chuyện "Tác phẩm của Sin-le và tên phát xít".	14
Bài 9	Kể vài mẩu chuyện nói về một số loài thú lạ: <i>Suối Tiên, Cá Thần và Thần Rắn</i> .	14
Bài 10	Kể lại một di tích lịch sử văn hóa: <i>Cù đĩnh trên sân Thế Miếu cố đô Huế</i> .	16
Bài 11	Hãy kể một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về một nhân vật - lịch sử, một anh hùng dân tộc.	19
Bài 12	Kể lại câu chuyện về một loài chim mà em biết: <i>Chim hải âu</i> .	21
Bài 13	Kể lại chuyện "Chiếc đồng hồ".	23
Bài 14	Kể về một vị danh y của dân tộc ta: <i>Thầy thuốc có lòng nhân từ</i> .	24
Bài 15	Kể lại một câu chuyện lạ mà em đã được đọc: <i>Con hổ nhân đức</i> .	25
Bài 16	Kể lại một câu chuyện lạ mà em đã được đọc: <i>Thằng trộm</i> .	26
Bài 17	<i>Hội An - Ánh hào quang của Đàng Trong</i> .	29
Bài 18	<i>Thăm Lam Kinh</i> .	31
Bài 19	<i>Chín đời chúa mười ba đời vua nhà Nguyễn</i> .	32
Bài 20	<i>A-rít-xốt, nhà bác học vĩ đại người Hi Lạp</i> .	34
Bài 21	<i>Một vài mẩu chuyện về đạo nghĩa thầy trò</i> .	35

## B. NHỮNG CHUYỆN KỂ VỀ TRUYỆN CỔ DÂN GIAN

Bài 1	Nhập vai Đại Bàng kể lại truyện cổ tích <i>Cây khế</i> .	36
Bài 2	Kể lại một truyện cổ mà em đã được đọc: <i>Thần Sắt</i> .	39
Bài 3	Kể lại một truyện cổ mà em thú vị: <i>Lộ mặt kẻ gian trá</i> .	40
Bài 4	<i>Con Khỉ khoe tài</i> .	41
Bài 5	<i>Đáng đời kẻ lật lọng!</i>	41
Bài 6	<i>Sói và Cáo</i> .	42
Bài 7	<i>Diệp Công thích Rồng</i> .	43
Bài 8	<i>Thù lao</i> .	44
Bài 9	<i>Sư Tử và Trâu</i> .	45
Bài 10	<i>Con lừa thông minh</i> .	46
Bài 11	<i>Phân chia quả thực</i> .	47
Bài 12	<i>Nên nghe theo ai, bây giờ?</i>	48
Bài 13	<i>Kẻ đạo đức giả</i> .	49
Bài 14	<i>Thần Ái tình và con Mèo</i> .	50
Bài 15	<i>Mua giày</i> .	50
Bài 16	<i>Báu vật</i> .	51

### C. CHUYỆN KỂ ĐỜI THƯỜNG – CHUYỆN KỂ SÁNG TẠO

Bài 1	Kể một số việc làm tốt của một người mà em biết và quý mến để góp phần xây dựng quê hương đất nước: <i>Bác Khánh xóm Đền.</i>	52
Bài 2	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.	53
Bài 3	Kể một câu chuyện em đã được nghe hay được đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên: <i>Chim họa mi.</i>	55
Bài 4	Kể chuyện về một lần em được đi thăm cảnh đẹp ở địa phương em hoặc ở nơi khác: <i>Đi tắm biển Đồ Sơn.</i>	57
Bài 5	Em hãy kể lại chuyện " <i>Người đi săn và con nai</i> ".	59
Bài 6	Hãy kể lại một câu chuyện đã đọc (hay đã nghe) có nội dung liên quan đến việc bảo vệ môi trường: <i>Cây đa Kế Châu.</i>	61
Bài 7	Kể một việc làm tốt của em hoặc của những người xung quanh để bảo vệ môi trường.	64
Bài 8	Hãy kể một câu chuyện em được nghe hoặc được đọc về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.	65
Bài 9	Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui hạnh phúc cho người khác.	67
Bài 10	Kể lại một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.	68
Bài 11	Kể lại một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ: <i>Thăm nghĩa trang Đồi Ấy.</i>	69
Bài 12	Kể lại một kỉ niệm khó quên về tình bạn: <i>Bạn Nguyễn của em.</i>	71
Bài 13	Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh: <i>Bác Hùng – sĩ quan về hưu.</i>	74
Bài 14	Hãy kể một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự, an toàn nơi làng xóm, phố phường mà em được chứng kiến hoặc tham gia: <i>Bác Chui và Tổ dân phòng.</i>	75
Bài 15	Hãy kể lại một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.	77
Bài 16	Kể một câu chuyện mà em được chứng kiến hoặc tham gia nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam ta.	78
Bài 17	Kể về một con người đáng trọng và đáng quý mến: <i>Người tôi ghét.</i>	80
Bài 18	Kể chuyện em đã nghe, đã đọc về một nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài: <i>Mẹ Lê.</i>	82
Bài 19	Kể về một việc làm tốt của bạn em.	82
Bài 20	Kể lại một câu chuyện em đã nghe, hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.	83
Bài 21	Kể một câu chuyện mà em biết về việc gia đình, nhà trường hoặc xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi.	85
Bài 22	Kể lại một chuyện về cuộc sống và con người nơi rừng xa, vùng xa mà em biết (qua sách báo, qua lời kể của thầy cô giáo).	86
Bài 23	<i>Làng chài Cửa Vạn.</i>	88
Bài 24	<i>Học bạ của bố.</i>	90
Bài 25	<i>Tại sao bị lừa?</i>	91

## *Mời bạn tìm đọc*

### **Nhà sách PHƯƠNG**

Số 04 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng \* ĐT: 3823421

### **Nhà sách MINH TRÍ**

Số 103 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng \* ĐT: 3824452

### **Nhà sách LAM CHÂU**

Số 129 Phan Chu Trinh - Đà Nẵng \* ĐT: 3821317

### **Nhà sách TRẦN QUỐC TUẤN**

Số 526 Quang Trung - Quảng Ngãi \* ĐT: 3822067

### **Nhà sách GIÁO KHOA**

Số 341 Phan Chu Trinh - Tam Kỳ - Q.Nam \* ĐT: 3851229

### **Nhà sách MINH TRÍ**

Số 278 Lê Hồng Phong - Quy Nhơn \* ĐT: 3823453

### **Nhà sách NHÃ TRANG**

Số 124 ĐL Hùng Vương - Ba Ngòi - Cam Ranh \* ĐT: 3854496

### **Nhà sách VĂN NGHỆ**

Số 295 Đường 30/4 - Tây Ninh \* ĐT: 3827249 - 6250336

### **Nhà sách GIÁO DỤC**

Số 19 Trường Chinh - Buôn Ma Thuột \* ĐT: 3953408

### **Nhà sách GIÁO DỤC**

Số 03 Mẹ Suốt - Đồng Hới - Quảng Bình \* ĐT: 3822386

### **TRUNG TÂM SÁCH THAM KHẢO SỐ 2**

Số 257 Trần Hưng Đạo - Đồng Hới - QBình \* ĐT: 3825130

### **Nhà sách HÙNG ĐẠO**

Số 328 Trần Hưng Đạo - Tp. Phan Thiết \* ĐT: 3814408

### **Nhà sách ĐÀ LẠT**

Số 09 Nguyễn Văn Cừ - TP. Đà Lạt \* ĐT: 3510130

### **SIÊU THỊ SÁCH TÂN TIẾN**

Số 11 Lê Thành Phương - TP. Nha Trang \* ĐT: 3827303

### **TRUNG TÂM SÁCH THỐNG NHẤT**

Số 34 - 36 Thống Nhất - TP. Nha Trang \* ĐT: 3822120

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: *Biên tập* – *Chế bản*: (04) .9714896;

*Hành chính*: (04) 39714899; *Tổng biên tập*: (04) 39714897

Fax: (04) 9714899

\* \* \*

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

*Giám đốc:* PHÙNG QUỐC BẢO

*Tổng biên tập:* PHẠM THỊ TRÂM

*Biên tập:* HỒNG ANGA

*Chế bản:* NHÀ SÁCH HỒNG AN

*Trình bày bìa:* NHÀ SÁCH HỒNG AN

*Đối tác liên kết xuất bản:*

NHÀ SÁCH HỒNG AN

**SÁCH LIÊN KẾT**

---

**VĂN KỂ CHUYỆN LỚP 5**

---

Mã số: 2L - 532ĐH2010

In 3.000 cuốn, khổ 16 × 24cm in tại Xí nghiệp in Đường Sắt Sài Gòn.

Số xuất bản: 89 - 2010/CXB/19 – 03/ĐHQGHN, ngày 15/01/2010.

Quyết định xuất bản số: 532LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 23/11/2010.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2011.